CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
DN: C=VN, L=BẮC NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2300105790, E=MINHNTH@DABACO.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025.04.11 17:47:41+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
DABACO GROUP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/No: 112/DBC-VPHĐQT
V/v: CBTT Báo cáo thường niên 2024
Ref: Disclosure of the 2024 Annual Report

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2025
Bac Ninh, April 11th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE PORTALS OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức:	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
Name of organization:	Dabaco Group
Mã chứng khoán:	DBC
Stock code:	DBC
Địa chỉ trụ sở:	Số 35 Đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Address:	No. 35 Ly Thai To Street, Bac Ninh City, Bac Ninh Province
Điện thoại/Telephone:	0222 3826077
Fax:	0222 3896000
Người thực hiện công bố thông tin:	Bà Nguyễn Thị Huệ Minh
Spokeswoman:	Mrs Nguyen Thi Hue Minh
Chức vụ:	Chánh văn phòng HĐQT, Người được ủy quyền CBTT kiêm Người phụ trách quản trị công ty
Position:	Head of the Board of Directors' Office, Authorized Disclosure Officer concurrently serving as Corporate Governance Officer.

Loại thông tin công bố: ☒định kỳ ☐bất thường ☐24h ☐theo yêu cầu

Information disclosure type: ☒periodic ☐irregular ☐24hours ☐on demand

2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

- Báo cáo thường niên 2024
- 2024 Annual Report

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/04/2025 tại đường dẫn: www.dabaco.com.vn.

This information was published on the company's website on April 11th, 2025 as in the link: www.dabaco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

**** Tài liệu đính kèm/Attached documents:***

- Báo cáo thường niên 2024.
  2024 Annual Report.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

M.S.D.N 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

T/L. CHỦ TỊCH HĐQT
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT
Nguyễn Thị Huệ Minh

DABACO GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

dabaco.com.vn
contact@dabaco.com.vn
35 Lý Thái Tổ - P. Võ Cường - TP. Bắc Ninh - T. Bắc Ninh

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.
5. Các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu bộ máy tổ chức
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và định hướng phát triển đến năm 2030.
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm soát.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và Toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn Dabaco,

Trước hết, thay mặt Ban lãnh đạo Tập đoàn Dabaco, tôi xin gửi lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc tới Quý vị, những người đã và đang đồng hành, tin tưởng, đầu tư và cống hiến hết mình cho sự phát triển mạnh mẽ của Dabaco trong suốt thời gian qua.

Tập đoàn Dabaco không chỉ là một thương hiệu lớn trong ngành nông nghiệp và thực phẩm tại Việt Nam, mà còn là biểu tượng của sự quyết tâm, sự sáng tạo và khả năng ứng biến linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Mặc dù năm 2024 tiếp tục chứng kiến nhiều thách thức từ nền kinh tế toàn cầu, với sự biến động của thị trường, chính trị và các yếu tố tác động đến chuỗi cung ứng, Tập đoàn Dabaco vẫn vững vàng phát triển, khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành. Chúng tôi đã và đang chuyển mình mạnh mẽ để không chỉ đáp ứng mà còn dẫn dắt những xu hướng mới trong sản xuất và tiêu dùng, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm.

Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dabaco không chỉ dừng lại ở quy mô nội địa mà đã vươn ra ngoài biên giới, tiếp cận các thị trường quốc tế. Chúng tôi luôn hướng đến việc xây dựng một chuỗi giá trị sản xuất và kinh doanh bền vững 3F (Feed – Farm – Food), từ sản xuất thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng, cho đến chế biến và phân phối thực phẩm chất lượng cao. Chính sự đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, cũng như nâng cao hiệu quả quản lý, đã giúp Tập đoàn Dabaco không ngừng nâng cao năng suất, giảm thiểu chi phí và gia tăng sức cạnh tranh. Không chỉ vậy, Dabaco còn kiên định với tầm nhìn chiến lược phát triển bền vững, cam kết mang lại giá trị dài hạn cho cổ đông. Chúng tôi không chỉ hướng đến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong ngắn hạn, mà còn xây dựng nền tảng vững chắc để phát triển lâu dài, góp phần tạo dựng giá trị cho cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường.

Bước sang năm 2025, chúng tôi tự tin sẽ tiếp tục đẩy mạnh chiến lược nâng tầm chuỗi giá trị 3F (Farm – Feed – Food and Future) mở rộng quy mô sản xuất, tăng cường các hoạt động xuất khẩu, mở rộng ra các thị trường quốc tế và luôn giữ vững cam kết về chất lượng và sự sáng tạo với kế hoạch **"Hội nhập bản sắc"**, kết hợp chuẩn mực toàn cầu với bản sắc Việt Nam, hướng đến một chuỗi giá trị bền vững – nơi nông nghiệp, môi trường, cộng đồng và con người cùng phát triển hài hòa.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên đã tin tưởng, đồng hành và đầu tư vào Dabaco. Sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị là động lực lớn lao để chúng tôi vững bước trên con đường phát triển. Tập đoàn Dabaco cam kết sẽ không ngừng nỗ lực, không ngừng sáng tạo và không ngừng vươn xa hơn nữa.

Kính chúc Quý vị sức khỏe dồi dào, thành công rực rỡ và hạnh phúc viên mãn trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	
Tên tiếng Anh:	**Dabaco Group**
Tên viết tắt:	**Dabaco**
Trụ sở chính:	Số 35 Lý Thái Tổ, P.Võ Cường, Tp.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Mã số doanh nghiệp:	2300105790
Vốn điều lệ:	3.346.691.450.000 đồng
Vốn chủ sở hữu:	6.766.079.699.901 đồng
Mã cổ phiếu:	**DBC** (niêm yết tại Sở GDCK Tp.HCM - HSX)
Điện thoại:	(0222) 3826 077 – 3895 111
Fax:	(0222) 3896 000 – 3825 496
Website:	www.dabaco.com.vn / www.dabaco.vn
Fanpage:	facebook.com/dabaco.com.vn
Email:	contact@dabaco.com.vn / contact@dabaco.vn

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ

SỨ MỆNH

Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm với chuỗi giá trị bền vững 3F (feed - farm-food); Tiên phong ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp một cách hiệu quả nhất.

TẦM NHÌN

Kiểm soát chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm, mang đến cho cộng đồng sản phẩm & dịch vụ có chất lượng tốt, an toàn, hiệu quả bằng sự trân trọng và trách nhiệm cao nhất. Qua đó góp phần phát triển và nâng tầm vị thế thương hiệu nông nghiệp-thực phẩm Việt trên thị trường Quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Theo đuổi việc xây dựng nền nông nghiệp bền vững, tập trung mọi nguồn lực với mục tiêu phát triển kinh doanh công - nông nghiệp thực phẩm khép kín, hiện đại. Mang đến giá trị dựa trên triết lý 3 lợi ích "Lợi ích cho đất nước, người dân và doanh nghiệp".

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1996

THÀNH LẬP CÔNG TY VỚI TÊN GỌI ĐẦU TIÊN LÀ: CÔNG TY NÔNG SẢN HÀ BẮC

1997 - 1998

XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨ ĂN GIA SÚC ĐÀI BẮC, CÔNG SUẤT 5 TẤN/GIỜ VÀ XÍ NGHIỆP GÀ GIỐNG CÔNG NGHIỆP LẠC VỆ.

1999 - 2000

THÀNH LẬP CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI HÀ NỘI VÀ CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐẦU TIÊN TẠI LẠC VỆ - TIÊN DU – BẮC NINH, THÀNH LẬP XÍ NGHIỆP CHĂN NUÔI GIA CẦM VÀ GIA SÚC THUẬN THÀNH

2002

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI CAO CẤP TOPFEEDS, CÔNG SUẤT 250 TẤN/NĂM – LỚN NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM ĐÓ

2003

KHÁNH THÀNH XÍ NGHIỆP LỢN GIỐNG HƯỚNG NẠC THUẬN THÀNH

2004

KHÁNH THÀNH TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY TẠI SỐ 35 – LÝ THÁI TỔ - P. VÕ CƯỜNG – TP. BẮC NINH – T. BẮC NINH

2005

01/01/2005 – CÔNG TY CHÍNH THỨC CỔ PHẦN HÓA VỚI TÊN GỌI: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN BẮC NINH. KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU KHẮC NIỆM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN THỦY SẢN KINH BẮC
THÀNH LẬP CTY TNHH ĐT&PT CHĂN NUÔI GIA CÔNG VÀ XÍ NGHIỆP LỢN GIỐNG LẠC VỆ

2007

THÀNH LẬP CTY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẮC NINH, CTY TNHH MTV DABACO TÂY BẮC
KHÁNH THÀNH GIAI ĐOẠN I CẢNG DABACO TÂN CHI

2008

THÀNH LẬP CTY TNHH LỢN GIỐNG DABACO, CTY TNHH ĐTPT CHĂN NUÔI LỢN DABACO, CTY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO, TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO

2008

NGÀY 18/03/2008, CỔ PHIẾU CỦA CTY ĐƯỢC NIÊM YẾT TRÊN SÀN TRỨNG KHOÁN TẠI TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
NGÀY 29/04/2008 – ĐỔI TÊN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN DABACO VIỆT NAM

2009

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY CB TĂCN DABACO VÀ SIÊU THỊ DABACO LẠC VỆ
THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH TM HIỆP QUANG
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 254 TỶ ĐỒNG

2010

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY GIẾT MỔ GÀ, CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN DABACO, CÔNG TY TNHH ĐTXD&PT HẠ TẦNG DABACO, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DABACO LÝ THÁI TỔ

2011

THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CNC DABACO VÀ MỘT SỐ DOANH NGHIỆP DỰ ÁN TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN BT
NGÀY 26/03/2011 – ĐỔI TÊN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2012

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI DABACO HOÀN SƠN

2013

THÀNH LẬP TT NGHIÊN CỨU GÀ 9 CỰA DABACO. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU DỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN GIỐNG GIA SÚC, GIA CẦM DABACO. NHÀ MÁY SẢN XUẤT CON GIỐNG GIA CẦM. XÍ NGHIỆP GÀ SIÊU TRỨNG

2014

KHÁNH THÀNH SIÊU THỊ DABACO GIA BÌNH.
KHÁNH THÀNH DÂY CHUYỀN XỬ LÝ TRỨNG TỰ ĐỘNG MOBA – HÀ LAN

2015

THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH TĂCN NASACO HÀ NAM, CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HÀ NAM, CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HẢI PHÒNG, CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO PHÚ THỌ VÀ TT CÔNG NGHỆ SINH HỌC DABACO

2016

NGÀY 28/12/2016 KHÁNH THÀNH KHÁCH SẠN LE-INDOCHINA ĐẠT TIÊU CHUẨN 5 SAO
THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO LƯƠNG TÀI

2017

KHÁNH THÀNH TTTM TỪ SƠN, CÔNG VIÊN HỒ ĐIỀU HÒA, KHU CN TẠI HÀ NAM, PHÚ THỌ, LƯƠNG TÀI, HẢI PHÒNG, BÌNH PHƯỚC, VÀ NM TĂCN NASACO HÀ NAM, NM SX BẠT NHỰA XUẤT KHẨU, NM CHẾ BIẾN TRỨNG.
THÀNH LẬP CTY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VIỆT NHẬT VÀ CTY TNHH DẦU THỰC VẬT.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2018

THÁNG 04/2018 KHÁNH THÀNH TTTM DABACO QUẾ VÕ
THÀNH LẬP CTY TNHH DABACO TUYÊN QUANG, CTY TNHH ĐT&PT CỤM CÔNG NGHIỆP KHÚC XUYÊN, CTY TNHH XÂY DỰNG ĐƯỜNG H2

2019

05/2019 - KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY ÉP DẦU THỰC VẬT DABACO VÀ NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TRỨNG GIA CẦM DABACO.
THÀNH LẬP CTY TNHH DABACO BÌNH PHƯỚC

2020

05/2020 – ĐỘNG THỔ THI CÔNG TUYẾN ĐƯỜNG H2
10/2020 – THÀNH LẬP CÔNG TY DABACO HÒA BÌNH
12/2020 – TRAO GIẢI CUỘC THI SÁNG TÁC CA KHÚC VIẾT VỀ DABACO

2021

29/04/2021 – LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT LẦN THỨ 3
07/2021 – THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN DABACO QUẢNG NINH
10/2021 – THÀNH LẬP CTY TNHH DABACO THANH HÓA, THÀNH LẬP CHI NHÁNH CÔNG TY DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN LE-INDOCHINA ĐÀ NẴNG
12/2021 – THỬ NGHIỆM THÀNH CÔNG GIAI ĐOẠN 3 CỦA VACXIN DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI, MỤC TIÊU SỚM XÓA SỔ DỊCH BỆNH NÀY.

2022

01/2022 – KÝ KẾT HỢP TÁC VỚI TSC VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN ĐÀN LỢN PHÍA NAM LÊN TỚI 1 TRIỆU CON TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2028
04/2022 – THỨ TRƯỞNG PHÙNG ĐỨC TIẾN LÀM VIỆC TẠI DABACO VỀ VIỆC THÚC DẨY NHANH QUÁ TRÌNH THƯƠNG MẠI HÓA VACXIN ASF
05/2022 – THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DABACO BÌNH PHƯỚC
08-12/2022 – DABACO VÀ CANADA THÚC ĐẨY HỢP TÁC TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP CNC

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
Năm 2023 - 2024

Tháng 1 - 2023

Hoàn thiện và đi vào hoạt động dự án Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; các dự án giai đoạn 2 tại Phú Thọ, Tuyên Quang…; Gia tăng số lượng đàn lợn giống gốc

2023

Khởi công xây dựng Nhà máy dầu thực vật giai đoạn 2 công suất 1.000 tấn hạt/ngày

2023

Tái cơ cấu một số đơn vị thành viên theo hướng tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi và đơn giản hóa bộ máy tổ chức, lực lượng lao động

Tháng 1 - 2023

Thành lập Công ty TNHH Dược & Thú y DACOVET và tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm vắc xin dịch tả lợn châu Phi ASF

2024

Tháng 8/2024, Công ty đã chào bán thành công cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng vốn điều lệ của công ty lên 3.346.691.450.000 đồng tương đương 334.669.145 cổ phiếu.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2000-2006

- Huân chương lao động hạng Ba
- Bằng khen của UBND Tỉnh Bắc Ninh

2000

- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- Bằng khen của Đảng bộ tỉnh - Bằng khen của UBND tỉnh Bắc Ninh
- Bằng khen của tổng cụ Thuế.
- Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.
- Bằng khen Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế QT.

2007

- Huân chương lao động hạng nhì.
- Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng"
- Giải thưởng "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển"
- Cúp vàng Chất lượng hội nhập cho SP thức ăn đậm đặc cho lợn.
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao cho ngành TĂCN
- Giải thưởng "Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam Vàng"

2008

- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài Chính.
- Chứng nhận hàng Nông Lâm Thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại.
- Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng".
- Giải thưởng Thương hiệu Việt Nam Hội Nhập WTO.
- Cúp vàng cho sản phẩm Thức ăn đặc biệt cho lợn con tập ăn.

2009

- Top 50 thương hiệu chứng khoán uy tin trên TTCK Việt Nam.
- Giải thưởng "Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển".
- Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng chất lượng".
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài chính.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2010

- Giải thưởng "Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển".
- Giải thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu 1000 năm.
- Chứng nhận "Thương hiệu Việt" cho sản phẩm thức ăn hỗn hợp Topfeeds.
- Top 500 thương hiệu Việt hàng đầu Việt Nam 2010.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.

2011

- Giải thưởng "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng".
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Top 100 hàng Việt Nam tin dùng.
- Chứng nhận sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm đạt danh hiệu "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng".
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2012

- Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải vàng chất lượng Việt Nam.
- Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất năm 2012.
- Top 15 cổ phiếu trên sàn HNX được niêm yết trên Sở DGCK Asean (Asean Star) và Top 30 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất trên sàn Hà Nội (HNX 30).
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.

Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

2013

- Giải thưởng Asian Feed Miller of the Year 2013.

2014

- Top 100 Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2014.
- Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2013 - 2014 và Top 15 doanh nghiệp đóng góp tích cực cho TTCK tại HNX từ năm 2009 - 2014.
- Giải thưởng Công ty quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo chuỗi tốt nhất do Cục chăn nuôi trao tặng.
- Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Văn hóa doanh nhân trao tặng

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2015

- Huân chương lao động hạng Nhất (lần II).
- Danh hiệu "Doanh nghiệp vì nhà nông" và Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam" cho sản phẩm "Giống gà J-DABACO" (Bộ NG&PTNT trao tặng.)
- Top 50 thương hiệu có giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 do tổ chức định giá Brand Finace (Anh) bình chọn.
- Giải thưởng sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 đối với sản phẩm "Trứng gà DABACO Omega 3"

2016

- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Vinh danh "Doanh nghiệp đồng hành cùng nhà nông" và "Nhà lãnh đạo xuất sắc vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam".
- Giải thưởng "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2016".
- Giải thưởng Công ty có trang trại gà đẻ trứng lớn nhất năm 2015 - 2016.

2017

- Giải thưởng "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017"
- Giải thưởng "Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam"

2018

- Tập thể lao động xuất sắc.
- Doanh nghiệp có năng lực Quản trị tài chính tốt nhất và đứng đầu ngành Thức ăn gia súc trên sàn Chứng khoán Việt Nam.
- Doanh nghiệp vì nhà nông.
- Bông lúa vàng Việt Nam.

2019

- Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam 2018 và đứng đầu ngành thức ăn chăn nuôi.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2020

- Năm thứ 2 liên tiếp giành giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Fober Việt Nam bình chọn.
- Top 50 doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo và sản phẩm dịch vụ uy tín chất lượng năm 2020

2021

- Huân chương lao động hạng nhất lần 3
- TOP 50 công ty niêm yết tố nhất Việt Nam
- Top 3 công ty thực phẩm uy tín năm 2021 - Nhóm ngành: Thực phẩm tươi sống, đông lạnh.
- TOP 10 công ty thức ăn chăn nuôi uy tín năm 2021
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

2022

- Doanh nghiệp sản xuất lợn giống tốt nhất năm 2021-2022
- Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lợn tốt nhất năm 2021 - 2022
- Trang trại gà trứng thương phẩm tốt nhất năm 2021 - 2022
Top 25 thương hiệu công ty F&B dẫn đầu 2022
- TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

2023

- Hội đồng gia cầm quốc tế (ipc) biểu dương dabaco group về việc áp dụng các nguyên tắc quản lý sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi.
- Ir Awards 2023 vinh danh dabaco đạt chuẩn công bố thông tin giai đoạn 2011-2023
- 100 thương hiệu giá trị nhất việt nam 2023
- Top 10 công ty thức ăn chăn nuôi uy tín 2023

2024

Gà mía số 1 – DABACO của công ty TNHH MTV Gà giống DABACO (thuộc tập đoàn DABACO Việt Nam) vinh dự được ban tổ chức bình chọn và trao giải nhất "Sản phẩm vàng chăn nuôi Việt Nam" lần thứ III, năm 2024
Top 10 công ty thức ăn chăn nuôi uy tín nhất năm 2024

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Trên hành trình thực thi sứ mệnh: Kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm, Dabaco hoàn toàn tự tin cạnh tranh với các thương hiệu lớn trong khu vực và trên thế giới về chất lượng cũng như giá cả, khi sở hữu những ưu thế mạnh mẽ về nhân sự trình độ cao, công nghệ tân tiến, và chuỗi giá trị khép kín: Feed – Farm – Food, mô hình sản xuất hiện đại và hoàn chỉnh được Dabaco dày công xây dựng và phát triển lên hình thái rất cao, với bản sắc riêng biệt. Không dừng lại ở đó, Dabaco vẫn tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nhằm biến các giá trị khoa học trở thành giá trị sức khỏe của người tiêu dùng, thông qua các sản phẩm nông nghiệp - thực phẩm sạch và độc đáo.

MẠNG LƯỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và vẫn liên tục gia tăng về số lượng và chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi.

Dabaco sở hữu hệ thống Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại các địa bàn trọng yếu từ Bắc vào Nam, với tổng công suất lên đến 1,5 triệu tấn/năm, với các thương hiệu đã trở lên quen thuộc như DABACO, Topfeeds, Nasaco, Kinh Bắc, Khangti Vina, Growfeed, Nutreco, Sunshine, S-Star, Allfeeds….

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Nhờ vào nền tảng kinh nghiệm cùng với khả năng quản lý, điều hành mang tính đột phá của Ban lãnh đạo, đã thúc đẩy công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng.

Tập đoàn DABACO Việt Nam gồm có các Công ty con, công ty trực thuộc, công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề.

Một doanh nghiệp có hàng nghìn nhân sự, kênh phân phối rộng khắp, doanh thu hàng chục nghìn tỷ đồng… nhưng giá trị cốt lõi, cội nguồn của DABACO GROUP lại nằm ở yếu tố con người. “Lấy trách nhiệm, hợp tác, đãi ngộ làm phương châm hành động” là kim chỉ nam trong quá trình xây dựng đội ngũ cũng như tìm và giữ những con người phù hợp nhất trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn của DABACO GROUP.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN CAO CẤP DABACO

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP. Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3 821 243

Xác định công nghệ là yếu tố then chốt để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp DABACO được đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và tự động hóa cao, công suất 200.000 tấn/năm, sản xuất đa dạng các loại sản phẩm cho gia súc, gia cầm, thủy cầm đáp ứng tất cả các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi. Các khâu lấy mẫu, nhập nguyên liệu, xếp bao được thực hiện bởi các Robot và điều khiển từ xa qua hệ thống điều khiển trung tâm, đảm bảo độ chính xác cao, giảm thiểu nhân lực và luôn đảm bảo rằng sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng luôn đạt được chất lượng cao và đồng nhất. Việc áp dụng công nghệ hiện đại và tự động hóa cao trong quy trình sản xuất của nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi của DABACO không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tăng cường hiệu suất và sự cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN CAO CẤP TOPFEEDS

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP. Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3 829 434 | Fax: (0222) 3 822 195

Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp TOPFEEDS có công suất 250.000 tấn/năm, sản xuất sản phẩm đa dạng về chủng loại và chất lượng. Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, 22.000 giúp Nhà máy ổn định về sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm giá thành. Dây chuyền thiết bị tự động, được nhập khẩu đồng bộ từ các nước có nền sản xuất thức ăn chăn nuôi phát triển như Mỹ, EU, Đài Loan... Nhà máy đang tiếp tục nâng cấp trang thiết bị hiện đại, đầu tư chất xám, không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH TĂCN NASACO HÀ NAM

Địa chỉ: KCN Hòa Mạc, Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam

Tel: (0226) 3.567.666 | Fax: (0226) 3.585.555

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty chế biến thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam được đầu tư xây dựng trên diện tích 68.000m2, công suất 350.000 tấn/năm, công nghệ Châu Âu, là Nhà máy có quy mô lớn và công nghệ hiện đại bậc nhất hiện nay, sản xuất tất cả các dòng sản phẩm thức ăn cho lợn, gà, ngan, vịt, chim cút và bò chất lượng cao và ổn định. Hệ thống dây chuyền công nghệ tự động hóa, được điều khiển bằng phần mềm PLC. Đặc biệt, Phòng thí nghiệm đạt Tiêu chuẩn quốc gia VILAS được trang bị đầy đủ hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại cùng đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm đảm bảo phân tích và kiểm soát tốt các chỉ tiêu kỹ thuật, dinh dưỡng của nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi

CÔNG TY TNHH NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: 02223.847.995 / 847.997

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH NUTRECO là công ty chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản lớn nhất Việt Nam. Sản phẩm của công ty được sản xuất trên dây chuyền hiện đại được nhập toàn bộ từ Châu Âu với công suất trên 300.000 tấn/năm. Với lợi thế về giao thông, nguồn nhân lực dồi dào, năng lực tài chính vững mạnh, Công ty không chỉ tập trung vào việc mở rộng sản xuất mà còn chú trọng vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cũng như cải thiện quy trình sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Với tầm nhìn và sứ mệnh của mình, Công ty không ngừng phấn đấu để duy trì và củng cố vị thế hàng đầu trong ngành công nghiệp thức ăn chăn nuôi và thủy sản tại Việt Nam, đồng thời mang lại giá trị và lợi ích tối đa cho cộng đồng và xã hội.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN DABACO HOÀN SƠN

Địa chỉ: Khu CN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3848 202

Chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi cho lợn sữa, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO Hoàn Sơn đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất của Mỹ. Giá trị vượt trội của Nhà máy là hệ thống máy giãn nở, làm chín và khử trùng để tạo độ xốp cho viên, rất tốt cho hệ tiêu hóa, kích thích cảm giác thèm ăn của lợn con. Hệ thống quản lý được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, đảm bảo ổn định sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn này không chỉ giúp nâng cao uy tín và niềm tin từ phía khách hàng mà còn giúp tăng cường hiệu suất sản xuất và giảm thiểu rủi ro liên quan đến an toàn thực phẩm.

CÔNG TY TNHH TĂCN DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đôi, Tân Hưng, Đồng Phú, Bình Phước

Tel: (0271) 3835 836

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Nhà máy thức ăn chăn nuôi DABACO Bình Phước sản xuất và cung ứng ra thị trường các dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi đa dạng, phong phú cho heo, gà, vịt, chim cút, đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi. Kết tinh công nghệ kỹ thuật hiện đại, Nhà máy được đầu tư dây chuyền sản xuất vận hành tự động bởi hệ thống điều khiển trung tâm. Do vậy, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, đạt tới độ chính xác cao, đáp ứng đúng các chỉ tiêu dinh dưỡng của công thức. Đặc biệt, công nghệ làm chín, tiệt trùng nguyên liệu thô giúp tăng độ xốp, mùi thơm của viên, kích thích tính thèm ăn, tốt cho hệ tiêu hóa giúp tối ưu hóa hiệu suất chăn nuôi và tăng cường sức khỏe của động vật.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN THỦY SẢN KINH BẮC

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3825 111 – 3829 949

Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Kinh Bắc được đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ, xuất xứ Châu Âu, công suất 60.000 tấn/năm. Sản xuất đa dạng các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu chăn nuôi thủy hải sản thâm canh, hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững, an toàn sinh học. Bao gồm các dòng sản phẩm dạng viên nổi và viên chìm cho cá có vảy, cá da trơn, cá diêu hồng, ếch,…

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN THỦY SẢN NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Nutreco được đầu tư công nghệ hiện đại, ứng dụng tự động hóa tối đa, công nghệ ép đùn mới, công nghệ sấy thông minh, hệ thống nghiền siêu mịn. Nhờ công nghệ hiện đại, Nhà máy có thể sản xuất đa dạng các loại sản phẩm, đáp ứng dinh dưỡng đảm bảo cho FCR tối ưu. Đặc biệt Nhà máy áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng khép kín, đảm bảo tối đa về an toàn vệ sinh thực phẩm. đồng bộ, mức độ tự động hóa cao, sản xuất các sản phẩm thức ăn thủy hải sản gồm cả 2 dạng viên nổi và viên chìm.

TRẠI SẢN XUẤT - THỰC NGHIỆM CÁ LỒNG KINH BẮC

Địa chỉ: Xã Hán Quảng – TX. Quế Võ – T. Bắc Ninh

Nhằm tận dụng tiềm năng và sử dụng hiệu quả mặt nước lòng sông tự nhiên, DABACO đã đầu tư Trung tâm sản xuất – thực nghiệm cá lồng Kinh Bắc trên Sông Đuống. Đây là mô hình rất hiện đại với quy mô 100 lồng, dự kiến mỗi năm sản xuất khoảng 1.000 tấn cá thương phẩm có chất lượng, giá trị kinh kế cao như: cá diêu hồng, cá lăng chấm, cá trắm giòn. Trung tâm sản xuất - thực nghiệm này không chỉ là một cơ sở sản xuất cá lồng mà còn là một trung tâm nghiên cứu và thử nghiệm các phương pháp nuôi cá tiên tiến kết hợp giữa công nghệ hiện đại và kiến thức chuyên môn sâu rộng, thực hiện các quy trình sản xuất và quản lý theo tiêu chuẩn cao nhất, từ quá trình chăm sóc cá, điều kiện môi trường nuôi trồng đến quy trình thu hoạch và xử lý sản phẩm.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG HẠT NHÂN DABACO

Địa chỉ: Xã Tân Chi, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 372 1649

Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO có quy mô đàn lợn hạt nhân lớn nhất cả nước hiện nay với 4.500 lợn giống gốc, lợn giống cụ kỵ, ông bà các chủng loại như: Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire, được nhập từ Canada, Đan Mạch, Mỹ,… Công ty có nhiệm vụ chuyên sâu nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nuôi giữ giống gốc, sản xuất kinh doanh và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chăn nuôi lợn.... Công ty là một trong số ít doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sớm nhất tại Việt Nam. Đàn lợn hạt nhân chính là "kho báu" của Dabaco để chọn lọc, nhân thuần và sản xuất lợn cái ông bà, bố mẹ và lợn đực chuyển giao cho hệ thống các trại của Tập đoàn và Thị trường bằng những công nghệ chọn tạo giống tiên tiến trên thế giới.

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO LƯƠNG TÀI

Địa chỉ: Thanh Khê, Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài là đơn vị chăn nuôi heo giống đạt năng suất chăn nuôi tương đương các nước phát triển của châu Âu và Mỹ. Bên cạnh việc lai tạo, sản xuất các giống lợn bố mẹ chất lượng cao từ các chủng giống gốc Landrace, Yorkshire… Công ty còn đặc biệt chú trọng vào việc nuôi giữ, bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và phát triển giống lợn bản địa quý hiếm của Việt Nam như là giống lợn Móng Cái thuần và lợn Ỉ thuần, lợn Lũng Pù. Điều này không chỉ giúp bảo tồn nguồn gen quý báu mà còn góp phần vào việc duy trì và phát triển di sản văn hóa lịch sử của Việt Nam trong ngành chăn nuôi. Sự đa dạng và chất lượng của các giống lợn mà công ty cung cấp không chỉ giúp nâng cao hiệu suất chăn nuôi mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp chăn nuôi lợn tại Việt Nam.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV LỢN GIỐNG LẠC VỆ

Địa chỉ: xã Lạc Vệ, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3723 938

Vốn điều lệ: 26 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ có quy mô 2.200 nái. Trang bị hệ thống cho ăn tự động là một trong những điểm nổi bật của công ty. Cung cấp cám bằng xe bồn giúp đảm bảo việc cung cấp thức ăn đều đặn và hiệu quả cho các đàn lợn. Hệ thống này giúp tối ưu hóa thời gian và công sức của nhân viên chăm sóc lợn. Chuồng đẻ được trang bị lồng chuồng chuyên dụng do công ty Big Dutchman cung cấp, đảm bảo môi trường sinh sống tốt nhất cho lợn mẹ và lợn con. Các chuồng được thiết kế rộng rãi, thoáng đãng, với hệ thống cảm nhiệt và độ ẩm tự động, giúp duy trì điều kiện sống lý tưởng cho lợn trong mọi điều kiện thời tiết. Việc áp dụng các công nghệ và thiết bị hiện đại này không chỉ giúp tăng cường hiệu suất chăn nuôi mà còn đảm bảo sức khỏe và sự thoải mái của đàn lợn.

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Trại Viên, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Điện thoại: 0982 993 707

Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL

Với qui mô 2.200 con lợn nái, Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng đã đầu tư một cách bài bản và hiện đại vào hệ thống trang thiết bị chăn nuôi. Đây được coi là một khu chăn nuôi tiên tiến, tập trung vào công nghệ cao và chủ yếu sản xuất con giống lợn chất lượng cao để cung cấp cho thị trường, ngoài ra, các sản phẩm của công ty luôn luôn được đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, điều này được đặc biệt quan tâm tâm trong bối cảnh ngành công nghiệp thực phẩm đang ngày càng chú trọng đến yếu tố này. Đây cũng là một yếu tố giúp phát triển mạnh mẽ chuỗi giá trị 3F (Feed – Farm - Food) của Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HÀ NAM

Địa chỉ: Thượng Vỹ, Nhân Chính, Lý Nhân, Hà Nam

Điện thoại: 02266505666

Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam được xây dựng trên diện tích 130.000m², quy mô 4.400 con lợn nái. Công ty đặt tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam – một trong những trung tâm chăn nuôi và giết mổ lợn lớn nhất miền Bắc. Hệ thống chuồng trại hiện đại, khép kín được nhập khẩu đồng bộ của hãng Big Dutchman (Đức) một trong những đơn vị hàng đầu về thiết bị chăn nuôi từ Đức. Với sự kết hợp giữa vị trí lý tưởng, quy mô lớn và hệ thống trang thiết bị hiện đại, Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam đã và đang đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển của tập đoàn DABACO Việt Nam.

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO PHÚ THỌ

Địa chỉ: Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 8821821

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ với quy mô 6.000 con lợn nái và 20.000 con lợn thịt thường xuyên, được xây dựng trên diện tích gần 71ha tại tỉnh Phú Thọ, đây là một trong những khu chăn nuôi lợn giống bố mẹ lớn và hiện đại bậc nhất hiện nay. Toàn bộ qui trình chăn nuôi và sinh sản tại Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Dabaco. Điều đặc biệt, công nghệ 4.0 được áp dụng mạnh mẽ tại đây, khi mỗi cá thể heo được trang bị chíp và được quản lý thông qua một phần mềm quản lý hiện đại bậc nhất Việt Nam. Điều này giúp kiểm soát chặt chẽ từng cá thể heo, từ sức khỏe đến hiệu suất sinh sản, từ dinh dưỡng đến lịch trình tiêm phòng. Việc áp dụng công nghệ 4.0 không chỉ giúp tăng cường hiệu quả và tiết kiệm chi phí mà còn đảm bảo mức độ an toàn và chất lượng của sản phẩm cuối cùng.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DABACO TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Định Trung, Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang

Điện thoại: 0207 6561666

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH DABACO Tuyên Quang thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam đầu tư Dự án Tổ hợp sản xuất giống gia súc, gia cầm trên diện tích trên 41ha. Quy mô 2.400 con lợn nái và 45.000 con lợn thịt thường xuyên.

CÔNG TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724 323

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Đầu tư phát triển chăn nuôi lợn DABACO được thành lập tháng 8/2008 với nhiệm vụ phát triển trang trại chăn nuôi lợn thịt cung cấp cho thị trường. Hiện Công ty có hệ thống trang trại chăn nuôi lợn thịt tập trung tại hầu hết các tỉnh phía Bắc như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Hải Dương...

CÔNG TY TNHH DABACO THANH HÓA.

Địa chỉ: Cống Hang, X. Thạch Tượng, H. Thạch Thành, T. Thanh Hoá

Tel: (0222) 3724 323

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Đây là Khu chăn nuôi lợn giống và Thương phẩm ứng dụng Công nghệ cao, qui mô lớn được xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến của các nền chăn nuôi hàng đầu thế giới, với những ưu điểm nổi trội đảm bảo tối ưu các điều kiện trong chăn nuôi, giúp tối ưu hóa về năng suất, chất lượng sản phẩm..., qui mô 6.200 con lợn nái ông bà, bố mẹ và 70.000 con lợn thịt thường xuyên.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DABACO HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chăn nuôi lợn.

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

CÔNG TY CỔ PHẦN DABACO QUẢNG NINH

Địa chỉ: Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chăn nuôi lợn.

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 99% VĐL.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV GÀ GIỐNG DABACO

Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Tel: (0222) 3723 713

Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH MTV Gà giống DABACO, thương hiệu hàng đầu về giống gà màu trên thị trường Việt Nam, khẳng định thương hiệu số 1 với các giống gà độc quyền được phát triển từ kết quả nghiên cứu và lai tạo. Các giống gà như Gà J-Dabaco, Gà Tân Hồ, Gà Nòi, Gà Mía, Gà 9 cựa... đã được thị trường công nhận và tin dùng. Hệ thống các trang trại, trung tâm nuôi giống của công ty được đặt tại Yên Thế (Bắc Giang), Bắc Ninh, với tổng quy mô đàn giống lên đến 350.000 con. Mỗi năm, Công ty sản xuất từ 25 đến 30 triệu con giống gà màu các loại, cung cấp cho ngành chăn nuôi gà trên toàn quốc.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GÀ 9 CỰA

Địa chỉ: Hương Vân, xã Lạc Vệ, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724 487

Trung tâm nghiên cứu giống gà 9 cựa DABACO đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu, lai tạo và bảo tồn giống gà 9 cựa quý hiếm. Nơi đây không chỉ là trung tâm thực hiện các dự án nghiên cứu mà còn là điểm đến để xây dựng mô hình trang trại mẫu tiêu biểu, giới thiệu và hướng dẫn cho người chăn nuôi. Giống gà 9 cựa, một trong những thành công nổi bật của Công ty DABACO, không chỉ là kết quả của sự kết hợp giữa truyền thuyết dân gian và tiến bộ khoa học mà còn là sự kết hợp hài hòa giữa tinh hoa của giống gà nhiều cựa truyền thống và các phương pháp lai tạo, nhân giống hiện đại. Đây không chỉ là một giống gà với phẩm chất tốt mà còn là biểu tượng của tinh thần văn võ, đồng thời thể hiện truyền thống đạo lý và góp phần vào việc xây dựng văn hóa tâm linh của người Việt. Trung tâm nghiên cứu giống gà 9 cựa DABACO không ngừng nghiên cứu để bảo tồn và phát triển giống gà này, từ đó góp phần vào sự giàu có và phong phú hóa di sản văn hóa của dân tộc. Đây không chỉ là một sự nỗ lực trong lĩnh vực chăn nuôi mà còn là một bước tiến quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa Việt Nam.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TRUNG TÂM GÀ GIỐNG GỐC YÊN THẾ

Địa chỉ: Bản Rừng Dài, Tam Tiến, Yên Thế, Bắc Giang.

Trung tâm Gà giống gốc Dabaco Yên Thế đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen, giống gà quý hiếm. Trung tâm này không chỉ tạo ra nguồn giống chất lượng cao phục vụ cho các trại chăn nuôi nội bộ của Tập đoàn Dabaco mà còn đóng góp vào phát triển của tỉnh Bắc Giang và ngành chăn nuôi gà của cả nước. Qua việc thực hiện nhiệm vụ này, Trung tâm Gà giống gốc Dabaco Yên Thế đã định hình cho Tập đoàn Dabaco một hướng phát triển theo chuỗi giá trị, trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay. Việc tập trung vào nghiên cứu và phát triển nguồn gen giống gà quý hiếm không chỉ giúp tăng cường sự đa dạng gen và chất lượng giống gà mà còn thúc đẩy sự tiến bộ và bền vững của ngành chăn nuôi gà. Đồng thời, việc áp dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất cũng giúp tăng cường hiệu suất và giảm thiểu rủi ro, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của Tập đoàn Dabaco trong lĩnh vực chăn nuôi gà.

KHU CHĂN NUÔI GÀ GIỐNG BỐ MẸ

Địa chỉ: Nội Viên, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Khánh thành và đưa vào hoạt động từ năm 2014, khu chăn nuôi gà giống bố mẹ DABACO được đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại, tự động cao. Hệ thống chuồng trại được xây dựng theo tiêu chuẩn Châu Âu, chuồng nuôi khép kín, hệ thống ăn, uống, điều hòa không khí, cào phân tự động được nhập khẩu của hãng Big Dutchman (Đức).

Công ty hợp tác chiến lược về công nghệ làm giống với nước ngoài để nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ mới nhất về di truyền phân tử và di truyền số lượng trong công tác chọn tạo và cải tiến các giống gà. Nhằm tạo ra các giống gà bố mẹ có năng suất và chất lượng vượt trội.

Nguồn giống gà bố mẹ của Trung tâm sản xuất ra được cung cấp chủ yếu cho các trại giống bố mẹ của Tập đoàn và các trang trại làm giống trên phạm vi cả nước.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CON GIỐNG GIA CẦM DABACO

Địa chỉ: Hiên Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Nhà máy sản xuất con giống gia cầm có quy mô lớn và hiện đại nhất Đông Nam Á, công suất 38 triệu con/năm, với hệ thống máy ấp, nở tự động, hệ thống điều hòa trung tâm giúp điều chỉnh không khí theo ý muốn được nhập của hãng Chick Master (Mỹ). Nhà máy được trang bị hệ thống máy tiêm vắc xin tự động & các thiết bị chuyên dụng bảo quản vắc xin đạt chuẩn quốc tế. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm, làm việc cần mẫn với tâm huyết luôn hướng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và không ngừng được nâng cao tay nghề. Chính vì thế, chất lượng gà giống của DABACO có độ đồng đều cao, tỉ lệ gà loại 1 đạt 98 - 99%.

CÔNG TY TNHH DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đôi, Tân Hưng, Đồng Phú, Bình Phước

Tel: (0271) 2224 868

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Dabaco Bình Phước tọa lạc tại tỉnh Bình Phước, là trang trại nuôi gà lông màu quy mô, hiện đại hàng đầu tại Việt Nam hiện nay với số lượng lên tới 350.000 gà bố mẹ. Toàn bộ hệ thống chuồng trại, trang thiết bị nuôi gà giống đều được ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI tự động hoàn toàn công nghệ Châu Âu nên chất lượng con giống đồng đều, vượt trội về mọi mặt.

CÔNG TY TNHH ĐT & PT CHĂN NUÔI GIA CÔNG

Địa chỉ: Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3 723 523

Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi gà đẻ trứng. Toàn bộ hệ thống chuồng trại được thiết kế khép kín với các trang thiết bị hiện đại nhập khẩu đồng bộ từ Cộng hoà Liên bang Đức chuyên sản xuất trứng gà tươi, trứng gà giá trị gia tăng cung cấp cho người tiêu dùng và ngành công nghiệp bánh kẹo, thực phẩm.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THÚ Y DACOVET

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Khắc Niệm, P. Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Tập đoàn DABACO Việt Nam là một trong những đơn vị tiên phong trong việc thực hiện những định hướng chiến lược của ngành Nông nghiệp công nghệ cao. Việc nghiên cứu và sản xuất vắc xin của Tập đoàn DABACO Việt Nam đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong việc đầu tư vào lĩnh vực vắc xin thú y, một lĩnh vực yêu cầu sự hiểu biết sâu rộng và sử dụng công nghệ hàng đầu của thế giới.

Nhà máy đi vào hoạt động, sẽ đem lại lợi ích to lớn cho các đơn vị chăn nuôi trong Tập đoàn DABACO cũng như đóng góp vào việc tạo ra sự chủ động cho ngành chăn nuôi Việt Nam trong công tác phòng ngừa dịch bệnh gia súc và gia cầm một cách hiệu quả. Các sản phẩm vắc xin thương hiệu Việt sẽ không chỉ giúp cải thiện sức khỏe và nâng cao hiệu suất sản xuất của gia súc và gia cầm mà còn là một công cụ quan trọng trong việc kiểm soát và ngăn chặn sự lây lan của các loại bệnh truyền nhiễm.

Bằng cách cung cấp các sản phẩm vắc xin chất lượng cao, Tập đoàn DABACO không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe của đàn gia súc và gia cầm mà còn tạo ra một môi trường chăn nuôi an toàn và bền vững. Điều này sẽ giúp nâng cao năng suất chăn nuôi, giảm thiểu tỷ lệ tử vong và bệnh tật, từ đó tăng cường sự ổn định kinh tế cho các nông hộ và người chăn nuôi.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM GIỐNG GIA SÚC GIA CẦM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Địa chỉ: Hiên Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Trung tâm khảo nghiệm giống gia súc gia cầm và thức ăn chăn nuôi là một đơn vị duy nhất tại Việt Nam được trang bị hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tự động (FAN'S) - Fan's Feed Assessment Network system and software. Hệ thống này cho phép theo dõi và đánh giá mọi chỉ tiêu liên quan đến chăn nuôi lợn, từ tốc độ tăng trưởng đến tiêu tốn thức ăn, lãi, lỗ của từng con lợn, một cách tự động, nhanh chóng và chính xác.

Việc áp dụng công nghệ phần mềm xử lý dữ liệu tự động này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất quản lý chăn nuôi mà còn tối ưu hóa quy trình sản xuất và tăng cường sự đáng tin cậy trong đánh giá kết quả. Bằng cách tự động hóa việc thu thập và xử lý dữ liệu, Trung tâm có thể đưa ra các quyết định quản lý thông minh và kịp thời, từ đó cải thiện hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực, và tăng cường năng suất trong chăn nuôi lợn.

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC DABACO

Địa chỉ: Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trung tâm công nghệ sinh học Dabaco là một tổ chức khoa học công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ. Trung tâm này được thành lập với mục tiêu thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, đặc biệt là tập trung vào lĩnh vực gen – di truyền.

Mục tiêu chính của Trung tâm là chủ động về nguồn gen và rút ngắn thời gian cũng như chi phí để chọn tạo ra các con giống lợn, gà có năng suất và chất lượng cao, phục vụ cho người chăn nuôi. Bằng cách nghiên cứu và áp dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực gen – di truyền, Trung tâm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời đóng góp vào sự nâng cao hiệu suất và cạnh tranh của ngành chăn nuôi Việt Nam.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Ý DABACO

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, T. BN.

Tel: (0222) 3717358

Trung tâm chẩn đoán thú y DABACO là một cơ sở được đầu tư trang thiết bị hiện đại và tiên tiến, kết hợp với đội ngũ bác sĩ thú y, kỹ sư, và kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn cao và tâm huyết với nghề. Nhiệm vụ chính của trung tâm là chẩn đoán và phòng ngừa dịch bệnh cho các công ty chăn nuôi, sản xuất con giống, cũng như giám sát quy trình vệ sinh và sản xuất của các công ty thành viên trong Tập đoàn DABACO.

Trung tâm cũng đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác như khảo nghiệm thức ăn, dinh dưỡng, thực hiện các dịch vụ phân tích vi sinh vật trong chăn nuôi. Ngoài ra, trung tâm còn hỗ trợ DABACO vượt qua những thời kỳ khó khăn của dịch bệnh bằng cách cung cấp thông tin và kiến thức chuyên môn, cũng như đề xuất các biện pháp phòng tránh và xử lý dịch bệnh một cách hiệu quả và kịp thời.

PHÒNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN SINH HỌC CẤP III

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717358

Được sự quan tâm cao của Lãnh đạo Tập đoàn, phòng thí nghiệm BSL3 được đầu tư với đầy đủ hệ thống máy móc và trang thiết bị tốt nhất hiện nay. Theo chủ trương hiện đại hóa, các trang thiết bị được lựa chọn một cách kỹ lưỡng với các model tiên tiến và nhiều tính năng mới nhất được cập nhật, được nhập khẩu từ các nước có uy tín trên thế giới. Một số trang thiết bị được sử dụng trong phòng thí nghiệm này bao gồm: Hệ thống buồng cấy ATSH cấp 2 nhập khẩu từ Thermofisher và sản xuất tại Mỹ. Hệ thống máy ly tâm lạnh của Eppendorf – Đức. Kính hiển vi soi ngược của Nikon – Nhật Bản. Máy đông khô của Christ – Đức. Hệ thống lăn chai nuôi tế bào bám dính của Pfeiffer – Đức. Hệ thống tủ ấm thường và tủ ấm CO2 của Memmert – Đức. Các thiết bị này đều được chọn lựa kỹ càng để đảm bảo sự hiệu quả và đáng tin cậy trong quá trình nghiên cứu và thí nghiệm trong phòng thí nghiệm BSL3. Điều này góp phần tăng cường khả năng nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y sinh và dược phẩm của Tập đoàn.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ: Thôn Nam Viên - xã Lạc Vệ - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724343; Fax: (0222) 3724296

Tỷ lệ sở hữu: 49,57% vốn điều lệ

Với tầm nhìn phát triển công nghệ của Ban lãnh đạo, và sự hoàn thiện của chuỗi cung ứng 3F (feed - farm - food), Tập đoàn đã định hình một hệ sinh thái toàn diện trong ngành chăn nuôi và sản xuất thực phẩm. Từ việc sản xuất thức ăn chăn nuôi chất lượng cao (feed), qua quy trình nuôi trồng hiệu quả (farm), đến việc sản xuất và phân phối sản phẩm thực phẩm an toàn và chất lượng (food), Tập đoàn đã không ngừng đầu tư và phát triển. Được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, dây chuyền và máy móc hiện đại nhất, nhập khẩu từ Châu Âu, DABACO FOOD đã không ngừng đầu tư và phát triển. Sau 15 năm hoạt động, nay đã trở thành đối tác đáng tin cậy của các hệ thống siêu thị, nhà hàng và bếp ăn công nghiệp trải dài trên khắp các tỉnh thành của Việt Nam.

Hiện tại, Công ty không ngừng nỗ lực để mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia, đưa các sản phẩm Dabaco Food vươn xa trên thị trường thế giới. Sứ mệnh này không chỉ là cơ hội mở rộng kinh doanh mà còn là cam kết của Tập đoàn trong việc cung cấp sản phẩm chất lượng và đáng tin cậy đến tay người tiêu dùng trên toàn cầu.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Tân Chi, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh.

Điện thoại: 0222. 222 1888 | Fax: 0222. 222.1998

Vốn điều lệ: 280 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty là đơn vị sản xuất dầu thực vật đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ theo quy trình khép kín từ khâu nhập hạt, khâu ép chiết xuất, dây chuyền tinh luyện đến hệ thống chiết rót, đóng chai kết hợp thiết bị thổi chai tại chỗ. 100% hệ thống máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ thuộc thế hệ mới nhất có xuất xứ Châu Âu và được nhập khẩu đồng bộ của công ty Desmet (Belgium).

Chúng tôi tự hào sản xuất nhiều nhãn hiệu dầu thực vật phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng. Bao gồm dầu coba kids, dành riêng cho trẻ em, dầu gạo lứt phù hợp cho người ăn kiêng, dầu vừng và nhiều sản phẩm khác. Chất lượng và an toàn của sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi, đảm bảo mang lại sự tin tưởng và hài lòng tuyệt đối cho khách hàng.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TRỨNG DABACO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng, X. Hoàn Sơn, H. Tiên Du, Bắc Ninh

Từ những quả trứng gà tươi sạch, được chăm sóc kỹ lưỡng và lấy từ các nguồn nguyên liệu tự nhiên, chúng tôi tự hào giới thiệu đến quý khách hàng sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi - một tinh hoa của sự kết hợp hoàn hảo giữa hương vị tuyệt vời và giá trị dinh dưỡng cao cùng sự độc đáo từ các loại thảo dược quý. Chúng tôi không chỉ chú trọng vào việc chế biến sạch, an toàn mà còn đặt sự tôn trọng và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng lên hàng đầu.

Sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi được chế biến và đóng gói với công nghệ hiện đại, sử dụng phương pháp hút chân không để bảo quản, giữ cho trứng luôn tươi mới và dinh dưỡng được giữ nguyên trong thời gian dài. Đây không chỉ là một lựa chọn tiện lợi cho bữa ăn hàng ngày mà còn là sự an toàn và tin cậy cho sức khỏe của bạn và gia đình.

Trứng là một nguồn lợi tự nhiên giàu protein và các dưỡng chất quan trọng, giúp duy trì sức khỏe và cân bằng dinh dưỡng cho cơ thể. Với sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi, bạn có thể tận hưởng hương vị tuyệt vời và sự bổ sung dinh dưỡng từ thảo dược một cách dễ dàng và ngay lập tức.

Ngoài sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi, nhà máy của chúng tôi còn tự hào sản xuất và cung cấp đến quý khách hàng một loạt các sản phẩm thực phẩm đa dạng và phong phú khác, như khô gà và chân gà ăn liền Devi. Chúng tôi cam kết không chỉ duy trì mà còn nâng cao chất lượng của từng sản phẩm, để đảm bảo an toàn và sự hài lòng tuyệt đối cho mỗi khách hàng.

Với khô gà và chân gà ăn liền Devi, chúng tôi sử dụng nguyên liệu tươi ngon và tự nhiên, qua quá trình chế biến kỹ lưỡng để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đậm đà hương vị và giàu dinh dưỡng. Sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất cẩn thận giúp chúng tôi đảm bảo mỗi sản phẩm đều đạt nhưng tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn thực phẩm cao nhất.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực để đáp ứng mọi nhu cầu và mong muốn của khách hàng, từ việc cung cấp những sản phẩm ngon miệng, an toàn đến việc mang đến trải nghiệm ẩm thực đa dạng và phong phú nhất. Sứ mệnh của chúng tôi là mang lại sự hài lòng và niềm tin tuyệt đối cho mỗi bữa ăn của gia đình bạn.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI HIỆP QUANG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khắc Niệm - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Tel: (+84)222 3717 137 / 382 386 20 | Fax: (+84)222 3717 137

Vốn điều lệ: 59 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang tự hào là một trong những đơn vị hàng đầu và có quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất bao bì và bạt nhựa tại Việt Nam. Với hai nhà xưởng rộng lớn và hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín hiện đại, chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng về loại hình và kích thước.

Đội ngũ kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm của chúng tôi luôn sẵn lòng chế tạo và sản xuất các loại bao bì và bạt nhựa đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng. Chúng tôi không chỉ cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sản phẩm đi các nước trên toàn thế giới.

Với sứ mệnh không ngừng nâng cao chất lượng và đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, Công ty Hiệp Quang cam kết mang đến những sản phẩm bao bì và bạt nhựa chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn và yêu cầu cao nhất từ khâu sản xuất đến giao hàng. Sự hài lòng của khách hàng luôn là động lực và mục tiêu hàng đầu của chúng tôi.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẮC NINH

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717 388; Fax: (0222) 3717 377

Vốn điều lệ: 118 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh hoạt động chính trong các lĩnh vực: Kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất đậu tương ép đùn và kinh doanh siêu thị. Công ty đã xây dựng một hệ thống các nhà cung cấp uy tín từ thị trường trong nước và quốc tế đóng góp đáng kể vào kết quả của Tập đoàn và mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

CHUỖI CAFE PHONG THỦY

SIÊU THỊ DBC LÝ THÁI TỔ

TTTM DBC TỪ SƠN

TTTM DBC QUẾ VÕ

SIÊU THỊ DBC GIA BÌNH & LẠC VỆ

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN LEINDOCHINA

Địa chỉ: Nguyễn Đăng Đạo, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh.

Tel: (0222) 3629 999

Email: info@leindochinahotel.com

Vốn điều lệ: 210 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Khách sạn Le Indochina Hotel & Spa tự hào là điểm đến lý tưởng đầu tiên của tỉnh Bắc Ninh, nơi mang đến trải nghiệm đẳng cấp với chứng nhận 5 sao quốc tế. Với đa dạng các loại phòng nghỉ từ tiêu chuẩn đến cao cấp, mỗi không gian tại đây đều được thiết kế sang trọng và tinh tế.

Trang thiết bị nội thất hiện đại và tinh tế kết hợp với các dịch vụ tiện ích như phòng dành riêng cho Tổng thống, phòng duplex, nhà hàng phục vụ ẩm thực Âu và Á, phòng hội thảo quốc tế, trung tâm tổ chức tiệc cưới, nhà hàng Đông Dương, quầy bar Century 14, khu xông hơi đá muối Himalaya và bể bơi bốn mùa... tất cả tạo nên một không gian thư giãn độc đáo, phong cách và đẳng cấp, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, không chỉ trong nước mà còn cả khách du lịch quốc tế.

Ngoài ra, Le Indochina Hotel & Spa cũng có chi nhánh tại Đà Nẵng, thành phố du lịch hàng đầu tại Việt Nam. Chi nhánh này tiếp tục mang đến trải nghiệm đẳng cấp và dịch vụ chất lượng như tại tỉnh Bắc Ninh. Với vị trí đắc địa tại Đà Nẵng, khách sạn này là điểm dừng chân lý tưởng cho du khách muốn khám phá vẻ đẹp của thành phố biển này.

Tương tự như chi nhánh ở Bắc Ninh, Le Indochina Hotel & Spa tại Đà Nẵng cũng sở hữu các tiện ích cao cấp, các loại phòng nghỉ sang trọng và dịch vụ chu đáo để đảm bảo du khách có một kỳ nghỉ tuyệt vời. Với sự kết hợp giữa không gian đẳng cấp và vị trí thuận lợi, khách sạn này là lựa chọn hàng đầu cho những ai mong muốn trải nghiệm sự tiện nghi và thoải mái tại Đà Nẵng.

NHÀ HÀNG DABACO

NHÀ HÀNG HƯỚNG DƯƠNG

KHÁCH SẠN LE-INDOCHINA ĐÀ NẴNG

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Khu Sơn, Phường Hạp Lĩnh, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

ĐT: 0222 6507 799

Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Sử dụng phân bón hữu cơ là giải pháp tất yếu để đưa nền nông nghiệp nước ta nâng cao giá trị gia tăng, hội nhập sâu hơn nữa với thị trường thế giới. Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt Nhật với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh cao cấp, thay thế 100% phân chuồng, sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại của Nhật Bản, phân bón hữu cơ Việt Nhật không chỉ giúp bà con nông dân tăng năng suất nông nghiệp hiệu quả mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSECO

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3821 515

Tỷ lệ sở hữu 33,33 % vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Transeco là công ty liên kết do Tập đoàn góp vốn thành lập, có năng lực cao trong lĩnh vực vận tải, hiện đang sở hữu đội tàu 08 chiếc tàu vận tải đường thủy nội địa, trong đó 04 chiếc công suất 1.800 tấn/chiếc, 02 chiếc công suất 2.350 tấn/chiếc và 02 chiếc công suất 2.500 tấn/chiếc. Cùng với 1 dàn xe tải, xe téc, xe container phục vụ vận chuyển hàng hóa từ Cảng, các vùng nguyên liệu về các Nhà máy, đơn vị thuộc Tập đoàn và các doanh nghiệp trên địa bàn.

CẢNG DABACO TÂN CHI

Địa chỉ: Tân Chi, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724398

Cảng DABACO Tân Chi có tổng công suất xếp dỡ 2,4 triệu tấn/năm, có khả năng xếp dỡ các loại tàu biển có trọng tải lên đến 2.000 tấn. Bên cạnh đó, Cảng được đầu tư hệ thống cần trục chân đế đa năng trọng tải 40 tấn phục vụ bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng, cẩu container gầu ngoạm và 1 hệ thống hút hàng rời công suất 250 tấn/giờ để hút nguyên liệu từ Cảng vào thẳng Silô chứa, phục vụ Nhà máy ép dầu thực vật DABACO.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH CẢNG & LOGISTICS TÂN CHI

Địa chỉ: Thôn Chi Đống – xã Tân Chi – huyện Tiên Du – T. Bắc ninh.

Tel: 0222 3 875 636

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng do Tập đoàn sở hữu 100% VĐL.

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng DABACO (nay đổi tên thành Công ty TNHH Cảng & Logistics Tân Chi) là một thành viên trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam được thành lập năm 2010 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình nhà ở các loại, đường sắt, đường bộ, công trình công ích, khu công nghiệp, khu đô thị; mua bán, cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng, ... Với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và có tay nghề cao, cùng với sự sáng tạo và chuyên nghiệp, Công ty TNHH Cảng & Logistics Tân Chi cam kết mang đến cho khách hàng các dịch vụ chất lượng, đảm bảo tiến độ và đáp ứng mọi yêu cầu của dự án xây dựng. Qua các dự án đã thực hiện, công ty đã khẳng định được uy tín và vị thế của mình trong ngành xây dựng và phát triển hạ tầng, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Một số doanh nghiệp dự án BT:

Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh – Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng.

Công ty TNHH xây dựng đường H2 – Vốn điều lệ: 130 tỷ đồng.

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên – Vốn điều lệ: 43 tỷ đồng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN DABACO GROUP

Sản phẩm

Cung cấp những sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định, với giá trị và chất lượng vượt trội. Đa dạng hóa, phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo và các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao.

Quy mô sản xuất

Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị hiện đại, tính tự động hóa cao; môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên làm việc chất lượng, hiệu quả, năng suất cao.

Hệ thống quản lý chất lượng

Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000, HACCP, GMP, Halal và chương trình thực hành tốt 5S tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực

phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình sản xuất tiên tiến, khép kín (mô hình 3F) gồm: "Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Giết mổ và chế biến thực phẩm (Food - Thực phẩm) song song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO", với phương châm "Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững".

CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1	Rủi ro về dịch bệnh và sự biến động của thời tiết	Thời tiết biến đổi bất thường và dịch bệnh thường xuyên được xem là một trong các rủi ro không thể tránh khỏi mà các công ty trong ngành chăn nuôi nói chung và Dabaco nói riêng phải đối mặt.	Dabaco chú trọng công tác vệ sinh, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn ISO 22000, HACCP, GMP và chương trình thực hành tốt 5S nhằm chủ động kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; đồng thời bảo đảm sản phẩm lợn, gà cung cấp ra thị trường luôn sạch, khoẻ mạnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.
2	Rủi ro về nhân sự	Khoa học kỹ thuật tiên tiến đòi hỏi lao động phải có trình độ kỹ thuật cao, bên cạnh đó, do đặc thù ngành chăn nuôi đòi hỏi các yêu cầu nghiêm ngặt về đảm bảo an toàn sinh học và tình hình nhảy việc của lao động trẻ cũng ảnh hưởng đến thời gian và chi phí tuyển dụng, đào tạo.	Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, hỗ trợ người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng các giải pháp quản lý trên nền tảng công nghệ số, đảm bảo phù hợp và hiệu quả đối với mô hình công ty mẹ-con với quy mô hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực trên phạm vi rộng. Xây dựng môi trường làm việc công bằng với chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp với từng vị trí công việc và điều kiện thực tế cùng với nhiều chính sách ưu đãi nhằm thu hút và tạo sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.
3	Biến động tỷ giá	Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi vì phần lớn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu từ nước ngoài và thanh toán bằng Đô la Mỹ.	Lập nhu cầu ngoại tệ, chuẩn bị ngoại tệ dự trữ, dự báo theo dõi và phân tích các biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch tương ứng. Dabaco chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu phù hợp với các nhà cung cấp lớn qua đó giúp đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung cấp cũng như giá thu mua nguyên liệu. Bên cạnh đó, Dabaco cũng chủ động trong việc nghiên cứu, phát triển các nguồn nguyên liệu có thể sản xuất ngay trong nước thay vì phải nhập khẩu.
4	Rủi ro khác	Thiên tai, biến đổi khí hậu, lạm phát, chiến tranh….	Để phòng ngừa các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra, Dabaco luôn có những biện pháp phòng chống và ứng phó kịp thời nhằm giảm sự thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

Năm 2024 là một năm có những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất của các Nhà máy.

Các Nhà máy đã hoạt động hiệu quả trong việc điều chỉnh sản xuất để đáp ứng được yêu cầu về sản lượng bán hàng trong năm 2024. Điều này cho thấy khả năng quản lý sản xuất tốt và sự linh hoạt trong việc thích ứng với nhu cầu của thị trường.

So với năm 2023, năng suất bình quân ca của hầu hết các Nhà máy đã có sự tăng trưởng trong năm 2024. Đây là một dấu hiệu đáng mừng, cho thấy các Nhà máy đã có những nỗ lực trong việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao kỹ năng của người lao động, hoặc áp dụng các công nghệ mới để tăng hiệu quả làm việc.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ - TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành chăn nuôi heo toàn cầu, tuy nhiên, nhờ vào chiến lược quản lý linh hoạt và sự nỗ lực không ngừng, Tập đoàn đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong sản xuất và tiêu thụ thức ăn chăn nuôi.

Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo sát sao các đơn vị thu mua nguyên liệu, đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất và dự trữ theo kế hoạch. Việc ứng dụng phần mềm vật tư trong công tác cập nhật và báo cáo số liệu giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý. Nhờ vậy, sản xuất thức ăn chăn nuôi tại các Nhà máy được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu về sản lượng bán hàng.

Với sự chủ động trong điều hành và tối ưu hóa quy trình sản xuất, 7 Nhà máy của Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, tăng 25,6% so với năm 2023. Năng suất bình quân ca tại các Nhà máy đều tăng, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về hiệu suất sản xuất. Đặc biệt, các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, tối ưu hóa quy trình sản xuất và bảo quản đã giúp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

-> Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất đồng bộ, tỷ lệ tự động hóa đạt trên 90%.

-> Nguồn nguyên liệu sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt.

-> Quá trình sản xuất được vận hành tự động và được điều khiển từ xa thông qua hệ thống điều khiển trung tâm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.

-> Áp dụng công nghệ cao trong thiết lập khẩu phần dinh dưỡng.

-> Chủng loại sản phẩm thức ăn đa dạng và phong phú đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi, phù hợp với từng vùng miền, địa phương.

-> Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000, tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt GMP và hàng loạt các giải thưởng chất lượng vàng của Việt Nam và Quốc tế.

LĨNH VỰC CHĂN NUÔI LỢN

Năm 2024, ngành chăn nuôi lợn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do tình hình dịch bệnh và biến động từ yếu tố vĩ mô, như chi phí đầu vào tăng cao và sự biến động của giá cả thịt lợn. Tuy nhiên, nhờ vào chiến lược sản xuất hợp lý, sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân viên và các giải pháp tối ưu hóa quy trình, Tập đoàn đã đạt được những kết quả vượt bậc, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ và quy mô lớn của công ty.

Sản lượng tiêu thụ lợn hậu bị năm 2024 đã ghi nhận sự tăng trưởng, đạt 105% kế hoạch, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ trong khâu nhân giống và tái đàn, vượt qua mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, sản lượng lợn thịt được tiêu thụ tăng trưởng rõ rệt và phản ánh sự mở rộng quy mô sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường trong bối cảnh khó khăn. Một số công ty có kết quả vô cùng ấn tượng như: Công ty Lợn giống Phú Thọ đạt 188% kế hoạch lợn con tiêu thụ, Công ty Lợn giống Lạc Vệ đạt 590% kế hoạch lợn con tiêu thụ - một con số ngoạn mục phản ánh sự phát triển mạnh mẽ và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường vượt xa kỳ vọng. Thành tích này không chỉ cho thấy sự nỗ lực hết mình của Tập đoàn trong việc cải tiến quy trình sản xuất và chất lượng giống mà còn khẳng định vị thế Tập đoàn trong ngành chăn nuôi lợn giống.

LĨNH VỰC CHĂN NUÔI GIA CẦM

- *Lĩnh vực* gà giống: Năm 2024, lĩnh vực chăn nuôi gà giống tiếp tục đối mặt với những khó khăn lớn, ảnh hưởng từ dịch bệnh, biến động giá thị trường không ổn định, và sự bất ổn về giá gà thịt. Những yếu tố này khiến nhiều hộ chăn nuôi thua lỗ, một số trang trại không dám tái đàn hoặc đầu tư mới, làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ gà giống. Mặc dù vậy, với chiến lược phát triển dài hạn và sự nỗ lực không ngừng, Tập đoàn vẫn đạt được những kết quả khả quan, thể hiện sự linh hoạt và khả năng vượt qua khó khăn.

Năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư nghiên cứu, cải tiến bộ giống, tạo ra các giống gà màu riêng biệt, được thị trường ưa chuộng. Theo đó, công ty đã thực hiện duy trì, chọn lọc, nhân giữ, lai tạo được 12 dòng gà thuần như: Trống mía, Mía, Trống Hồ, Mái Hồ, Hơ mông, 9 cựa, Dòng C, Dòng D, Trứng xanh và đặc biệt trong năm phát triển và lưu giữ được 03 dòng gà mới (Gà Nòi xám, Gà Bến tre, Gà Tiên Yên) với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật vượt trội, là tiền đề cho công tác lai tạo, phát triển và sản xuất gà giống trong thời gian tới.

- Trong *mảng gà đẻ* trứng, sản lượng trứng gà tươi hoàn thành 98,3% kế hoạch và trứng chế biến được mở rộng tiêu thụ qua nhiều kênh phân phối trên thị trường.

Mặc dù gặp khó khăn trong việc tiêu thụ, các chỉ tiêu kỹ thuật vẫn cho thấy một số dấu hiệu tích cực. Tỷ lệ đẻ đạt 80%, hoàn thành 102% kế hoạch, và số

trứng đẻ/mái/năm thực hiện đạt 283 quả, hoàn thành 99% kế hoạch. Các sản phẩm của Công ty đã được bày bán ở hầu hết các Siêu thị miền Bắc, miền Trung, trong đó có hệ thống Siêu thị lớn như Winmart, Coopmart, Big C, Metro, Lotte, AEON... và được các Công ty bánh kẹo, thực phẩm lớn tin dùng. Đồng thời, Công ty tiếp tục nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm chế biến sâu, nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu và khả năng cạnh tranh của sản phẩm như trứng gà ăn liền Devi với các hương vị khác nhau, khô gà lá chanh, chân gà ăn liền Dachi...

Đặc biệt, Dabaco đã trở thành đơn vị tiên phong trong việc triển khai phương thức nuôi gà đẻ trứng nhân đạo, không sử dụng chuồng lồng (cage-free). Đây là một bước đi đột phá, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Dabaco đối với sự phát triển bền vững và phúc lợi động vật. Quy trình chăn nuôi này không chỉ chú trọng đến sức khỏe thể chất mà còn bảo vệ tinh thần của vật nuôi, với chế độ chăm sóc và dinh dưỡng chuyên biệt được giám sát và chứng nhận bởi các tổ chức quốc tế uy tín. Sản phẩm từ mô hình nuôi gà nhân đạo của Dabaco không chỉ đảm bảo chất lượng vượt trội mà còn mang lại giá trị dinh dưỡng cao, đáp ứng nhu cầu của các đối tác trong ngành thực phẩm và bánh kẹo xuất khẩu. Đây không chỉ là một xu hướng mới trong chăn nuôi mà còn mở ra cơ hội lớn cho Dabaco, khẳng định vai trò tiên phong trong ngành và đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế.

CERTIFICATE OF CERTIFICATION

CERTIFIED HUMANE

Name: INVESTMENT AND DEVELOPMENT BREED PROCESSING COMPANY LIMITED – DABACO GROUP

Address: Lac Fa 32, Lac Fa Commune, Tan Do district, Bac Ninh Province

Program Policy Manual

Laying Hens

CAGE FREE EGGS – "DABACO CAGE-FREE EGGS" Brand

Developed by:

Để nâng cao hiệu quả, Tập đoàn sẽ tập trung nghiên cứu phát triển các giống gà mới phù hợp với nhu cầu thị trường và đẩy mạnh các chiến lược quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối để tiêu thụ hết sản lượng sản xuất.

LĨNH VỰC CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và khắt khe của người tiêu dùng, Dabaco tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành thực phẩm với những sản phẩm chế biến sâu đạt chất lượng vượt trội, giá trị dinh dưỡng cao và hương vị đậm đà, tinh túy của ẩm thực Việt. Các sản phẩm nổi bật như Xúc xích lắc vị phô mai, Xúc xích sốt Dabaco, Nem thịt đặc biệt DBC, và các dòng đồ viên (cá viên, rau củ hải sản viên…) không chỉ chiếm lĩnh thị trường mà còn trở thành lựa chọn quen thuộc của hàng triệu gia đình Việt, được người tiêu dùng đánh giá cao vì sự an toàn và hương vị tuyệt vời.

Với cam kết mang đến sản phẩm hoàn hảo từ đầu vào đến tay người tiêu dùng, Dabaco triển khai quy trình sản xuất khép kín 3F (Feed – Farm – Food) nhằm kiểm soát chặt chẽ từ khâu chăn nuôi, chế biến đến phân phối, đảm bảo an toàn thực phẩm tuyệt đối. Từng nguyên liệu đều được lựa chọn kỹ càng, từng công đoạn chế biến đều được giám sát nghiêm ngặt, mang đến những sản phẩm không chỉ ngon mà còn bổ dưỡng và an toàn.

Năm 2024, Dabaco Food tiếp tục khẳng định chiến lược "Chỉ có chế biến sâu mới mang đến GIÁ TRỊ GIA TĂNG cho doanh nghiệp" với quyết tâm tạo ra những sản phẩm độc đáo, khác biệt và đột phá trên thị trường. Bằng cách ứng dụng công nghệ chế biến tiên tiến, kỹ thuật hiện đại và công thức độc đáo từ các chuyên gia ẩm thực hàng đầu, Dabaco không ngừng sáng tạo, nâng tầm chất lượng, đem đến những sản phẩm vượt trội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Dabaco không chỉ xây dựng thương hiệu bằng chất lượng, mà còn góp phần tạo ra xu hướng tiêu dùng mới, vì một tương lai an toàn, dinh dưỡng và phát triển bền vững.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT

Năm 2024, Dabaco đã khẳng định vị thế vượt trội của mình trong ngành dầu ăn tại Việt Nam, trở thành công ty tiên phong sở hữu quy trình sản xuất khép kín từ đầu vào đến thành phẩm. Với mô hình này, Dabaco đảm bảo sự kiểm soát chặt chẽ từ việc lựa chọn nguyên liệu, chế biến, đến các công đoạn đóng gói và phân phối, tạo ra những sản phẩm dầu thực vật đạt chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn và dinh dưỡng. Quy trình khép kín này không chỉ giúp Dabaco nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn tối ưu hóa chất lượng từng giọt dầu, đảm bảo rằng mỗi sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều đạt tiêu chuẩn cao.

Dabaco không chỉ sản xuất các loại dầu ăn phổ biến như dầu đậu nành, mà còn phát triển các sản phẩm cao cấp như dầu dinh dưỡng hỗn hợp, dầu mè, dầu gấc, dầu gạo lứt… đặc biệt là các dòng dầu chuyên biệt dành cho trẻ em. Tất cả các sản phẩm này đều được sản xuất từ nguồn nguyên liệu chọn lọc, qua quy trình sản xuất hiện đại, kết hợp với công nghệ tiên tiến, nhằm đảm bảo tính an toàn tuyệt đối và giá trị dinh dưỡng tối ưu.

Bên cạnh thị trường nội địa, Dabaco còn vươn ra thế giới, xuất khẩu các sản phẩm dầu ăn chất lượng cao sang nhiều quốc gia, khẳng định sức mạnh và uy tín của thương hiệu Việt. Sự độc đáo trong quy trình khép kín này đã giúp Dabaco tạo dựng được niềm tin vững chắc trong lòng người tiêu dùng, là lựa chọn ưu tiên của các gia đình Việt.

Với cam kết mang đến những sản phẩm dầu ăn chất lượng cao, an toàn và dinh dưỡng vượt trội, Dabaco tiếp tục giữ vững vai trò là người tiên phong trong ngành dầu thực vật tại Việt Nam, tạo ra một dấu ấn mạnh mẽ và khác biệt trên thị trường, đồng thời mở rộng tiềm năng xuất khẩu ra thế giới.

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Bước sang năm 2024, lĩnh vực thương mại – dịch vụ của Tập đoàn Dabaco tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thích ứng với những biến động của thị trường và xu hướng tiêu dùng mới.

Với chiến lược linh hoạt, đổi mới sáng tạo, Dabaco không chỉ củng cố vị thế trên thị trường mà còn tạo ra những trải nghiệm mua sắm, lưu trú và dịch vụ hậu cần chuyên nghiệp, đẳng cấp hơn.

Trong lĩnh vực bán lẻ và dịch vụ siêu thị, Dabaco đã đẩy mạnh nâng cấp hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi theo mô hình hiện đại, gia tăng trải nghiệm khách hàng với không gian mua sắm tiện nghi, ứng dụng công nghệ thanh toán thông minh và mở rộng danh mục sản phẩm thiết yếu, thực phẩm sạch, hữu cơ nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao. Các chương trình kích cầu, ưu đãi hấp dẫn được triển khai liên tục, giúp tăng doanh thu và thu hút khách hàng quay lại. Cùng với đó, nền tảng thương mại điện tử và dịch vụ giao hàng nhanh cũng được

đầu tư phát triển, nâng cao khả năng phục vụ khách hàng một cách linh hoạt, tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm.

Lĩnh vực khách sạn – dịch vụ lưu trú cũng được tập trung cải tiến, nâng cấp hệ thống tiện ích, mở rộng các gói dịch vụ nghỉ dưỡng và ẩm thực theo tiêu chuẩn cao cấp nhằm thu hút nhiều đối tượng khách hàng hơn. Mặc dù thị trường du lịch và lưu trú còn nhiều thách thức, Dabaco đã chủ động đón đầu xu hướng bằng việc áp dụng công nghệ quản lý hiện đại, tối ưu vận hành, đồng thời triển khai các chương trình hợp tác cùng các doanh nghiệp lữ hành, sự kiện để tăng cường nguồn khách, nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ.

Trong lĩnh vực logistics, Cảng Tân Chi và Công ty Transeco tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng khi đảm bảo hoạt động bốc xếp hàng hóa, vận chuyển nguyên liệu cho hệ thống nhà máy sản xuất của Tập đoàn và các doanh nghiệp trên địa bàn. Với năng lực vận hành chuyên nghiệp, trang thiết bị hiện đại và hệ thống quản lý tối ưu, cảng đã góp phần giúp chuỗi cung ứng hoạt động trơn tru, tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian giao nhận hàng hóa. Trong thời gian tới, Dabaco có kế hoạch đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Dabaco Tân Chi thành trung tâm vận tải đa phương thức và logistics hiện đại của tỉnh Bắc Ninh và khu vực phía Bắc.

Năm 2024, Dabaco không chỉ duy trì hoạt động thương mại – dịch vụ mà còn tập trung vào chất lượng, trải nghiệm và giá trị gia tăng cho khách hàng. Với tầm nhìn chiến lược và sự đầu tư bài bản, Tập đoàn đang từng bước nâng cao vị thế, mở rộng thị trường và kiến tạo những giá trị bền vững.

LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VẮC XIN

Tháng 8/2022, Tập đoàn Dabaco khởi công xây dựng nhà máy vắc xin Dacovet với tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng, nhà máy có công suất thiết kế lên tới 200 triệu liều/năm, trở thành nhà máy sản xuất vắc xin thứ 12 trên cả nước. Nhà máy được trang bị hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ, nhập khẩu từ các quốc gia công nghiệp phát triển như Mỹ, Đức, và Nhật Bản. Đặc biệt, nhà máy sở hữu hệ thống nạp và dỡ lọ tự động hoàn toàn cho máy đông khô – một công nghệ tiên tiến và duy nhất tại Việt Nam. Nhà máy tiên phong ứng dụng hệ thống đóng gói tự động và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo 100% sản phẩm được kiểm tra cảm quan và phát hiện rò rỉ trước khi ra thị trường. Nhà máy được cấp giấy chứng nhận thực hành sản xuất thuốc GMP-WHO.

Ngày 28/02/2025, vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu phi Dacovac ASF2 đã chính thức được cấp phép lưu hành thương mại, ghi nhận những thành quả của một quá trình dài đầu tư nghiên cứu phát triển ra một loại vắc xin được cho là khó nhất trên thế giới – loại vắc xin mà chưa có quốc gia nào thương mại hóa thành công.

CỤC THỦ Y
Department of Animal Health
GIẤY CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC
Certificate of Good Manufacturing Practices (GMP)
CHỨNG NHẬN
This is to certify that
CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THÚ Y DACOVET
DACOVET PHARMACEUTICAL AND ANIMAL HEALTH COMPANY LIMITED
CỤC TRƯỞNG
Director General
Nguyễn Văn Long

LĨNH VỰC BAO BÌ VÀ SẢN XUẤT BẠT NHỰA

Năm 2024, Dabaco tiếp tục khẳng định sự vững mạnh và uy tín của mình trong lĩnh vực sản xuất bao bì và bạt nhựa, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng. Với chiến lược mở rộng sản phẩm và tăng trưởng bền vững, Dabaco không chỉ duy trì sự ổn định trong thị trường nội địa mà còn tiếp tục củng cố vị thế tại các thị trường quốc tế.

Sản phẩm bao bì của Dabaco, với sản lượng tiêu thụ ấn tượng, đã chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu mạnh mẽ ra các quốc gia như Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Mỹ và Philippines. Đặc biệt, sản phẩm Bao Jumbo, một loại bao chứa với kích thước lớn, đã được giới thiệu và ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường, phục vụ cho việc đựng và vận chuyển các sản phẩm công nghiệp nặng như xi măng, phân bón, hạt nhựa… Trọng tải linh hoạt từ 500kg đến 2.000kg của Bao Jumbo đã giúp Dabaco trở thành đối tác tin cậy trong ngành công nghiệp vận chuyển hàng hóa. Không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước, sản phẩm Bao Jumbo cũng được xuất khẩu thành công sang các thị trường khó tính như Hàn Quốc, Singapore, khẳng định chất lượng và độ tin cậy vượt trội của thương hiệu.

Về lĩnh vực bạt nhựa, Dabaco cũng đã ghi nhận những bước tiến mạnh mẽ, với sản lượng bán ra đạt mức cao, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu và phát triển mạnh mẽ trong các khu vực như Nhật Bản, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Pháp, Hàn Quốc và Jordan. Các sản phẩm bạt nhựa của Dabaco được biết đến với độ bền vượt trội và khả năng ứng dụng đa dạng trong nhiều ngành công nghiệp, từ xây dựng, nông nghiệp cho đến các ngành công nghiệp nhẹ.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ

Năm 2024, Công ty Phân bón Việt Nhật đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc mở rộng thị trường, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, góp phần nâng cao năng suất cây trồng và thúc đẩy nền nông nghiệp xanh, bền vững. Nhờ chiến lược phát triển bài bản, cùng sự đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, công ty đã khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường phân bón trong nước, đặc biệt tại khu vực phía Bắc.

Với cam kết đồng hành cùng người nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp, Công ty đã ký kết và triển khai cung ứng phân bón hữu cơ cho hàng loạt dự án trồng cây lấy hạt quy mô lớn, hỗ trợ cải tạo đất canh tác, tối ưu dinh dưỡng và nâng cao chất lượng nông sản.

Bên cạnh việc mở rộng mạng lưới phân phối, Công ty Phân bón Việt Nhật còn chú trọng nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đưa ra các dòng phân bón hữu cơ thế hệ mới, giàu vi sinh, giúp cải thiện độ phì nhiêu của đất, tăng cường sức đề kháng cho cây trồng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Với mô hình sản xuất tuần hoàn không chất thải và định hướng phát triển bền vững, công ty không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh tế mà còn đặt mục tiêu đồng hành lâu dài cùng ngành nông nghiệp Việt Nam, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của nền sản xuất sạch, xanh và hiện đại.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- **Danh sách Ban điều hành.**

Tổng giám đốc	**Ông Nguyễn Khắc Thảo**
Năm sinh	1957
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,93%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
11/2023 – đến nay	Phó CT. HĐQT kiêm TGĐ, người đại diện theo pháp luật Tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2015 – đến nay	Phó CT. HĐQT kiêm TGĐ Tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2008 – 05/2015	Thành viên HĐQT kiếm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Giám đốc vật tư – XNK công ty CP Nông sản Bắc Ninh
10/1982 – 10/1985	Học Đại học Thương mại Hà Nội
10/1979 – 9/1982	Cán bộ nghiệp vụ thống kê công ty bán lẻ CNP Sơn Động, Lục Ngan, Bắc Giang

Phó Tổng giám đốc	**Ông Nguyễn Thế Tường**
Năm sinh	1970
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1,05%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, Thạc sỹ Nông nghiệp
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
05/2008 – 05/2015	TV HĐQT, GĐ KT-CL Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên HĐQT, Giám đốc kỹ thuật chất lượng Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
07/1999 – 12/2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 06/1999	Phó phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Năm sinh	1964
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1,38%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
05/20125 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2015 – 05/2024	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2008 – 03/2011	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Cty CP Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 12/2004	Phó phòng Tài vụ, Trưởng phòng Tài vụ, Kế toán trưởng Công ty Nông sản Bắc Ninh
06/1986 - 04/1996	Công tác tại Trường cán bộ thống kê trung ương

Phó Tổng giám dốc	Ông Phạm Văn Học
Năm sinh	1978
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,08%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, thạc sỹ chăn nuôi
Quá trình công tác	
2014 – đến nay	Phó TGĐ Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2014	Giám đốc Công ty TNHH Lợn giống DABACO
07/2010 – 02/2011	Phó giám đốc Cty Lợn giống DABACO
09/2009 – 06/2010	Phòng kế hoạch Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
2003 – 05/2009	Trung tâm khuyến nông Bắc Ninh
2001 – 2003	Công tác tại Công ty CP Việt Nam Thái Lan

Phó Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Văn Tuế
Năm sinh	1956
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,04%
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ nông nghiệp – chuyên ngành chăn nuôi động vật
Quá trình công tác	
10/2020 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam
10/2017 – 10/2020	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam kiêm Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2010 – 10/2017	Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2009 – 2010	Giám đốc nhà máy TACN cao cấp NUTRECO
Năm 2008 – 2009	Chi cục trưởng Chi cục Thuỷ sản tỉnh Bắc Ninh
Năm 1997 – 2008	Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1993 – 1996	Phó giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1981 – 1993	Công tác tại Sở Nông nghiệp Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc	Ông Hoàng Văn Chung
Năm sinh	1979
Nơi sinh	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,06%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản
Quá trình công tác	
Từ 5/2020 đến nay	Phó Tổng GĐ Tập đoàn DABACO kiêm Giám đốc Công ty TNHH NUTRECO
10/2010 - 4/2020	Phó giám đốc – Công ty TNHH NUTRECO
2007 - 2010	Trợ lý giám đốc kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2005 - 2007	Nhân viên kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2004 - 2005	Nhân viên kinh doanh – Công ty Gạch men Sao Đỏ

Phó Tổng giám đốc	Ông Lê Minh Tuấn
Năm sinh	1958
Nơi sinh	Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,03%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
Từ 01/2023 – đến nay	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
2013 - 2023	Giám đốc Công ty TNHH xây dựng hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh, kiêm Giám đốc TNHH xây dựng đường H2, kiêm Giám đốc C. ty TNHH đầu tư và phát triển Cụm công nghiệp Khúc Xuyên
2009 - 2013	Giám đốc Ban Quản lý Khu Công nghiệp Quế Võ 3.

Phó Tổng giám đốc	Ông Đỗ Viết Quân
Năm sinh	1980
Nơi sinh	Xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,06%
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ 01/2023 – đến nay	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam; Giám đốc Cty Quảng Ninh
2021 - 2022	Giám đốc BQLDA, TĐ Dabaco Việt Nam; Giám đốc Cty CP Quảng Ninh.
2011 - 2021	Giám đốc Ban Quản lý dự án, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.
2007 - 2011	Phụ trách Phòng Quản lý dự án, Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh.
2003 - 2007	Nhân viên Phòng Quản lý dự án, Công ty Nông sản Bắc Ninh.

Phó Tổng giám đốc	Bà Lê Thị Minh Thu
Năm sinh	1974
Nơi sinh	Xã Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,06%
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ nông nghiệp, Bác sỹ thú y
Quá trình công tác	
Từ 04/2023 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
2010 - 03/2023	Giám đốc Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ
2006 - 2010	Giám đốc xí nghiệp giống lợn Lạc Vệ
2004 - 2006	Phó giám đốc Xí nghiệp giống gia súc, gia cầm Thuận Thành
2002 - 2004	Chuyên viên Ban quản lý dự án, Công ty Nông sản Bắc Ninh
2001 - 2002	Cán bộ Quản lý Chất lượng và An toàn vệ sinh thủy sản, Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản, Bộ thủy sản
1998 - 2001	Phụ trách kỹ thuật và Trợ lý giám đốc, Công ty PIC Việt Nam
1997 - 1998	Phụ trách thú y tại Công ty giống gia súc Hà Nội
1996 - 1997	Phụ trách thú y tại Công ty TNHH Màu Xanh

Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Năm sinh	1973
Nơi sinh	Hòa Bình
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0,03%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	
05/2024 – đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
01/2007 – 05/2024	Phó Trưởng Ban tài chính kế toán Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam
03/1998 – 12/2006	NV phòng Tài Vụ Công ty CP Nông sản Bắc Ninh (Nay là Công ty CP tập đoàn Dabaco Việt Nam)
01/1995 – 02/1998	Kế toán Cửa hàng Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Việt Yên, Hà Bắc - Công ty Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Hà Bắc
09/1993 – 12/1994	Kế toán Trạm thú y Việt Yên - Chi cục thú y Bắc Giang

Thay đổi nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bùi Hải Huyền	Phó Tổng Giám đốc	16/08/2023	01/02/2024

CƠ CẤU – TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG – PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong kỷ nguyên hội nhập và chuyển đổi số, con người là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thấu hiểu điều đó, Tập đoàn Dabaco đặc biệt chú trọng vào chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo mỗi cá nhân đều được đào tạo bài bản, trang bị đầy đủ kỹ năng, kiến thức để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Chiếm trên 30% tổng nhân sự, đội ngũ cán bộ có trình độ Đại học và trên Đại học chính là những nhà lãnh đạo, chuyên gia giàu kinh nghiệm, giữ vai trò tiên phong trong nghiên cứu, hoạch định chiến lược và đổi mới sáng tạo. Đây không chỉ là những người am hiểu chuyên môn mà còn sở hữu tư duy nhạy bén, khả năng quản trị theo chuẩn mực quốc tế, giúp Dabaco không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ tiên tiến và đón đầu xu hướng phát triển của ngành.

Với 35% nhân sự thuộc nhóm trình độ Cao đẳng, Trung cấp, nghề, Dabaco sở hữu một đội ngũ chuyên viên kỹ thuật và thợ lành nghề có tay nghề cao, được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn khắt khe. Đây chính là lực lượng nòng cốt giúp tập đoàn duy trì quy trình sản xuất hiện đại, tối ưu hóa năng suất và đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ đạt chuẩn quốc tế. Không chỉ dừng lại ở việc vận hành, đội ngũ này còn liên tục được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao chuyên môn, sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi khắt khe của thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đội ngũ quản lý và chuyên môn, Dabaco còn sở hữu một lực lượng lao động được đào tạo tại chỗ, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Khác với nhiều doanh nghiệp chỉ tuyển dụng lao động có sẵn, Dabaco tập trung vào chiến lược đào tạo nội bộ, đảm bảo mọi nhân viên đều được trang bị đầy đủ kỹ năng, hiểu rõ quy trình vận hành và không ngừng nâng cao tay nghề. Tập đoàn đầu tư mạnh mẽ vào các chương trình huấn luyện chuyên sâu, áp dụng phương pháp đào tạo thực tiễn kết hợp với công nghệ tiên tiến, giúp đội ngũ nhân sự thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi của thị trường, sẵn sàng hội nhập vào môi trường sản xuất và kinh doanh toàn cầu.

Sự kết hợp hài hòa giữa các nhóm trình độ lao động đã tạo nên một nền tảng nhân lực vừa tinh nhuệ, vừa linh hoạt, giúp Dabaco duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, liên tục đổi mới và thích ứng với mọi biến động của thị trường. Không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển trong nước, đội ngũ nhân sự tại Dabaco còn có năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, sẵn sàng tham gia vào sân chơi toàn cầu với tâm thế chủ động, chuyên nghiệp.

❖ **Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Xác định nguồn nhân lực là một trong những tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Dabaco ưu tiên đề cao thực hiện. Với định hướng phát triển bền vững theo hình thức tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, Dabaco luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng và thị trường. Nhân sự mới được các bộ phận chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những lao động chưa biết việc được hướng dẫn học nghề theo quy định, những lao động đã có kinh nghiệm được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề, phát triển kỹ năng. Dabaco đã triển khai các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV Tập đoàn; Cử cán bộ tham dự các cuộc hội thảo, các buổi diễn thuyết chuyên đề về các lĩnh vực liên quan, mọi chi phí đều được Công ty tài trợ. Ngoài ra, Dabaco còn tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, nhằm nâng cao sự hiểu biết, trao đổi, nắm bắt thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, tăng cường tình đoàn kết giữa đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống Dabaco.

Chính sách tuyển dụng nhân sự

Để thu hút đội ngũ nhân sự, các hoạt động tuyển dụng của DABACO được triển khai rõ ràng, minh bạch với quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, tạo cơ hội cho tất cả mọi người. DABACO luôn mong muốn chào đón những ứng viên năng động, nhiệt huyết và giàu khát vọng, sẵn sàng đón nhận những thách thức đến từ công việc và môi trường kinh doanh của DABACO. Đồng thời, với mục tiêu góp phần tạo công ăn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự là người địa phương nơi Công ty đóng trụ sở.

Trong năm 2024, DABACO tập trung xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy chế, quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ Công ty mẹ Tập đoàn đến các Công ty con để đảm bảo cơ chế, hệ thống quản lý thống nhất nhằm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ và bền vững.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi của Công ty

Năm 2024, trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều biến động, Tập đoàn Dabaco tiếp tục khẳng định cam kết vững chắc trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Không chỉ duy trì mức thu nhập ổn định, Tập đoàn còn không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, tạo động lực mạnh mẽ để đội ngũ cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác, cống hiến lâu dài và phát huy tối đa năng lực vì sự phát triển chung.

Dabaco luôn coi thu nhập của người lao động là một trong những yếu tố then chốt giúp đảm bảo cuộc sống và tạo sự gắn kết bền vững. Chính vì vậy, năm 2024, Tập đoàn tiếp tục điều chỉnh chính sách tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi linh hoạt, phù hợp với

từng giai đoạn phát triển và tình hình thực tế. Hệ thống lương thưởng được xây dựng minh bạch, công bằng, đảm bảo đãi ngộ xứng đáng cho những cá nhân có đóng góp tích cực. Cơ chế khen thưởng cũng được mở rộng nhằm khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu suất làm việc, trong đó có chính sách thưởng vượt năng suất theo KPI, tạo cơ hội tăng thu nhập dựa trên kết quả thực tế. Những sáng kiến kỹ thuật, giải pháp tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh có giá trị cao đều được ghi nhận và khen thưởng kịp thời.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, Dabaco còn đặc biệt chú trọng đến đời sống tinh thần của người lao động. Tập đoàn cùng với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức nhiều hoạt động nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các nhân viên và tạo không khí làm việc tích cực. Các chương trình phúc lợi được mở rộng với các hoạt động như tổ chức sinh nhật, thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ khó khăn đột xuất, tặng quà vào các dịp lễ Tết, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Tết Trung thu, Quốc tế Thiếu nhi…

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và bền vững, năm 2024, Dabaco tiếp tục đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề, cập nhật kiến thức mới, giúp đội ngũ nhân sự luôn sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Các khóa đào tạo nội bộ, liên kết với các tổ chức giáo dục uy tín được tổ chức thường xuyên, đặc biệt là các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu dành cho nhân sự quản lý và nhân sự tiềm năng. Đồng thời, Tập đoàn cũng mở rộng chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, học tập nâng cao để khuyến khích tinh thần học hỏi và phát triển năng lực cá nhân.

Với triết lý "Người lao động là tài sản quý giá nhất", Dabaco không ngừng đổi mới để mang đến những chính sách đãi ngộ tốt nhất, đảm bảo đời sống sung túc, tinh thần thoải mái cho cán bộ công nhân viên. Đây không chỉ là sự quan tâm đơn thuần mà còn là chiến lược phát triển bền vững, giúp mỗi cá nhân có cơ hội phát huy tối đa năng lực, cống hiến lâu dài và cùng Dabaco chinh phục những mục tiêu lớn trong tương lai.

CHÍNH SÁCH ĐỐI TÁC-HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

DABACO tăng cường thúc đẩy hợp tác phát triển lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao với cộng đồng doanh nghiệp Cộng hòa Séc.

Ngày 20/3/2024, Đoàn công tác do đại diện Bộ Nông nghiệp Séc tại Việt Nam dẫn đầu cùng với nhóm doanh nghiệp Séc đã đến thăm và làm việc với Tập đoàn Dabaco Việt Nam nhằm tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hợp tác đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao cũng như xuất - nhập khẩu các mặt hàng nông sản giữa hai quốc gia.

Trong khuôn khổ sự kiện Diễn đàn Doanh nghiệp ngành nông nghiệp Séc do Bộ Nông nghiệp phối hợp với Phòng thương mại và Đại sứ quán Cộng hòa Séc tổ chức, Đại diện Bộ Nông nghiệp Séc tại Việt Nam đã cùng một số doanh nghiệp tiêu biểu đến thăm và làm việc với Tập đoàn Dabaco Việt Nam tại trụ sở chính. Chuyến công tác nhằm kết nối các doanh nghiệp Cộng hòa Séc có cơ hội hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao như sản xuất con giống, thuốc thú y, công nghệ chế biến thực phẩm… cũng như cơ hội xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp giữa hai quốc gia Việt Nam và Cộng hòa Séc, nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh và tiềm năng của mỗi bên, thúc đẩy thương mại nông sản hai chiều tăng trưởng mạnh mẽ.

Dabaco Group ký kết Chương trình hợp tác với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở chính, Tập đoàn Dabaco Việt Nam và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Lễ ký kết Chương trình hợp tác nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, hướng tới phát triển ngành chăn nuôi bền vững và bảo vệ môi trường.

Tập đoàn DABACO đẩy mạnh hợp tác với Tập đoàn Cooperl (Pháp) phát triển dự án lợn giống cụ kỵ GGP, Trung tâm truyền tinh và trang trại thông minh tại Việt Nam.

Ngày 09/4/2024, tại trụ sở chính Tập đoàn Dabaco đã diễn ra lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Tập đoàn Dabaco Việt Nam và Tập đoàn Cooperl (Pháp). Sự kiện hướng tới mục tiêu phát triển đàn heo cụ kỵ (GGP) của Dabaco, góp phần quan trọng trong ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất giống lợn.

DBC: Gặp mặt nhà đầu tư và thăm quan thực tế tại Dabaco Group

Ngày 08/8/2024, Tập đoàn Dabaco Việt Nam phối hợp với Vietcap tổ chức gặp mặt các nhà đầu tư và thăm quan thực tế một số cơ sở SXKD của Dabaco tại Bắc Ninh. Sự kiện chủ yếu được tổ chức với sự tham dự của đại diện các quỹ đầu tư chuyên nghiệp trong và ngoài nước quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp nói chung và Dabaco nói riêng.

KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC GIỮA DABACO VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Ngày 26/11/2024, tại trụ sở Tập đoàn DABACO Việt Nam, lễ ký kết hợp tác chiến lược toàn diện giữa Tập đoàn DABACO và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) – Đại học Quốc gia Hà Nội đã diễn ra tại trụ sở chính của Dabaco, đặt nền tảng

cho một mối quan hệ hợp tác sâu rộng, thực chất, toàn diện, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Theo đó, DABACO và ĐHKHTN sẽ phối hợp triển khai một loạt các hoạt động trọng điểm dựa trên thế mạnh của hai bên, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính, bao gồm: nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ, vật liệu mới vào sản xuất; chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực chủ chốt của Tập đoàn; xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm Joint Labs đạt chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng các yêu cầu khắt khe trong nghiên cứu khoa học và kiểm nghiệm. Hai bên cũng sẽ hợp tác chặt chẽ trong đào tạo, tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận thực tế sản xuất hiện đại của DABACO, từ đó nâng cao kiến thức, kỹ năng; phía DABACO tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo của Trường ĐHKHTN để đảm bảo sát với thực tiễn. Đồng thời, việc chia sẻ thông tin, cơ hội hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đầu tư cũng được xem là một trong những trọng tâm chiến lược. Đặc biệt, DABACO và HUS sẽ cùng đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phát triển thương hiệu, gia tăng tầm ảnh hưởng của cả hai bên trong và ngoài nước.

DABACO VÀ LABIOFAM KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC – BIỂU TƯỢNG CỦA TÌNH HỮU NGHỊ VIỆT NAM – CUBA

Ngày 02/12/2024, tại trụ sở tập đoàn Dabaco, Dabaco và Labiofam Entrepreneurial Group đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác trong lĩnh dược, vắc xin và công nghệ sinh học, nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh của cả hai bên trong hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ ứng dụng tại thị trường Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP CUBA VÀ ĐOÀN CÔNG TÁC THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Ngày 11/12/2024, đoàn công tác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Cuba – ông Ydael Jesús Pézez Brito dẫn đầu đã đến thăm và làm việc tại Tập đoàn Dabaco Việt Nam. Cùng tham gia đoàn công tác còn có Thứ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài, Đại sứ, Tham tán công sứ và các thành viên của Bộ Nông nghiệp và Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ của Tập đoàn Dabaco khi hàng loạt dự án quan trọng được triển khai với quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại và mang tầm chiến lược dài hạn. Dù phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế biến động, Dabaco vẫn giữ vững định hướng phát triển bền vững, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao theo mô hình sản xuất tuần hoàn.

Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất vắc xin Dacovet theo tiêu chuẩn GMP-WHO và thành công trong việc nghiên cứu vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu phi Dacovac ASF – một loại vắc xin được cho là khó nhất mà chưa có quốc gia nào trên thế giới thương mại hóa thành công tính đến thời điểm hiện tại. Sự ra đời của Nhà máy Dacovet là mảnh ghép quan trọng khép kín chuỗi giá trị 3F của Dabaco. Từ đây, Dabaco sẽ tiếp tục mở rộng nghiên cứu và phát triển các loại vắc xin nhằm chủ động kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, đồng thời giảm thiểu rủi ro và thiệt hại cho ngành chăn nuôi.

Bên cạnh đó, Dabaco chú trọng đẩy mạnh tiến độ đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy ép dầu giai đoạn II, công suất 1.000 tấn hạt/ngày, nhằm nâng cao sản lượng tiêu thụ dầu thực vật và tối ưu hóa chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào như khô đỗ, soya lecithin… cho các Nhà máy sản xuất TACN.; Dự án đường H2 theo hình thức BT cũng được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Dabaco cũng đang xúc tiến mạnh mẽ công tác đầu tư tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, chuẩn bị triển khai thêm các dự án nông nghiệp công nghệ cao, hệ thống

kho vận và logistics... Các dự án này không chỉ giúp mở rộng thị phần mà còn nâng cao giá trị chuỗi sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

Với tầm nhìn chiến lược và quyết tâm mạnh mẽ, năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầu tư mạnh mẽ của Dabaco, tạo nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục vươn xa, khẳng định vai trò tiên phong trong ngành nông nghiệp – thực phẩm và hướng tới phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Năm 2024, Tập đoàn đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chương trình ESOP với tổng số tiền 1.330 tỷ đồng để tài trợ cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco. Hiện nay, dự án đang được triển khai đúng tiến độ, Công ty sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành theo đúng kế hoạch và công bố báo cáo tiến độ sử dụng vốn theo quy định.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng tài sản	đồng	13.011.704.257.872	14.121.555.827.597	8,5
Doanh thu thuần	đồng	11.110.000.756.812	13.573.523.231.898	22,2
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	77.721.029.178	835.764.450.626	975
Lợi nhuận khác	đồng	20.028.182.174	18.484.095.578	-7,7
Lợi nhuận trước thuế	đồng	97.749.211.352	854.248.546.204	773,9
Lợi nhuận sau thuế	đồng	25.007.194.215	769.083.752.455	2.975
Tỷ lệ cổ tức	%	-	15% (dự kiến)	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,99	1,22
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,22	0,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,64	0,52
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,79	1,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	1,87	2,11
+ Vòng quay tổng tài sản	lần	0,86	1,00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,23	5,67
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,54	13,45
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,19	5,67
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,70	6,16

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

❖ **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **334.669.145** cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 319.877.067 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 14.792.078 cổ phần

❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2024:**

Năm 2024, Công ty thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Tổng số cổ phiếu trước khi phát hành là: 242.001.859 cổ phiếu. Số cổ phiếu phát hành là: 92.667.286 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành là: 334.669.145 cổ phiếu (tương đương 3.346.691.450.000 đồng).

❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/03/2025:**

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**313.597.371**	**93,7**
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	79.966.120	23,89
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	215.945.410	64,53
	- Cổ đông tổ chức	3.077.975	0,92
	- Cổ đông cá nhân	310.519.396	92,78
II	**Cổ đông nước ngoài**	**21.071.774**	**6,3**
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	0	0
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	8.986.208	2,69
	- Cổ đông tổ chức	19.985.191	5,97
	- Cổ đông cá nhân	1.086.583	0,32
	Tổng cộng:	**334.669.145**	**100**

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong dòng chảy hội nhập toàn cầu, Tập đoàn DABACO Việt Nam không ngừng khẳng định vai trò tiên phong với sứ mệnh phát triển bền vững. Xuyên suốt hành trình hình thành và vươn tầm, DABACO luôn ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình—không chỉ với khách hàng, cổ đông và người lao động, mà còn với môi trường, xã hội và cộng đồng. Với tinh thần đổi mới và cam kết vững chắc, DABACO không ngừng kiến tạo giá trị, hài hòa lợi ích doanh nghiệp với sự phát triển chung, góp phần xây dựng một tương lai thịnh vượng và bền vững.

Định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn tập trung vào các nội dung sau:

Trong kỷ nguyên hội nhập sâu rộng, khi nền kinh tế thế giới không ngừng đổi mới và vận động, Tập đoàn DABACO Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm ứng dụng công nghệ cao. Mô hình chuỗi giá trị bền vững 3F (Feed – Farm – Food) không chỉ là một hình thái phát triển tiên tiến, mà còn là kim chỉ nam định hướng cho sự thành công của DABACO. Với sự kết hợp hài hòa giữa đổi mới công nghệ, tối ưu vận hành và phát triển bền vững, tập đoàn không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam, đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội và cộng đồng.

Trên hành trình phát triển, DABACO không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế mà còn luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường, thực thi trách nhiệm xã hội và hướng tới phát triển bền vững. Những giá trị cốt lõi này không chỉ được xem là tôn chỉ hoạt động mà còn trở thành một nét văn hóa doanh nghiệp, khẳng định uy tín và cam kết của DABACO đối với khách hàng, đối tác và toàn xã hội.

Mối quan hệ bền vững với các bên liên quan:

DABACO xác định rằng sự phát triển bền vững không chỉ đến từ hiệu quả kinh doanh mà còn là sự cân bằng giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng. Để hiện thực hóa sứ mệnh này, tập đoàn không ngừng đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời duy trì mối quan hệ bền chặt với các bên liên quan.

❖ ***Đối với khách hàng, người tiêu dùng:***

Khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của DABACO. Tập đoàn cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng cao, an toàn tuyệt đối và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với hệ thống sản xuất hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến từ các nước phát triển, DABACO đảm bảo từng sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất về vệ sinh an toàn thực phẩm. Các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) của tập đoàn liên tục đổi mới, cải tiến công thức dinh dưỡng, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Bên cạnh đó, DABACO chú trọng xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao trải nghiệm khách hàng với dịch vụ chăm sóc tận tâm, chuyên nghiệp, giúp thương hiệu chiếm lĩnh thị trường trong nước và từng bước vươn tầm quốc tế.

❖ ***Đối với cổ đông, nhà đầu tư:***

DABACO luôn duy trì sự minh bạch, trung thực và kịp thời trong việc công bố thông tin, giúp các cổ đông và nhà đầu tư có cái nhìn rõ ràng về tình hình tài chính, chiến lược phát triển và tiềm năng tăng trưởng của tập đoàn. Với nền tảng quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn

quốc tế, tập đoàn hướng tới việc tối ưu hóa lợi nhuận, gia tăng giá trị cổ phiếu và đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. DABACO không ngừng mở rộng hoạt động đầu tư, phát triển các dự án mới có tiềm năng sinh lời cao, hợp tác với các tập đoàn tài chính lớn, quỹ đầu tư uy tín nhằm tăng cường nội lực, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Ngoài ra, DABACO còn tích cực tổ chức các hội nghị nhà đầu tư, chương trình giao lưu để tăng cường sự gắn kết, tạo dựng lòng tin và thúc đẩy quan hệ hợp tác bền vững.

❖ ***Đối với người lao động:***

Con người là tài sản quý giá nhất của DABACO. Tập đoàn luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, giàu năng lực chuyên môn và đam mê sáng tạo. Chính sách nhân sự tại DABACO không chỉ đảm bảo đầy đủ các quyền lợi về thu nhập, bảo hiểm, phúc lợi mà còn tạo điều kiện tối đa để mỗi cá nhân phát triển năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Tập đoàn triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, hợp tác với các tổ chức giáo dục hàng đầu để cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự. Bên cạnh đó, DABACO xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, khuyến khích đổi mới và sáng tạo, giúp nhân viên phát huy tối đa tiềm năng của mình. Các phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, chương trình phúc lợi toàn diện được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao đời sống tinh thần, gia tăng sự gắn bó và lòng trung thành với tập đoàn.

❖ ***Đối với đối tác:***

DABACO đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển, hướng đến mục tiêu xây dựng hệ sinh thái kinh doanh bền vững và mang lại giá trị lâu dài cho các bên liên quan. Tập đoàn duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng mạng lưới hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm. Với sự minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, DABACO cam kết cung cấp thông tin rõ ràng, chính xác, hỗ trợ tối đa cho các đối tác nhằm gia tăng lợi ích chung. Hơn thế nữa, tập đoàn sẵn sàng cùng các đối tác triển khai các sáng kiến phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường và nâng cao trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh.

❖ ***Đối với chính quyền, cơ quan Nhà nước:***

Với tinh thần thượng tôn pháp luật, DABACO luôn tuân thủ đầy đủ các chính sách và quy định của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tài chính và đóng góp tích cực vào ngân sách quốc gia. Tập đoàn đồng hành cùng chính quyền trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ các sáng kiến cải thiện đời sống người dân, từ đó thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước. Bên cạnh đó, DABACO cũng tích cực tham gia các hội nghị, diễn đàn về chính sách kinh tế, đóng góp ý kiến xây dựng cơ chế phát triển ngành nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp cùng phát triển.

❖ ***Đối với cộng đồng:***

Là một doanh nghiệp tiên phong trong trách nhiệm xã hội, DABACO không ngừng nỗ lực đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng. Tập đoàn triển khai nhiều chương trình từ thiện, hỗ trợ giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Đặc biệt, DABACO chú trọng đầu tư vào đào tạo nghề, tạo công

ăn việc làm cho lao động nông thôn, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Các chương trình tài trợ học bổng, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, xây dựng trường học, bệnh viện đã trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển của tập đoàn. Với tầm nhìn dài hạn, DABACO tiếp tục mở rộng các hoạt động vì cộng đồng, tạo dựng một xã hội thịnh vượng, văn minh và phát triển bền vững.

6.1. Tác động lên môi trường:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp – Thực phẩm, Dabaco nhận thức sâu sắc về trách nhiệm trong việc giảm phát thải khí nhà kính, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Năm 2024, tập đoàn tiếp tục triển khai các biện pháp tiên tiến nhằm kiểm soát và giảm thiểu lượng khí thải từ hoạt động sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ năng lượng. Những giải pháp trọng tâm bao gồm theo dõi, bảo trì định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị và điều hòa để tối ưu hiệu suất hoạt động và tiết kiệm năng lượng. Dabaco cũng đẩy mạnh việc giám sát và tối ưu hóa sử dụng thiết bị điện, điều hòa theo nhu cầu thực tế, thiết lập quy định nghiêm ngặt về việc tắt các thiết bị không cần thiết ngoài giờ làm việc. Bên cạnh đó, tập đoàn triển khai chương trình truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng năng lượng hiệu quả, cam kết xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch và bền vững.

Hình ảnh: *Hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³ngày.đêm tại 3 nhà máy thức ăn chăn nuôi KCN Khắc Niệm*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Năm 2024, Dabaco tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong việc đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, bất chấp những biến động khó lường của thị trường. Bộ phận thu mua đã chủ động xây dựng chiến lược linh hoạt, vừa đảm bảo đủ nguồn cung, vừa tối ưu hóa chi phí để gia tăng hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, công tác dự trữ nguyên liệu được thực hiện chặt chẽ theo kế hoạch, giúp doanh nghiệp duy trì sản xuất ổn định, tránh rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng. Không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng số lượng, Dabaco cam kết lựa chọn những nguồn nguyên liệu chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tối đa sự an toàn và hiệu quả trong sản xuất. Công ty cũng tích cực mở rộng hệ thống nhà cung cấp, hợp tác với những đối tác uy tín để đảm bảo sự ổn định và bền vững cho chuỗi cung ứng nguyên liệu.

Chất lượng sản phẩm tiếp tục là ưu tiên hàng đầu của Dabaco trong năm 2024. Không chỉ kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu tự sản xuất, công ty còn áp dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá nghiêm ngặt đối với các nguyên liệu nhập khẩu. Quy trình này được thực hiện và giám sát bởi Phòng Quản lý Chất lượng tại các nhà máy và các đơn vị thành viên, đảm bảo mọi sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều đạt tiêu chuẩn cao nhất. Bên cạnh đó, Dabaco không ngừng đổi mới công nghệ và đầu tư vào hệ thống sản xuất hiện đại để duy trì chất lượng vượt trội. Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất giúp Dabaco không chỉ đáp ứng mà còn vượt qua các yêu cầu khắt khe của thị trường trong nước và quốc tế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Dabaco xác định rằng việc sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn năng lượng là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững. Năm 2024, tập đoàn đẩy mạnh các sáng kiến xanh nhằm tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và nước, giảm thiểu tác động đến môi trường. Các biện pháp quan trọng bao gồm ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng bằng cách sử dụng hệ thống giám sát tự động để theo dõi và điều chỉnh mức tiêu thụ điện, nước tại các nhà máy, giúp giảm thiểu lãng phí và tiết kiệm chi phí vận hành. Đồng thời, Dabaco đầu tư vào năng lượng tái tạo, đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai các dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy và trang trại, hướng tới mục tiêu giảm phát thải khí carbon. Công ty cũng áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, tái sử dụng nước trong sản xuất để giảm áp lực lên nguồn tài nguyên nước. Ngoài ra, Dabaco xây dựng văn hóa tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trong toàn bộ cán bộ công nhân viên, biến mỗi cá nhân thành một đại sứ của phát triển bền vững.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Ngoài đảm bảo thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, Tập đoàn còn quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Tập đoàn luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, phương thức quản lý công tác bảo vệ môi trường từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên; Đầu

tư đầy đủ các hệ thống xử lý khí thải, nước thải tại tất cả các đơn vị; Tuân thủ việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước khi triển khai xây dựng và lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trước khi vào vận hành chính thức; Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm nộp cho các cơ quan quản lý môi trường đúng thời hạn để nắm bắt, theo dõi và giám sát chỉ tiêu về môi trường đáp ứng các tiêu chuẩn qui định.

Đồng thời, Tập đoàn tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây mới các cơ sở sản xuất, trại chăn nuôi; Tiên phong trong công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật; đầu tư công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất nhằm kiểm soát, hạn chế và giảm tác động tiêu cực tới môi trường, bảo vệ môi trường một cách bền vững.

❖ **Đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi:**

- Do tính chất sản xuất của Nhà máy, sau ngày làm việc quản đốc phân xưởng kiểm tra nhắc nhở công nhân thực hiện công tác vệ sinh khu vực làm việc. Định kỳ mỗi cuối tuần, tổng vệ sinh trong và ngoài nhà máy.
- Hàng năm, Tập đoàn đều phát động phong trào trồng cây xanh bao quanh nhà máy, vừa làm tăng mỹ quan, vừa làm xanh, sạch môi trường. Sử dụng hệ thống nước máy công nghiệp và bể chứa dự trữ đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho sản xuất, sinh hoạt. Hệ thống thoát nước mưa, nước thải được xây dựng và lắp đặt riêng biệt với nhau, đáy bê tông và có nắp đậy bằng tấm đan đổ bê tông. Định kỳ dọn dẹp vệ sinh khơi thông cống rãnh đảm bảo tiêu thoát nước của Nhà máy.

- Áp dụng nhiều phương pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm tiếng ồn và bụi tới khu vực xung quanh, bảo vệ sức khỏe cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Quy trình công nghệ dây chuyền sản xuất của nhà máy được đánh giá là không ảnh hưởng đến môi trường, tiếng ồn và nồng độ bụi nằm trong giới hạn cho phép, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

❖ **Đối với các đơn vị sản xuất con giống gia súc, gia cầm:**

- Nguồn nước thải chăn nuôi được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định hiện hành trước khi đưa ra ngoài môi trường bằng việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống biogas, hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học kết hợp hoá lý cho các đơn chăn nuôi. Sau xử lý, nguồn nước thải hoàn toàn có thể sử dụng tuần hoàn cho mục đích tưới tiêu.

Các đơn vị thường xuyên trồng cây xanh xung quanh khu vực chăn nuôi, thực hiện các biện pháp chăn nuôi thú y và các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài đơn vị...

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải với công nghệ xử lý hiện đại được nhập khẩu từ Nhật Bản, bao gồm hệ thống xử lý nước thải, máy ép phân, máy ép bùn, thiết bị xử lý xác gia súc, gia cầm, đảm bảo giải quyết triệt để các ảnh hưởng đối với môi trường, đồng thời tạo ra nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ đáp ứng nhu cầu của ngành trồng trọt.

❖ **Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh lĩnh vực khác:**

Các đơn vị thành viên luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Tập đoàn tích cực tham gia hưởng ứng ngày môi trường thế giới và tuần lễ quốc gia về môi trường hàng năm với các hình thức như: Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức treo băng rôn hưởng ứng tại trụ sở làm việc; tổ chức cho các đoàn thanh niên của các chi đoàn trực thuộc tham gia các hoạt động về môi trường như: trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường sống xung quanh...; tích cực đóng góp cho phong trào "Toàn dân xây dựng nông thôn mới"....

Nhờ thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên trong suốt những năm qua Tập đoàn được Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh đánh giá là đơn vị đi đầu, luôn chấp hành tốt và không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Thu nhập c*ủa người lao độ*ng:

Năm 2024 đánh dấu một bước tiến vượt bậc trong chính sách đãi ngộ người lao động của DABACO, thể hiện cam kết sâu sắc của Công ty đối với đội ngũ nhân sự - tài sản quý giá nhất. Trong năm, mặc dù ngành chăn nuôi vẫn còn đối diện với không ít thách thức, DABACO đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp thiết thực để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, vượt xa những nỗ lực của năm 2023.

Điểm nổi bật nhất là chính sách tăng lương toàn diện, đảm bảo thu nhập của người lao động không chỉ ổn định mà còn được cải thiện đáng kể so với năm trước. Bên cạnh đó, DABACO mở rộng đáng kể các gói bảo hiểm, không chỉ dừng lại ở bảo hiểm y tế và xã hội bắt buộc, mà còn bổ sung các chương trình bảo hiểm sức khỏe và tai nạn lao động tự nguyện với mức chi trả cao hơn, giúp người lao động an tâm hơn trước những rủi ro trong cuộc sống.

Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến hỗ trợ an sinh xã hội, triển khai nhiều chương trình thiết thực như: tăng cường các hoạt động chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, hỗ trợ nhà ở cho công nhân, cung cấp các khoản trợ cấp khó khăn đột xuất, và đầu tư vào các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Những hành động này không chỉ là sự hỗ trợ về tài chính mà còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của DABACO đến toàn diện cuộc sống của người lao động, từ công việc đến gia đình và tương lai.

Kết quả là, năm 2024, DABACO không chỉ tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và tuân thủ đúng quy định về thời gian thử việc, mà còn tạo ra một môi trường làm việc lý tưởng, nơi người lao động cảm thấy được trân trọng, được đầu tư và có cơ hội phát triển bản thân. Những nỗ lực này đã củng cố thêm động lực gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của DABACO trong tương lai.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tuân thủ đúng các qui định của pháp luật lao động và nội qui lao động, thỏa ước lao động tập thể về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi; ngày làm việc 8 giờ; nghỉ giữa ca, nghỉ lễ, nghỉ phép…

- Tổ chức cho toàn thể CBCNV-LĐ bữa ăn ca miễn phí đảm bảo sạch sẽ, đủ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động như thăm hỏi, thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản… thực hiện tốt chế

độ BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm thân thể cho người lao động theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước; làm tốt công tác BHLĐ, vệ sinh lao động, ký kết và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-LĐ...

- Tổ chức thăm hỏi CBCNV-LĐ lúc ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ của bản thân người lao động và tứ thân phụ mẫu; tặng quà cho cán bộ nữ CNVC –LĐ nhân dịp 8/3; tặng quà cho các cháu là con cán bộ công nhân viên công ty có thành tích học tập tốt, ngày Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu...

- Luôn tạo điều kiện cho NLĐ được tham gia ý kiến trong những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động như chính sách tiền lương, nội quy lao động, nội quy phòng cháy chữa cháy, nội quy ra vào cơ quan.

- Luôn chú trọng đến chất lượng công tác xây dựng và ký kết thỏa ước lao động tập thể với chính sách ưu đãi thu hút nhân tài, lao động có tay nghề cao, tạo sự gắn bó giữa người lao động với doanh nghiệp. Duy trì việc ký kết thỏa ước lao động tập thể, thường xuyên bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với chính sách mới của Nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Đối với công nhân lao động trực tiếp: Thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, đảm bảo công nhân đạt kỹ năng thuần thục công việc tại vị trí đảm nhận.

- Đối với cán bộ, nhân viên thị trường: Đào tạo về chuyên môn, đào tạo thực nghiệm tại trại, kỹ năng bán hàng, kỹ năng mềm....; Phối hợp với các đối tác của công ty tổ chức các buổi đào tạo về kỹ thuật nhằm nâng cao kỹ năng bán hàng và trình độ chăn nuôi thú y cho đội ngũ cán bộ, nhân viên thị trường.

- Đối với cán bộ quản lý, kỹ thuật: Thường xuyên được cử đi đào tạo, tập huấn tại các cơ sở đào tạo, các Tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

- Các đối tượng khác, tùy theo đặc thù công việc, công ty tổ chức các khóa đào tạo tại đơn vị hoặc cử cán bộ theo học như: quản lý sản xuất, kho tàng, cơ điện, quản lý chi phí, vật tư, kế toán, bán hàng…

- Ngoài ra, Tập đoàn còn thuê các chuyên gia nước ngoài về đào tạo kiến thức chuyên môn cho CBCNV.

6.6. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm qua, công ty luôn chủ động, tích cực thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua các chương trình như: vận động toàn thể CBCNV tham gia ủng hộ "quỹ mái ấm công đoàn", "quỹ hỗ trợ người nghèo" của địa phương; Phối hợp với địa phương thực hiện công tác động viên, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; hỗ trợ sản phẩm cho người chăn nuôi tại các vùng khó khăn…

Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Tập đoàn, tăng tính gắn kết giữa Tập đoàn với địa phương.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy thử thách nhưng cũng mở ra thời kỳ phát triển rực rỡ của Tập đoàn. Trước những biến động mạnh mẽ của kinh tế toàn cầu, sự sụt giảm của nhiều thị trường xuất khẩu và đặc biệt là thiên tai bão Yagi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng, Tập đoàn không chỉ đứng vững mà còn vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành nông nghiệp và thực phẩm.

Với chiến lược nâng tầm chuỗi giá trị 3F+, tập trung đổi mới công nghệ và mở rộng hợp tác quốc tế, Tập đoàn đã có những bước tiến vượt bậc, đạt được những thành tựu đáng tự hào. Đây không chỉ là năm của sự thích ứng linh hoạt mà còn là năm của sự bứt phá, khi Tập đoàn liên tục lập nên những dấu mốc quan trọng, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường nội địa 100 triệu dân và vươn xa ra thị trường quốc tế.

Những bước tiến vượt trội trong năm 2024:

(1) Mở rộng hợp tác chiến lược: Tập đoàn đã ký kết nhiều thỏa thuận quan trọng với các đối tác chiến lược từ châu Âu, Mỹ và châu Á, góp phần nâng cao vị thế trên bản đồ ngành nông nghiệp quốc tế. Sự hợp tác với các tập đoàn hàng đầu thế giới không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tạo ra cơ hội tiếp cận những công nghệ tiên tiến nhất, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý.

(2) Phát triển đàn lợn giống siêu năng suất với quy mô lớn: Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, Tập

đoàn đã đầu tư mạnh mẽ vào việc mở rộng đàn lợn giống chất lượng cao, ứng dụng công nghệ di truyền hiện đại để tạo ra những thế hệ giống vượt trội, giúp ngành chăn nuôi trong nước đạt chuẩn quốc tế.

(3) Đột phá trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm: Năm 2024 chứng kiến sự ra đời của nhiều sản phẩm mang tính đột phá, bao gồm dầu ăn dinh dưỡng cao cấp với công thức bổ sung vi chất tối ưu, trứng gà Cage – Free, giống gà Mía số 1, gà Nòi Ngũ Sắc thế hệ mới - một bước ngoặt trong ngành chăn nuôi gà thả vườn, đặc biệt hoàn thành việc nghiên cứu và phát triển vắc xin phòng dịch tả lợn Châu phi Dacovac ASF 2 sau một thời gian dài nghiên cứu phát triển. Các hoạt động xúc tiến thương mại tiếp tục được đẩy mạnh, giúp Tập đoàn mở rộng thị trường sang các nước tiềm năng như Philippines, Singapore, Indonesia và UAE.

(4) Tái cấu trúc toàn diện để tối ưu hiệu quả: Tập đoàn tiếp tục thực hiện các bước đi chiến lược trong việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu suất lao động và tối ưu hóa chi phí vận hành. Các đơn vị thành viên được cơ cấu lại theo hướng chuyên nghiệp hơn, linh hoạt hơn, đảm bảo tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh.

(5) Nâng tầm hệ thống kiểm soát chất lượng: Với việc áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và tự động hóa quy trình kiểm định, Tập đoàn đã tăng cường khả năng kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất với mức giá cạnh tranh. Hệ thống tiêu chuẩn hóa các chất phụ gia trong

thức ăn chăn nuôi cũng được nâng cấp, giúp tối ưu công thức dinh dưỡng và gia tăng hiệu quả chăn nuôi.

(6) Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất: Trong năm qua, Tập đoàn đã thực hiện thành công 20 thử nghiệm dinh dưỡng chuyên sâu trên đàn vật nuôi (10 thử nghiệm trên đàn lợn và 10 thử nghiệm trên đàn gà), mang lại nhiều kết quả đột phá như cải thiện chất lượng thịt, nâng cao khả năng miễn dịch tự nhiên của vật nuôi và tối ưu hóa chi phí thức ăn mà không cần sử dụng kháng sinh.

(7) Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nhân sự chất lượng cao: Tập đoàn đã tổ chức hàng loạt chương trình đào tạo quốc tế dành cho đội ngũ quản lý cấp cao và kỹ thuật viên, bao gồm các khóa học về quản trị chiến lược, an toàn sinh học, công nghệ chăn nuôi tiên tiến và kỹ năng lãnh đạo. Các chuyên gia đến từ Đức, Hà Lan và Nhật Bản đã trực tiếp giảng dạy, giúp nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng thực tiễn cho đội ngũ nhân sự.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty đạt 14.121 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2023. Trong đó, cơ cấu tài sản tiếp tục nghiêng về tài sản ngắn hạn với tỷ trọng 55,5%, phản ánh khả năng thanh khoản tốt và khả năng đáp ứng nhanh chóng các nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn. Cụ thể, hàng tồn kho và các khoản tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chiếm tỷ trọng đáng kể, cho thấy Công ty đang đầu tư nguồn lực đáng chú ý vào việc duy trì linh hoạt và phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Tài sản dài hạn chiếm 44,5%, chủ yếu tập trung vào tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang, đây là tín hiệu cho thấy công ty không chỉ chú trọng vào các hoạt động hiện tại mà còn có chiến lược đầu tư dài hạn rõ ràng, phục vụ mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

Nhìn chung, cấu trúc tài sản thể hiện một chiến lược cân bằng hợp lý giữa đảm bảo hiệu quả ngắn hạn và đầu tư chiến lược dài hạn, phù hợp với yêu cầu tăng trưởng ổn định của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

Tính đến cuối năm 2024, tổng nợ phải trả của công ty là 7.355 tỷ đồng, giảm 11,8% so với năm 2023. Việc giảm đáng kể này chủ yếu do việc giảm các khoản nợ ngắn hạn, phản ánh những nỗ lực tích cực của công ty trong việc kiểm soát nợ giúp giảm bớt áp lực tài chính và hạn chế rủi ro trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Bên cạnh đó, cơ cấu nợ vẫn tập trung chủ yếu vào các khoản vay, phải trả người bán; phù hợp với mô hình kinh doanh và đặc thù hoạt động của Công ty. Điều này cho thấy công ty duy trì được mức tín nhiệm tốt với các đối tác tín dụng, thương mại.

Việc duy trì tỷ lệ nợ phải trả ở mức hợp lý, kết hợp với việc tăng trưởng ổn định của tài sản, khẳng định năng lực quản lý tài chính hiệu quả của công ty và củng cố niềm tin vào khả năng phát triển bền vững trong tương lai.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ trong quản trị và vận hành của Công ty, với những cải tiến sâu rộng về cơ cấu tổ chức, chính sách và quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực và gia tăng năng lực cạnh tranh. Công ty đã tiến hành rà soát, sửa đổi và bổ sung một số quy trình quan trọng để phù hợp với sự thay đổi của môi trường pháp lý và bối cảnh kinh tế, bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung quy định phân công nhiệm vụ của Ban lãnh đạo, giúp nâng cao khả năng phối hợp, phản ứng nhanh với biến động thị trường và tận dụng tối đa cơ hội phát triển.
- Chuẩn hóa quy trình sử dụng thức ăn cho lợn nái và lợn thịt, đảm bảo chất lượng chăn nuôi và hiệu suất sản xuất tối ưu.
- Thành lập các tổ công tác chuyên trách, hỗ trợ các đơn vị trong việc triển khai các giải pháp thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.
- Triển khai đồng bộ giải pháp quản lý, tối ưu hóa các chi phí trong sản xuất; đầu tư khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm chủ công nghệ mới, công nghệ hiện đại và ứng dụng hiệu quả vào hoạt động SXKD. Tập đoàn hiện có 8 đơn vị chăn nuôi gia súc, gia cầm được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Những cải tiến này không chỉ nâng cao năng lực quản trị mà còn đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững, giúp Công ty đứng vững trước những thách thức và sẵn sàng bứt phá trong giai đoạn tới.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Bước vào năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp, từ áp lực lạm phát đến sự điều chỉnh chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn duy trì tốc độ phát triển nhưng cũng đối diện với những thách thức nội tại và tác động từ các yếu tố bên ngoài.

Hội đồng quản trị xác định rõ chiến lược cốt lõi: tận dụng sức mạnh nội tại, khai thác tối đa lợi thế chuỗi giá trị khép kín 3F (Feed – Farm – Food) – Farm to Fork và mở rộng lĩnh vực kinh doanh theo hướng hiện đại, bền vững.

Với tầm nhìn đến năm 2030, Công ty cam kết tiếp tục củng cố vị thế hàng đầu trong ngành, tập trung vào các giải pháp mang tính đột phá để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và gia tăng giá trị thương hiệu. Công ty sẽ đẩy nhanh tốc độ đầu tư và đưa vào vận hành các dự án chiến lược, đặc biệt tập trung vào phát triển mạnh mẽ các sản phẩm thực phẩm giá trị gia tăng như trứng gà vỏ xanh, trứng gà ăn liền, dầu ăn và các sản phẩm chế biến từ thịt. Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh tiêu thụ vắc xin ASF ra thị trường ngay sau khi có chứng nhận lưu hành vắc xin, tạo bước đột phá trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thắt chặt các quy trình đảm bảo an toàn sinh học trong chăn nuôi bằng cách nghiêm túc thực hiện quy trình tiêm vắc xin, vệ sinh phòng dịch để bảo vệ sức khỏe cho đàn gia súc, gia cầm, cũng như tăng cường giám sát và cải tiến quy trình sản xuất nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Để tối ưu hóa chi phí, gia tăng năng suất và hiệu quả sản xuất, Công ty sẽ rà soát định mức chi phí, tiết kiệm triệt để và giảm hao hụt, đồng thời ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất, hạ giá thành, đảm bảo sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường. Công ty cũng sẽ khai thác tối đa lợi thế chuỗi giá trị 3F, kết nối hiệu quả giữa các bộ phận trong chuỗi sản xuất từ thức ăn chăn nuôi, trang trại đến sản phẩm thực phẩm chế biến, đồng thời mở rộng hệ thống phân phối và tối ưu hóa chuỗi cung ứng để nâng cao hiệu quả sản xuất và thương mại hóa sản phẩm.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ đầu tư mạnh vào nghiên cứu & phát triển (R&D), tạo ra các dòng con giống gia súc, gia cầm chất lượng cao nhằm tối ưu hóa năng suất và hiệu quả kinh tế, đồng thời phát triển các sản phẩm mới mang tính đột phá để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Trong quá trình chuyển đổi số và mở rộng kênh tiếp cận khách hàng, Công ty sẽ áp dụng công nghệ số vào quản trị và kinh doanh, tăng cường chiến lược tiếp cận khách hàng qua đa kênh, tận dụng các nền tảng thương mại điện tử và tiếp thị số để tối đa hóa doanh thu và tăng cường nhận diện thương hiệu.

Công ty cũng sẽ quản lý rủi ro tài chính và tối ưu hóa dòng tiền bằng cách giữ vững ngưỡng an toàn trong điều hành tài chính, giảm thiểu rủi ro tỷ giá, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho và theo sát diễn biến thị trường nguyên liệu để có chính sách điều tiết phù hợp. Để đảm bảo thành công trong giai đoạn mới, Công ty sẽ tập trung phát triển đội ngũ nhân sự tinh hoa, nâng cao năng lực lãnh đạo bằng cách tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ quản lý mạnh, trao quyền chủ động và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Công ty cũng sẽ thu hút nhân tài, đảm bảo chính sách đãi ngộ cạnh tranh để giữ chân những nhân sự giỏi, góp phần vào sự phát triển bền vững.

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước và chiến lược phát triển bền vững (ESG) thông qua các chương trình tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch hóa tài chính, đồng thời cam kết phát triển xanh, thực hiện trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa công ty, người lao động, cổ đông và cộng đồng. Với những chiến lược và kế hoạch mang tầm vóc lớn, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm bản lề đưa Công ty lên một tầm cao mới, khẳng định vị thế vững chắc trong ngành, nâng cao giá trị thương hiệu và tạo nền tảng phát triển bền vững cho tương lai.

*** Một số chỉ tiêu kế hoạch *SXKD năm 2025 chủ* yếu:**

*** Chỉ tiêu *tăng trưởng đến năm 2030*:**

Phấn đấu doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ) đạt mức tăng trưởng 1,5 lần so với năm 2024, tương đương 38-40.000 tỷ đồng vào năm 2030 và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân tối thiểu 7%/năm giai đoạn 2026-2030.

*** Giải pháp chủ yếu Tập *đoàn đề* ra nhằm thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch *đề ra như sau*:**

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án trong lĩnh vực cốt lõi như Nhà máy ép dầu mở rộng, Nhà máy vắc xin, các Khu chăn nuôi; phát triển các dòng sản phẩm thực phẩm giá trị gia tăng cao như trứng gà vỏ xanh, trứng gà ăn liền, dầu ăn, các sản phẩm chế biến từ thịt.…

- Rà soát, thực hiện nghiêm túc các qui trình chăn nuôi An toàn sinh học, qui trình vaccine, vệ sinh phòng dịch nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đàn gia súc, gia cầm.

- Thực hiện nghiêm chỉnh và tốt hơn các chỉ tiêu đã ban hành theo khung định mức; Rà soát, tối ưu hóa các chi phí; tiết kiệm triệt để; nâng cao năng suất, giảm hao hụt, hạ giá thành sản xuất.

- Khai thác hiệu quả lợi thế của bộ sản phẩm trong chuỗi giá trị khép kín 3F của Tập đoàn, tận dụng cơ hội, hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị cho sản phẩm và phát triển thương hiệu của Dabaco trên thị trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, chiến lược đa kênh trong tiếp cận sản phẩm, tiêu dùng hàng hoá nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu – phát triển (R&D) tạo ra các giống gia súc, gia cầm, các sản phẩm mới có tính ưu việt cao, có giá trị kinh tế và nâng tầm thương hiệu, làm chủ toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh và trong từng lĩnh vực cụ thể, phù hợp với định hướng chiến lược của Tập đoàn.

- Cập nhật biến động tình hình trong nước và thế giới, có chính sách điều hành ngưỡng vay nợ an toàn, giảm thiểu rủi ro biến động tỉ giá, dòng tiền hiệu quả. Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý, tối ưu.

- Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của đội ngũ lãnh đạo; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tinh gọn, chất lượng cao, mạnh dạn giao quyền, xây dựng một đội ngũ nhân sự dám nghĩ, biết làm; thu hút nhân tài, đãi ngộ thỏa đáng, tạo động lực cho người lao động nâng cao năng lực, kỹ năng, vượt qua giới hạn của bản thân để cống hiến cho công việc.

5. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Tập đoàn luôn luôn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

Cán bộ chuyên trách của Tập đoàn thường xuyên theo dõi và làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm gửi Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.

- Đo đạc và lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ theo chương trình và nộp báo cáo cho Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh theo đúng quy định, kê khai và đóng phí xả thải định kỳ (3 tháng/lần).

- Hàng ngày vận hành, theo dõi các hệ thống xử lý môi trường (hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý mùi, khí thải...), ghi chép nhật ký vận hành đầy đủ hàng ngày, khắc phục khi xảy ra sự cố và định kỳ 6 tháng/lần tiến hành bảo trì bảo dưỡng. Định kỳ 6 tháng/lần tiến hành khơi thông đường thoát nước mưa, nước thải; Ký các Hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, chất thải nguy hại; Xác nhận rõ ràng khối lượng bằng biên bản chuyển giao và Lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ thanh kiểm tra.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường bằng các hành động thiết thực, kêu gọi toàn thể CBCNV thực hiện xả rác và thu gom rác thải đúng quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tập đoàn luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động: Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi và chế độ cho người lao động (thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,…) tuân thủ theo quy định của Nhà nước và Bộ luật lao động. Ngoài ra, Tập đoàn có những cơ chế riêng đảm bảo an sinh xã hội cho toàn thể CBCNV nhằm động viên, khuyến khích, tạo môi trường làm việc thuận lợi nhất cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Các chính sách tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Tập đoàn chú trọng đề cao. Khi xét thấy cần thiết, Tập đoàn mời các chuyên gia nước ngoài về đào tạo cho CBCNV. Trong năm 2024, Tập đoàn đã tổ chức được 29 lớp đào tạo do các chuyên gia bên ngoài giảng dạy.

c. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trên hành trình xây dựng và phát triển, bên cạnh những đóng góp vào sự ổn định, phát triển kinh tế đất nước, Tập đoàn Dabaco Việt Nam với sự chung tay của tập thể CBCNV đã có những hành động cụ thể và các hoạt động thường niên thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc duy trì và thực hiện tốt các chương trình công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

Song song với các hoạt động sản xuất kinh doanh, Dabaco luôn tích cực, chủ động thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, góp phần chăm lo đời sống người lao động, người dân có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn và các địa phương nơi có sự hiện diện của Dabaco. Vào dịp Tết cổ truyền hằng năm, Dabaco cùng các đơn vị thành viên và Tập thể các cán bộ công nhân viên thường xuyên tổ chức, phối hợp các chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người có công, chăm sóc, hỏi thăm, tặng quà người có công với cách mạng, các hoạt động bảo trợ giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn…, phát huy truyền thống tương thân tương ái, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

CHƯƠNG TRÌNH "TẾT SUM VẦY – XUÂN CHIA SẺ NĂM 2024"

Ngày 01/02/2024, Ông Nguyễn Khắc Thảo – Tổng Giám Đốc Tập đoàn Dabaco đại diện đến thăm và trao 100 phần quà cho các gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn tại xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Việc làm ý nghĩa này nằm trong chương trình 2.500 xuất quà trong dịp "Tết sum vầy – Xuân chia sẻ năm 2024" của Tập đoàn Dabaco nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024 với mong muốn mọi người dân đều có Tết.

KHÁT VỌNG RA KHƠI – DẪN ĐẦU BIỂN LỚN CÙNG CHUYẾN TÀU THỦ LĨNH TRẺ 2024

Tiếp nối thành công của Trại hè Thủ lĩnh 2023, năm 2024, Trại hè Thủ lĩnh lần thứ 2 đã diễn ra trong 5 ngày 4 đêm (từ 31/7-4/8) với sự tham gia của 55 học viên là học sinh, sinh viên tiêu biểu của ĐHQGHN. Sau thời gian tập trung và tham gia các hoạt động ngoại khoá tại Ba Vì, các học viên đã có chuyến tham quan thực tế tại Tập đoàn Dabaco Việt Nam tại Bắc Ninh.

Dabaco Group là đơn vị luôn đồng hành, hỗ trợ cho Chương trình Trại hè Thủ lĩnh của ĐHQGHN - một cơ sở giáo dục thuộc top đầu Việt Nam, ĐHQGHN luôn cố gắng phát huy các giá trị cốt lõi, chú trọng đào tạo chuyên sâu về kiến thức khoa học cơ bản, đồng thời kết hợp bồi dưỡng năng lực, kiến thức nền tảng về kỹ năng sống và kỹ năng xã hội. Nhờ sự đồng hành và hỗ trợ của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, trong đó có Tập đoàn Dabaco Việt Nam, ĐHQGHN đang từng bước phát triển, gắn việc học đi đôi với hành, giúp các học viên có được cơ hội trao đổi, thực tập và thực hành công việc ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường.

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM VÀ BÁO TIỀN PHONG TẶNG QUÀ BÀ CON VÙNG NGẬP LŨ CHƯƠNG MỸ.

Ngày 09/8/2024, Tập đoàn DABACO Việt Nam phối hợp với Báo Tiền Phong tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho bà con bị ảnh hưởng nặng bởi mưa lũ của 3 xã thuộc huyện Chương Mỹ, gồm: Hoàng Văn Thụ, Nam Phương Tiến, Tân Tiến.

Tại xã Hoàng Văn Thụ, đoàn đã tặng 50 thùng trứng ăn liền và 5 suất quà (tiền mặt) cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Tại xã Tân Tiến, Đoàn đã trao tặng 47 thùng trứng ăn liền và 5 suất quà bằng tiền mặt cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Tại xã Nam Phương Tiến, Đoàn tặng 70 thùng trứng ăn liền và 5 suất quà bằng tiền cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn; tặng trường mầm non Nam Phương Tiến 30 thùng trứng ăn liền và 500 quả trứng tươi.

Tổng cộng, Đoàn đã trao quà gồm 6.000 quả trứng ăn liền, 500 quả trứng tươi, 15 suất quà bằng tiền, với tổng giá trị khoảng 50 triệu đồng.

Với tinh thần tương thân tương ái "Lá lành đùm lá rách", Tập đoàn đã trích kinh phí để hỗ trợ các gia đình có hoàn khó khăn do bị ngập nước tại huyện Chương Mỹ. Những món quà tuy nhỏ nhưng là tấm lòng của cán bộ, nhân viên, người lao động trong Tập đoàn nhằm chia sẻ phần nào, động viên bà con vùng lũ sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

TẬP ĐOÀN DABACO CHUNG TAY ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO KHẮC PHỤC THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 3 GÂY RA

Trước những hậu quả nghiêm trọng do bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bên cạnh các chương trình Tập đoàn triển khai, đồng thời hưởng ứng Phát động của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh, ngày 11/9/2024 Tập đoàn Dabaco Việt Nam với tinh thần "tương thân tương ái," đã trao tặng số tiền 100 triệu đồng và quyên góp thêm nhiều vật phẩm thiết yếu nhằm hỗ trợ người dân vượt qua giai đoạn khó khăn.

MANG YÊU THƯƠNG KHOẢ LẤP BUỒN ĐAU CHO LÀNG NỦ

Ngày 14/9/2024, đoàn thiện nguyện báo Tiền Phong đã thay mặt các nhà hảo tâm trao tặng số tiền ủng hộ trị giá 500 triệu đồng cho các nạn nhân tử vong do bão YAGI tại tỉnh Lào Cai và vào Làng Nủ ở huyện Bảo Yên để chia sẻ nỗi đau thương của bà con nơi đây.

Ông Nguyễn Ngọc Đức, đại diện Tập đoàn Dabaco đã trao tặng 2.000 quả trứng ăn liền (tương đương 400 túi), 200 lít dầu ăn, 500 hộp thịt hộp và 19,5 triệu đồng tới bà con nơi đây.

MỖI CBCNV ỦNG HỘ 1 NGÀY LƯƠNG; TÍCH CỰC TRIỂN KHAI HÀNG LOẠT CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI CƠN BÃO SỐ 3

Ngày 16/9/2024, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã họp rà soát, đánh giá công tác phòng chống cơn bão số 3 (Yagi) – cơn bão mạnh nhất trong nhiều thập kỷ và tình hình ứng phó với lũ lụt trên diện rộng tại nhiều tỉnh phía Bắc.

Ông Nguyễn Như So - Chủ tịch HĐQT đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực, linh hoạt của Ban điều hành Tập đoàn và Ban Lãnh đạo các đơn vị thành viên, đặc biệt là CBCNV, người lao động trực tiếp tại các đơn vị, trong công tác chuẩn bị, xây dựng kịch bản, bố trí nhân lực, vật lực, trang bị đầy đủ phương tiện và hành động kịp thời ứng phó với diễn biến bất lợi, phức tạp, khó lường của tình hình thời tiết. Nhờ vậy, tất cả các Nhà máy TĂCN, các Công ty chăn nuôi lợn, gà và các đơn vị thành viên của Tập đoàn trên phạm vi bão, lũ quét qua đều đảm bảo an toàn, không xảy ra thiệt hại trực tiếp về tài sản, con người; mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản diễn ra bình trường trong và sau cơn bão, lũ.

Là doanh nghiệp nông nghiệp, hơn ai hết Lãnh đạo Tập đoàn thấu hiểu, đồng cảm, xót xa, chia sẻ với những ảnh hưởng nghiêm trọng, mất mát của đồng bào, đặc biệt là những người nông dân – khi mà những con lợn, con gà, con cá là kế sinh nhai, là cả gia tài bị bão lũ xóa sạch trong tích tắc. Do vậy, bên cạnh hưởng ứng Phát động của UBTW mặt trận tổ quốc, Tập đoàn đã huy động toàn bộ chục ngàn CBCNV, người lao động của Tập đoàn tham gia đóng góp mỗi người tối thiểu 1 ngày lương để thực hiện công tác hỗ trợ, ủng hộ những đối tượng bị ảnh hưởng của cơn bão Yagi và lũ lụt sau cơn bão, nhằm chia sẻ phần nào với những hoàn cảnh khó khăn, góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong toàn xã hội.

Ngày 13/9/2024, Tổ xung kích cứu trợ nhằm giúp đỡ đồng bào bị ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão cũng được thành lập để trực tiếp tham gia vào quá trình phân phát hàng cứu trợ tại các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề tại tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ…, đặc biệt là tại làng Nủ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; phối hợp cùng chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong công tác cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ xung kích đã mang

theo kinh phí bằng tiền mặt và các sản phẩm thiết yếu của Tập đoàn để hỗ trợ kịp thời, gồm: 10.000 quả trứng gà ăn liền Devi, 1.000 lít dầu ăn Coba, và 3.500 hộp thịt để cung cấp nhu yếu phẩm cần thiết cho người dân vùng bão lũ. Đây là những nguồn thực phẩm quan trọng, giúp người dân khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống trong giai đoạn khẩn cấp.

Tập đoàn Dabaco hy vọng toàn thể người dân bị ảnh hưởng của bão lũ, đặc là những người nông dân, người chăn nuôi, người làm các dịch vụ liên quan sớm khắc phụ hậu quả, khôi phục kinh tế và trở lại cuộc sống bình thường. Dabaco cam kết luôn là người bạn đồng hành tin cậy, hỗ trợ, chia sẻ khó khăn cùng bà con trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt trong công cuộc tái thiết cuộc sống của người dân sau bão, lũ.

CÔNG TY LỢN GIỐNG DABACO HẢI PHÒNG CHIA SẺ KHÓ KHĂN NGƯỜI DÂN SAU BÃO.

Dù cũng chịu ảnh hưởng, nhưng Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng (thuộc Tập đoàn Dabaco Việt Nam) đã tặng 32 suất quà, mỗi suất trị giá 3 triệu đồng cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng nặng nề do bão số 3 tại xã Lưu Kiến và xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

Ngoài ra, Công ty cũng trao tặng thêm 30 suất quà có giá trị tương tự cho các cán bộ, nhân viên công ty và một số hộ dân khác trên địa bàn huyện Thủy Nguyên có hoàn cảnh tương tự để chia sẻ, động viên với tinh thần "tương thân, tương ái", đùm bọc lẫn nhau, để sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

DABACO TIÊN PHONG HỖ TRỢ BÀ CON KHÔI PHỤC SẢN XUẤT CHĂN NUÔI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN SAU BÃO LŨ BẰNG CÁC SẢN PHẨM THIẾT THỰC.

Nông nghiệp chính là ngành chịu thiệt hại nặng nề nhất bởi cơn bão số 3 và lũ lụt sau bão. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bộ NN&PTNT về việc phối hợp hỗ trợ phục hồi sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sau cơn bão số 3, Dabaco tiên phong hỗ trợ một số sản phẩm thiết yếu gồm 20.000 con giống gà màu, 5.000 kg thức ăn chăn nuôi giúp bà con khôi phục sản xuất, tạo kế sinh nhai.

Dabaco luôn mong muốn những hành động dù nhỏ, những sản phẩm dù giá trị không lớn nhưng thiết yếu và có ý nghĩa sẽ làm ấm lòng những người dân trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, đúng như lời cam kết luôn đồng hành cùng người nông dân, cùng bà con trong mỗi bước đi của mình.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã triển khai một cách mạnh mẽ, đồng bộ và quyết liệt các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, bám sát mục tiêu và chiến lược đã đề ra, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức và điều hành hoạt động SXKD của các đơn vị một cách linh hoạt, sáng tạo, và hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế, tận dụng tối đa các cơ hội để phát triển.

Bước vào năm 2024, tình hình kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã có sự chuyển mình mạnh mẽ và đột phá. Mặc dù đối mặt với những thách thức từ các yếu tố tác động bên ngoài, nhưng với chiến lược đúng đắn và sự quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, Dabaco đã đạt được những kết quả vô cùng ấn tượng, vượt xa kỳ vọng. Các chỉ tiêu tài chính và hoạt động khác đều có bước tiến rõ rệt, khẳng định sự phát triển vượt bậc và khả năng thích ứng linh hoạt của Tập đoàn trong bối cảnh mới. Năm 2024 đã thực sự là một năm bứt phá mạnh mẽ, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Tập đoàn.

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024: 6.766 tỷ đồng, tăng 45% so với năm 2023.

Tổng tài sản toàn Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2024: 14.122 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2023, trong đó: tài sản ngắn hạn: 7.838 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2023 và tài sản dài hạn 6.283 tỷ đồng tăng 6,3% so với 2023.

- Tổng nợ ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31/12/2024 là: 7.355 tỷ đồng, giảm 11,8% so với năm 2023.

- Doanh thu hợp nhất (bao gồm tiêu thụ nội bộ): 24.264 tỷ đồng, hoàn thành 96% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 769 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch.

- Năm 2024, Tập đoàn tích cực triển khai và đầu tư hoàn chỉnh các dự án đang xây dựng dở dang và đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được phê duyệt như: Dự án đường H2 theo hình thức BT và các dự án đối ứng; Dự án mở rộng Nhà máy ép dầu giai đoạn II tại Cụm công nghiệp xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Dự án Nhà máy sản xuất Vắc xin...

- Hoàn thành đầu tư xây dựng và được cấp chứng chỉ GMP-WHO cho Nhà máy sản xuất vắc xin Dacovet; Được cấp Giấy phép lưu hành thương mại vắc xin phòng bệnh dịch tả lợn Châu phi ASF.

- Mở rộng việc hợp tác và học hỏi nâng cao trình độ kỹ thuật bằng các chuyến thăm và làm việc với các phái đoàn trong nước và ngoài nước.

- Nghiên cứu, lai tạo, phát triển thành công các giống gà quý hiếm chỉ có ở Dabaco như gà Mía số 1, Gà 9 cựa, Gà Hồ, Giống gà đẻ trứng xanh và các giống lợn chất lượng cao như: Lợn đực DUDA S400, DUDA S500; Lợn cái giống GenMax; Lợn bản địa IMUDO, lợn đen Lũng Pù, lợn Hương, lợn ỉ…

- Các chế độ chính sách của Đảng và qui định của pháp luật đều được Công ty thực hiện tốt.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm, các chế độ, chính sách và thu nhập cho người lao động.

- Duy trì và mở rộng các hoạt động xã hội, vì cộng đồng, kịp thời chung tay cùng đất nước và người dân Việt Nam vượt qua khó khăn.

- Triển khai đồng bộ giải pháp quản lý, tối ưu hóa các chi phí trong sản xuất; đầu tư khoa học công nghệ; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiên định mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Nhận thức bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tất cả các nhà máy sản xuất, đơn vị chăn nuôi của công ty đều được đầu tư hệ thống xử lý môi trường hiện đại, tuân thủ đúng các tiêu chuẩn về môi trường theo qui định hiện hành. Công ty luôn đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Về ho*ạt động giám sát điề*u hành:

+ HĐQT đánh giá Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành quá trình sản xuất kinh doanh của công ty bám sát các chỉ tiêu định hướng của Nghị quyết HĐQT, tuân thủ các quy định của công ty và pháp luật.

+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

+ Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như các quyết định của HĐQT.

- Về cơ cấu tổ chức:

Tổng số thành viên Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm 9 người: 1 Tổng Giám đốc và 8 Phó Tổng Giám đốc. Trong năm, Tập đoàn đã sửa đổi, bổ sung quy định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban, nhằm phát huy năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên trong các lĩnh vực được phân công. Tháng 02/2024, Tập đoàn đã miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc theo nguyện vọng cá nhân.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025, dự báo thị trường diễn biến khó lường, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt nhiều thách thức, khó đoán định với các yếu tố bất ổn như căng thẳng địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới, doanh nghiệp trong nước chịu nhiều khó khăn như giá nhiều loại hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào, giá năng lượng, chi phí sản xuất, vận tải ở mức cao, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục diễn biến phức tạp. Dịch tả lợn Châu Phi tái bùng phát trên nhiều tỉnh, thành cả nước ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tổ chức nuôi tái đàn.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định và chỉ đạo Ban điều hành phải kiên định thực hiện mục tiêu chiến lược là: **Tập trung các nguồn lực; tích cực nghiên cứu, áp dụng các giải pháp nhằm phát triển các lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm cốt lõi, nâng tầm chuỗi giá trị khép kín 3F+ (Feed – Farm – Food & Future); tận dụng cơ hội từ lĩnh vực kinh doanh khác để nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.**

Năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng Quý theo quy định để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 trên toàn Tập đoàn. HĐQT tiếp tục phát huy vai trò của các thành viên HĐQT để tham mưu cho HĐQT liên quan đến nhân sự cấp cao, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

Tiếp tục tham dự họp và chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp giao ban hàng tháng với các đơn vị thành viên và các lĩnh vực chuyên sâu khác, đảm bảo các quyết định được ban hành sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả tối ưu.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
01	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	23,89
02	Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0,93
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	1,38
04	Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1,05
05	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	0,07
06	Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	0,23
07	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên độc lập	0,01
08	Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên độc lập	0,01
09	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên độc lập	0,01

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị phân công từng thành viên phụ trách các lĩnh vực cụ thể của công ty.

- Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách từng lĩnh vực SXKD phát huy tốt vai trò của mình, tích cực theo dõi, chỉ đạo, giám sát các đơn vị bám sát định hướng của Tập đoàn.

c) Hoạt động của HĐQT:

HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp và/hoặc bằng văn bản.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp và ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/2024/ NQ-HĐQT	24/01/2024	- Xét thưởng ABC năm 2023; thưởng tết Giáp Thìn năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2024; - Chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; - Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco.	100%
2	Số 02/2024/ NQ-HĐQT	01/04/2024	- Đánh giá tình hình SXKD Quý I và triển khai nhiệm vụ Quý II/2024; - Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; - Thông qua chủ trương đầu tư, điều chỉnh một số dự án; - Một số nội dung khác.	100%
3	Số 03/2024/ NQ-HĐQT	06/05/2024	- Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; - Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Danh sách người lao động mua cổ phiếu ESOP và thông qua việc giao nhiệm vụ thực hiện; - Thông qua việc đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco; - Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Thông qua việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; - Thông qua chủ trương về việc thay đổi nhân sự và giao nhiệm vụ.	100%
4	Số 04/2023/ NQ-HĐQT	05/06/2024	- Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;	100%

			- Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Thông qua việc đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco (Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam sở hữu 100% cổ phần) để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco;	
5	Số 05/2024/ NQ-HĐQT	28/06/2024	- Sơ kết đánh giá tình hình SXKD Quý II/2024 và triển khai nhiệm vụ Quý III/2024; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024; - Thông qua việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và lộ trình thực hiện chào bán cổ phiếu.	100%
6	Số 06/2024/ NQ-HĐQT	10/07/2024	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Danh sách người lao động mua cổ phiếu ESOP và thông qua việc giao nhiệm vụ thực hiện.	100%
7	Số 07/2024/ NQ-HĐQT	23/08/2024	- Thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tính đến hết ngày 15/08/2024; - Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty; - Thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu của CBCNV trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động tính đến hết ngày 15/08/2024;	100%

			- Thông qua số lượng cổ phiếu ESOP tiếp tục được phân phối và phương án phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết; - Thông qua việc điều chỉnh Dự án Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco; - Thông qua phương án vay vốn tại Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.	
8	Số 08/2024/ NQ-HĐQT	29/08/2024	- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 111/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/07/2024; - Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam; - Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP; - Thông qua việc đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đối với số lượng cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP; - Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện; - Thông qua việc sửa đổi Quyết định phân công nhiệm vụ lãnh đạo công ty.	100%
9	Số 09/2024/ NQ-HĐQT	12/12/2024	Thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco Hà Tĩnh.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định; tham gia đầy đủ các cuộc họp và có ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; tham gia giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý theo sự phân công của HĐQT, đóng góp hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người phụ trách quản trị công ty và các cán bộ quản lý khác thường xuyên cập nhật, nghiên cứu quy định mới của pháp luật về quản trị công ty. Ngoài ra, các thành viên còn tích cực tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) với sự hỗ trợ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC), IIA Việt Nam và Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức.

Hầu hết các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia lớp đào tạo về quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và đã được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng BKS	0,02%
2	Ông Nguyễn Thanh Hà	KSV	0%
3	Bà Nguyễn Thị Bích	KSV	0,02%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

TT	Số Biên Bản	Ngày họp	Nội dung họp	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/BB-BKS	29/3/2024	- Các nội dung chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ - Thông qua báo cáo đánh giá hoạt động Ban kiểm soát năm 2023. - Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. - Thông báo một số chủ trương, chỉ đạo của HĐQT và Ban TGĐ trong 06 tháng đầu năm 2024.	100%

2	02/2024/BB-BKS	28/8/2024	- Đánh giá khái quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024. - Giám sát tình hình thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Thông báo một số chủ trương, biện pháp chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong 6 tháng cuối năm 2024 - Thẩm định soát xét Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán.	100%
3	03/2024/BB-BKS	26/12/2024	- Đánh giá hoạt động của BKS năm 2024 - Đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2024; kế hoạch năm 2025. - Thông báo một số chủ trương, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc tại thời điểm cuối năm 2024.	100%

c. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp, HĐQT nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xem xét, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị, nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các phiên họp HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty hàng tháng do Chủ tịch HĐQT chủ trì, Ban kiểm soát đều được mời tham dự nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện chính sách, quy trình, quy chế nâng cao năng lực quản trị, điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty.

- Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Công bố thông tin các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các đơn vị theo từng lĩnh vực cụ thể, có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động SXKD của đơn vị, từ đó chỉ ra được những tồn tại trong quá trình hoạt động SXKD và đưa ra giải pháp hỗ trợ các đơn vị khắc phục hiệu quả.

- Ban Tổng Giám đốc làm việc với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và cổ đông; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Đối với cổ đông:

- Thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đăng tải đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên website, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời.

- Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chương trình ESOP với tổng số tiền 1.330 tỷ đồng để tài trợ cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco. Công ty sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành theo đúng kế hoạch và công bố báo cáo tiến độ sử dụng vốn theo quy định.

Sự phối hợp hoạt động giữa *BKS* đối với hoạt động của *HĐQT, Ban Giám đốc điều* hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hoạt động của Ban kiểm soát được tôn trọng và đảm bảo tính khách quan, độc lập.

- Ban kiểm soát phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra, tổ công tác của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên.

- Những ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Hoạt động khác của BKS:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, năm.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành cũng như xem xét, kiến nghị Công ty xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Thu nhập của thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban kiểm soát:

Về thu nhập và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý khác năm 2024 được hạch toán và thể hiện trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Tân Hòa	Con gái ông Nguyễn Như So	5.384.977	2,23%	4.384.977	1,81%	Bán 1.000.000 cổ phiếu từ ngày 11/01/2024 đến ngày 12/01/2024
2	Nguyễn Văn Tuấn	Con trai ông Nguyễn Văn Tuế - Phó Tổng Giám đốc	-	0,00%	5.000	0,002%	Mua 5.000 cổ phiếu ngày 31/01/2024
3	Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.249.248	0,93%	1.949.248	0,81%	Bán 300.000 cổ phiếu ngày 04/04/2024
4	Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	150.000	0,06%	-	0,00%	Bán 150.000 cổ phiếu từ ngày 24/7/2024 đến ngày 14/8/2024
5	Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	19.284	0,01%	25.712		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 6.428 CP ngày 29/7/2024

6	Nguyễn Văn Chuyện	Em trai ông Nguyễn Như So - Chủ tịch HĐQT	224	0,0001%	50.224	0,02%	Mua 50.000 CP ESOP ngày 29/7/2024
7	Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT	-	0,00%	50.000	0,02%	Mua 50.000 CP ESOP ngày 29/7/2024
8	Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	58.474.590	24,16%	60.474.590	23,81%	Mua 2.000.000 CP ESOP ngày 08/8/2024
9	Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	58.474.590	24,16%	77.966.120		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 19.491.530 CP ngày 08/8/2024
10	Nguyễn Thu Hiền	Con gái ông Nguyễn Như So	2.778.173	1,15%	3.704.230		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 926.057 CP ngày 08/8/2024
11	Nguyễn Hà Chi	Con gái ông Nguyễn Như So	2.314.342	0,96%	3.085.789		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 771.447 CP ngày 08/8/2024
12	Nguyễn Thị Tân Hòa	Con gái ông Nguyễn Như So	4.384.977	1,81%	5.846.636		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 1.461.659 CP ngày 08/8/2024
13	Nguyễn Thị Thủy	Em gái ông Nguyễn Như So	-	0,00%	50.000		Mua 50.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
14	Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.949.248	0,81%	2.449.248	0,96%	Mua 500.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
15	Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.949.248	0,81%	2.598.997		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 649.749 CP ngày 13/8/2024
16	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ kiêm GĐ tài chính	4.111.812	1,70%	4.611.812	1,82%	Mua 500.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
17	Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.567.373	1,06%	2.667.373	1,05%	Mua 100.000 CP ESOP ngày 13/8/2024

18	Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.567.373	1,06%	3.423.163		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 855.790 CP từ ngày 13/8/2024 đến ngày 14/8/2024
19	Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	150.000	0,06%	400.000	0,16%	Mua 250.000 CP ESOP từ ngày 13/8/2024
20	Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	432.036	0,18%	576.047		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 144.011 CP từ 13/8/2024
21	Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	432.036	0,18%	632.036	0,25%	Mua 200.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
22	Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	-	0,00%	50.000	0,02%	Mua 50.000 CP ESOP ngày 14/8/2024
23	Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT	-	0,00%	50.000	0,02%	Mua 50.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
24	Hồ Sỹ Quý	Trưởng Ban kiểm soát	-	0,00%	80.000	0,03%	Mua 80.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
25	Nguyễn Thị Bích	Kiểm soát viên	2.800	0,00%	62.800	0,02%	Mua 60.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
26	Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	19.284	0,01%	269.284	0,11%	Mua 250.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
27	Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	19.284	0,01%	25.712		Thực hiện quyền mua 3:1, số lượng mua 6.428 CP từ 14/8/2024
28	Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	19.284	0,01%	119.284	0,05%	Mua 100.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
29	Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	-	0,00%	200.000	0,08%	Mua 200.000 CP ESOP ngày 12/8/2024
30	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	125	0,00%	100.125	0,04%	Mua 100.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
31	Đỗ Viết Quân	Phó Tổng Giám đốc	148	0,00%	200.148	0,08%	Mua 200.000 CP ESOP từ ngày 12/8/2024 đến ngày 13/8/2024

32	Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	6.192	0,00%	206.192	0,08%	Mua 200.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
33	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng	5.000	0,00%	85.000	0,03%	Mua 80.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
34	Nguyễn Thị Huệ Minh	Chánh VP HĐQT, Người được UQ CBTT, PT Quản trị công ty	1.004.619	0,42%	1.204.619	0,47%	Mua 200.000 CP ESOP ngày 12/8/2024
35	Nguyễn Anh Đức	Em trai bà Nguyễn Thị Huệ Minh	-	0,00%	30.000	0,01%	Mua 30.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
36	Nguyễn Thị Thu Hồng	Em gái bà Nguyễn Thị Huệ Minh	-	0,00%	50.000	0,02%	Mua 50.000 CP ESOP ngày 12/8/2024
37	Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách Ban kiểm toán nội bộ	-	0,00%	30.000	0,01%	Mua 30.000 CP ESOP ngày 13/8/2024
38	Nguyễn Thị Thu Hường	TV Ban kiểm toán nội bộ	-	0,00%	30.000	0,01%	Mua 30.000 CP ESOP ngày 14/8/2024
39	Nguyễn Xuân Quang	TV Ban kiểm toán nội bộ	291	0,00%	100.291	0,04%	Mua 100.000 CP ESOP ngày 14/8/2024

c) Hợp đồng/giao dịch với người nội bộ:

Công ty có các giao dịch với các công ty con, công ty liên kết theo các chủ trương đã được thông qua theo qui định. Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Là công ty niêm yết hoạt động kinh doanh trong nhiều lĩnh vực, Dabaco luôn ý thức rằng xây dựng hệ thống quản trị công ty hiệu quả sẽ bảo đảm sự bền vững của Công ty vì lợi ích tốt nhất của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2024 được Công ty thực hiện nghiêm ngặt:

- Tuân thủ đúng quy định trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin theo quy định.

- Các Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn. Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các qui định về quản trị công ty và công bố thông tin đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết.

DABACO GROUP

Thank you!

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Building a better working world

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 49

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 5 tháng 9 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 7 năm 2019 với mã chứng khoán là DBC.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ, và
- Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tưởng	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Các thành viên Ban kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Quang	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Khắc Thảo	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Viết Quân	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Bùi Hải Huyền	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Như So và ông Nguyễn Khắc Thảo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
M.S.D.N 2300108790 C.T.C.P
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Khắc Thảo
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 11658659/68429407-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Bùi Anh Tuấn Phó Tổng Giám đốc Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1	Nguyễn Quý Mạnh Kiểm toán viên Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4482-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**7.838.139.952.903**	**7.101.240.626.454**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***439.331.953.874***	***592.137.027.608***
111	1. Tiền		251.855.181.586	571.879.101.899
112	2. Các khoản tương đương tiền		187.476.772.288	20.257.925.709
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***1.370.890.520.510***	***489.883.400.931***
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	1.370.890.520.510	489.883.400.931
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***402.126.060.200***	***424.294.692.650***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	197.353.843.466	222.495.622.121
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	104.799.300.518	140.399.580.900
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7.1	99.972.916.216	61.399.489.629
140	***IV. Hàng tồn kho***	***8***	***5.516.781.758.000***	***5.494.431.478.923***
141	1. Hàng tồn kho		5.516.781.758.000	5.499.998.000.755
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(5.566.521.832)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***109.009.660.319***	***100.494.026.342***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	16	41.676.598.047	31.292.143.982
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	46.975.126.322	44.682.806.829
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	4.213.718.248	4.567.794.967
155	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	16.144.217.702	19.951.280.564
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**6.283.415.874.694**	**5.910.463.631.418**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***38.827.323.609***	***36.857.580.999***
216	1. Phải thu dài hạn khác	7.2	38.827.323.609	36.857.580.999
220	***II. Tài sản cố định***		***4.789.772.451.065***	***5.148.429.144.344***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	4.318.221.168.927	4.533.770.857.929
222	Nguyên giá		7.815.849.050.126	7.453.231.013.002
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.497.627.881.199)	(2.919.460.155.073)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	471.551.282.138	614.658.286.415
225	Nguyên giá		664.005.397.885	763.724.174.598
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(192.454.115.747)	(149.065.888.183)
230	***III. Bất động sản đầu tư***	***13***	***109.001.808.000***	-
231	1. Nguyên giá		109.001.808.000	-
232	Giá trị khấu hao lũy kế		-	-
240	***IV. Tài sản dở dang dài hạn***		***1.083.475.270.748***	***475.694.083.517***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.083.475.270.748	475.694.083.517
250	***V. Đầu tư tài chính dài hạn***		***116.130.417.629***	***119.560.794.629***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15	106.130.417.629	109.560.794.629
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	10.000.000.000	10.000.000.000
260	***VI. Tài sản dài hạn khác***		***146.208.603.643***	***129.922.027.929***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	123.779.100.097	129.922.027.929
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	22.429.503.546	-
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**14.121.555.827.597**	**13.011.704.257.872**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**7.355.476.127.696**	**8.345.469.400.426**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***6.420.694.102.809***	***7.141.605.465.752***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	762.647.490.938	795.600.820.770
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	207.417.787.622	221.365.130.349
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	100.250.908.048	32.466.081.244
314	4. Phải trả người lao động		86.273.324.190	76.318.847.292
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	53.127.382.836	104.358.924.479
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	268.999.354.474	1.037.387.546.457
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	4.928.462.261.794	4.840.720.809.254
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	13.515.592.907	33.387.305.907
330	***II. Nợ dài hạn***		***934.782.024.887***	***1.203.863.934.674***
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	170.485.163.490	177.449.382.418
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	764.296.861.397	1.026.414.552.256
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**6.766.079.699.901**	**4.666.234.857.446**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***23.1***	***6.766.079.699.901***	***4.666.234.857.446***
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		3.346.691.450.000	2.420.018.590.000
411a	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*3.346.691.450.000*	*2.420.018.590.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		821.521.222.221	418.432.992.221
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.824.878.671.819	1.799.871.477.604
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		771.988.355.861	27.911.797.621
421a	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*2.904.603.406*	*2.904.603.406*
421b	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*769.083.752.455*	*25.007.194.215*
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.000.000.000	-
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**14.121.555.827.597**	**13.011.704.257.872**

Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Như So

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước (Trình bày lại)*
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	13.739.362.734.289	11.241.164.150.311
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(165.839.502.391)	(131.163.393.499)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	13.573.523.231.898	11.110.000.756.812
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(11.640.078.007.663)	(9.995.759.533.961)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.933.445.224.235	1.114.241.222.851
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	39.213.381.756	35.776.736.369
22	7. Chi phí tài chính	26	(274.645.107.584)	(280.735.411.591)
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(263.668.549.326)*	*(261.799.262.786)*
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết	15	(1.430.377.000)	(2.765.450.666)
25	9. Chi phí bán hàng	27	(469.098.857.795)	(432.440.161.015)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(391.719.812.986)	(356.355.906.770)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		835.764.450.626	77.721.029.178
31	12. Thu nhập khác	28	21.626.693.797	21.669.113.433
32	13. Chi phí khác		(3.142.598.219)	(1.640.931.259)
40	14. Lợi nhuận khác		18.484.095.578	20.028.182.174
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		854.248.546.204	97.749.211.352
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(107.594.297.295)	(72.742.017.137)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	22.429.503.546	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		769.083.752.455	25.007.194.215
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		769.083.752.455	25.007.194.215
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	2.626	91
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	2.626	91

Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Như So
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**854.248.546.204**	**97.749.211.352**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	10,11	639.207.743.578	547.283.343.319
03	Hoàn nhập dự phòng		(5.566.521.832)	(3.245.580.624)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		568.738.973	(88.033.361)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(35.918.284.999)	(28.140.466.807)
06	Chi phí lãi vay	26	263.668.549.326	261.799.262.786
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**1.716.208.771.250**	**875.357.736.665**
09	Giảm các khoản phải thu		4.340.692.873	145.915.546.408
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		56.652.880.133	(284.082.561.213)
11	Giảm các khoản phải trả		(325.239.813.544)	(1.309.325.837.720)
12	Tăng chi phí trả trước		(4.241.526.233)	(2.264.400.662)
14	Tiền lãi vay đã trả		(263.624.470.671)	(254.212.019.637)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(38.403.843.047)	(76.543.382.224)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	22	(19.871.713.000)	(62.145.340.000)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh**		**1.125.820.977.761**	**(967.300.258.383)**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(870.295.552.915)	(375.110.099.380)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		6.105.532.572	83.614.025.727
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(937.441.623.860)	(116.658.891.389)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		56.434.504.281	121.658.817.525
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		31.260.901.007	28.662.590.336
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(1.713.936.238.915)**	**(257.833.557.181)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		1.329.761.090.000	-
33	Tiền thu từ đi vay		13.595.572.374.958	12.273.807.180.542
34	Tiền trả nợ gốc vay		(14.347.121.357.283)	(10.947.892.010.662)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(142.748.534.593)	(135.744.140.179)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**435.463.573.082**	**1.190.171.029.701**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**(152.651.688.072)**	**(34.962.785.863)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**592.137.027.608**	**627.011.780.110**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(153.385.662)	88.033.361
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**439.331.953.874**	**592.137.027.608**

Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Như So

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 5 tháng 9 năm 2024.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ; và
- Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình quân của hoạt động kinh doanh bất động sản của Tập đoàn bắt đầu từ thời điểm được chấp thuận là nhà đầu tư và thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cho đến thời điểm hoàn thiện và bàn giao bất động sản cho khách hàng. Do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động kinh doanh bất động sản của Tập đoàn có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của các hoạt động khác của Tập đoàn thông thường là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 6.905 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 6.515 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 27 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 27), bao gồm:

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
1	Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco	100	100	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	► Chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, trâu, bò.
2	Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	► Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc; sản xuất kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	► Chăn nuôi, các hoạt động hỗ trợ chăn nuôi, mua bán và đại lý.
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	► Chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi lợn sữa, lợn giống, hoạt động hỗ trợ chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh mua bán lợn thịt, lợn giống, lợn thương phẩm.

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
5	Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi và kinh doanh gà giống.
6	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	100	100	Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các sản phẩm bao bì nhựa PP, PE, composit; thương mại, dịch vụ.
7	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh	100	100	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, xã Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại.
8	Công ty TNHH Cảng & Logistics Tân Chi (*)	100	100	Thôn Chi Đồng, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Xây dựng công trình, lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, kinh doanh vật liệu xây dựng, mua bán và cho thuê xe, máy móc và thiết bị.
9	Công ty TNHH Nutreco	100	100	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
10	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng	100	100	Thôn Trại Viên, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
11	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam	100	100	Thôn Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
12	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam	100	100	Khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	▸ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
13	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ	100	100	Khu 1, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
14	Công ty TNHH Du lịch & Khách sạn Le Indochina	100	100	Số 45 Đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, ăn uống, thương mại, dịch vụ.
15	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài	100	100	Thôn Thanh Khê, xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
16	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	100	100	Thôn Định Trung, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	▸ Sản xuất, lai tạo giống gia súc, gia cầm; chăn nuôi gia súc, gia cầm và các lĩnh vực khác liên quan.
17	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.
18	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước	100	100	Ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác.
19	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước	100	100	Ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	▸ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và lĩnh vực liên quan khác.
20	Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
21	Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh	99	99	Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	▸ Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.
22	Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa	100	100	Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá	▸ Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.
23	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Việt Nhật	100	100	Khu Sơn, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
24	Công ty TNHH Dược và Thú y Dacovet	100	100	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, xã Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất các mặt hàng vắc xin và sinh phẩm dùng cho thú y.
25	Công ty TNHH Xây dựng Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh (**)	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà, đường bộ.
26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên (**)	100	100	Khu Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
27	Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình (**)	100	100	Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	▸ Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn.

(*) Vào ngày 10 tháng 1 năm 2024, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Dabaco đã đổi tên thành Công ty TNHH Cảng & Logistics Tân Chi.

(**) Vào ngày 1 tháng 4 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương giải thể Công ty TNHH Xây dựng Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh sau khi kết thúc dự án và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên và Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình tại các thời điểm phù hợp trong tương lai.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam (VND).

2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nguyên vật liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi và hàng hóa thương mại

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán các loại hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của thức ăn chăn nuôi và con giống	- Giá gốc thành phẩm và bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 *Hàng tồn kho* (tiếp theo)

Hàng hóa bất động sản (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp tính theo giá đích danh.

3.3 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 *Thuê tài sản*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 *Thuê tài sản* (tiếp theo)

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê (tiếp theo)

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian trích khấu hao của tài sản thuê tài chính như sau:

Máy móc và thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 7 năm

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 *Khấu hao*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 40 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

3.7 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	10 năm

3.8 *Xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 *Xây dựng cơ bản dở dang* (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 *Phân chia lợi nhuận* (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu xây lắp

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được các điều kiện trên, các khoản thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước trên bảng cân đối kế toán hợp nhất đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Ban Tổng Giám đốc xác định Tập đoàn có các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sản xuất, bán thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm; kinh doanh bất động sản, dịch vụ xây lắp và hoạt động thương mại khác. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như trình bày tại Thuyết minh số 33. Toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin theo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt	6.633.269.407	17.545.571.709
Tiền gửi ngân hàng	245.221.912.179	554.333.530.190
Các khoản tương đương tiền (*)	187.476.772.288	20.257.925.709
TỔNG CỘNG	**439.331.953.874**	**592.137.027.608**

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 1,8% - 4,2%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3,2%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá gốc)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.370.890.520.510	489.883.400.931
TỔNG CỘNG	**1.370.890.520.510**	**489.883.400.931**
Dài hạn		
Trái phiếu (**)	10.000.000.000	10.000.000.000
TỔNG CỘNG	**10.000.000.000**	**10.000.000.000**

(*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 6%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2,5%/năm đến 8,2%/năm). Các khoản tiền gửi với tổng giá trị khoảng 746,8 tỷ VND đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các công ty con tại các ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 21.1.

(**) Trái phiếu phát hành bởi ngân hàng thương mại có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn ngày 20 tháng 7 năm 2033 và hưởng lãi suất 7,6%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 *Phải thu ngắn hạn của khách hàng*

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải thu từ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác	188.619.345.523	215.341.714.839
Phải thu từ hoạt động kinh doanh xây lắp, bất động sản	8.734.497.943	7.153.907.282
TỔNG CỘNG	**197.353.843.466**	**222.495.622.121**

6.2 *Trả trước cho người bán ngắn hạn*

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty TNHH The Packaging Technology	12.022.642.028	-
Công ty Cổ phần Xây dựng phòng cháy chữa cháy Hà Nội	6.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Thịnh Phát Kim Sơn 1	5.000.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Công Minh	4.868.415.903	4.868.415.903
Công ty Cổ phần CPT Group	4.513.740.556	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp và Thiết bị Newgreen	3.574.215.689	3.574.215.689
Các khoản trả trước khác	67.920.286.342	111.956.949.308
TỔNG CỘNG	**104.799.300.518**	**140.399.580.900**

7. PHẢI THU KHÁC

7.1 *Phải thu ngắn hạn khác*

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tạm ứng cho nhân viên	31.807.716.353	26.505.403.724
Đặt cọc để mở thư tín dụng tại ngân hàng	13.265.915.000	18.068.564.599
Phải thu lãi tiền gửi	16.870.597.589	11.969.071.835
Phải thu từ thành viên quản lý chủ chốt về giao dịch chuyển nhượng vốn góp công ty liên kết (*Thuyết minh số 31*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	37.028.687.274	3.856.449.471
TỔNG CỘNG	**99.972.916.216**	**61.399.489.629**

7.2 *Phải thu dài hạn khác*

Phải thu dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là khoản ký quỹ làm tài sản đảm bảo tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam cho một số hợp đồng thuê tài chính ký với công ty này (xem Thuyết minh số 21.3).

8. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Dự phòng*	*Giá gốc*	*Dự phòng*
Hàng mua đang đi trên đường	193.570.468.645	-	166.858.078.635	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.079.443.315.115	-	876.361.616.698	-
Công cụ, dụng cụ	15.588.919.621	-	21.532.153.214	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.875.381.912.493	-	4.088.024.806.968	(5.566.521.832)
- *Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động kinh doanh bất động sản*	*846.436.018.733*	-	*1.080.381.069.681*	-
- *Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hoạt động kinh doanh khác*	*3.028.945.893.760*	-	*3.007.643.737.287*	*(5.566.521.832)*
Thành phẩm	265.097.471.866	-	272.178.494.495	-
Hàng hóa	87.699.670.260	-	75.042.850.745	-
TỔNG CỘNG	**5.516.781.758.000**	**-**	**5.499.998.000.755**	**(5.566.521.832)**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư hàng tồn kho với giá trị khoảng 1.641,3 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty và các công ty con tại các ngân hàng thương mại như được trình bày tại Thuyết minh số 21.1.

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tài sản ngắn hạn khác chủ yếu gồm thuế giá trị gia tăng được khấu trừ từ hoạt động thuê tài chính.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	*Máy móc, thiết bị*	*Phương tiện vận tải*	*Trang thiết bị văn phòng*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:					
Số đầu năm	4.299.498.430.515	2.752.071.092.351	349.916.205.834	51.745.284.302	7.453.231.013.002
- Mua trong năm	-	38.290.979.318	36.838.545.344	303.876.000	75.433.400.662
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	145.641.887.706	47.152.219.183	-	-	192.794.106.889
- Phân loại từ TSCĐ thuê tài chính *(Thuyết minh số 11)*	-	117.306.804.549	1.463.318.182	-	118.770.122.731
- Thanh lý, nhượng bán	(1.775.628.874)	(8.938.292.182)	(3.839.506.091)	(638.993.573)	(15.192.420.720)
- Giảm khác	(5.725.303.068)	(3.461.869.370)	-	-	(9.187.172.438)
Số cuối năm	4.437.639.386.279	2.942.420.933.849	384.378.563.269	51.410.166.729	7.815.849.050.126
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	*124.274.117.221*	*386.221.831.778*	*84.690.002.499*	*12.162.614.142*	*607.348.565.640*
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	1.365.314.565.161	1.310.352.769.934	214.337.716.989	29.455.102.989	2.919.460.155.073
- Khấu hao trong năm	253.813.755.977	246.703.521.563	35.423.331.610	6.149.368.143	542.089.977.293
- Phân loại từ TSCĐ thuê tài chính *(Thuyết minh số 11)*	-	52.899.268.421	627.136.370	-	53.526.404.791
- Thanh lý, nhượng bán	(1.775.628.874)	(8.938.292.182)	(3.766.751.672)	(638.993.573)	(15.119.666.301)
- Giảm khác	(2.328.989.657)	-	-	-	(2.328.989.657)
Số cuối năm	1.615.023.702.607	1.601.017.267.736	246.621.433.297	34.965.477.559	3.497.627.881.199
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	2.934.183.865.354	1.441.718.322.417	135.578.488.845	22.290.181.313	4.533.770.857.929
Số cuối năm	2.822.615.683.672	1.341.403.666.113	137.757.129.972	16.444.689.170	4.318.221.168.927
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để thế chấp (*)	*506.124.083.819*	*479.161.763.929*	*7.581.028.669*	-	*992.866.876.417*

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số tài sản cố định là khách sạn, siêu thị, nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi, thiết bị văn phòng với giá trị còn lại khoảng 992 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại của Công ty và các công ty con như đã được trình bày trong Thuyết minh số 21.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	*Phương tiện vận tải*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:			
Số đầu năm	759.806.027.325	3.918.147.273	763.724.174.598
- Thuê thêm trong năm	22.821.210.224	1.705.322.461	24.526.532.685
- Giảm khác	(5.475.186.667)	-	(5.475.186.667)
- Phân loại sang TSCĐ hữu hình *(Thuyết minh số 10)*	(117.306.804.549)	(1.463.318.182)	(118.770.122.731)
Số cuối năm	659.845.246.333	4.160.151.552	664.005.397.885
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	147.613.191.535	1.452.696.648	149.065.888.183
- Khấu hao trong năm	96.397.833.467	719.932.818	97.117.766.285
- Giảm khác	(203.133.930)	-	(203.133.930)
- Phân loại sang TSCĐ hữu hình *(Thuyết minh số 10)*	(52.899.268.421)	(627.136.370)	(53.526.404.791)
Số cuối năm	190.908.622.651	1.545.493.096	192.454.115.747
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	612.192.835.790	2.465.450.625	614.658.286.415
Số cuối năm	468.936.623.682	2.614.658.456	471.551.282.138

Tập đoàn thuê hệ thống thiết bị chuồng trại chăn nuôi và các phương tiện vận chuyển theo các hợp đồng thuê tài chính ký với các công ty cho thuê tài chính. Cam kết liên quan đến các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 21.3.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Dự án nhà máy ép dầu giai đoạn 2 (*)	722.440.996.018	121.276.910.557
Nhà máy sản xuất Vacxin	190.243.193.646	166.874.564.563
Trường nghề Lạc Vệ	73.436.637.378	-
Dự án Dabaco Quảng Ninh	34.907.308.000	-
Nhà máy sản xuất bạt	27.756.109.800	-
Trung tâm thương mại Huyền Quang	-	109.001.808.029
Dự án cảng Dabaco - giai đoạn 2	-	32.493.135.765
Các dự án khác	34.691.025.906	46.047.664.603
TỔNG CỘNG	**1.083.475.270.748**	**475.694.083.517**

(*) Các tài sản thuộc dự án này đang được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 21.2.

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa	*Thiết bị cơ điện*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:			
Số đầu năm	-	-	-
- Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	100.964.068.418	8.037.739.582	109.001.808.000
Số cuối năm	100.964.068.418	8.037.739.582	109.001.808.000
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	100.964.068.418	8.037.739.582	109.001.808.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nêu trên do không có đủ các thông tin cần thiết cho mục đích định giá các bất động sản đầu tư này.

14. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền khoảng 21,7 tỷ VND (năm 2023: 42 tỷ VND). Chi phí đi vay này phát sinh từ các khoản vay dùng để đầu tư các tài sản cố định của Tập đoàn.

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị ghi sổ (*)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đầu tư vào công ty liên kết	106.130.417.629	109.560.794.629
TỔNG CỘNG	**106.130.417.629**	**109.560.794.629**

(*) Tập đoàn không xác định được giá trị hợp lý của các công ty liên kết do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết:

		Số cuối năm			*Số đầu năm*		
Tên đơn vị		*Giá trị (VND)*	*Tỷ lệ vốn nắm giữ*	*Tỷ lệ quyền biểu quyết*	*Giá trị (VND)*	*Tỷ lệ vốn nắm giữ*	*Tỷ lệ quyền biểu quyết*
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco	(i)	74.375.314.668	49,56%	49,56%	80.343.996.473	49,56%	49,56%
Công ty Cổ phần Transeco	(ii)	31.755.102.961	33,33%	33,33%	29.216.798.156	33,33%	33,33%
TỔNG CỘNG		**106.130.417.629**			**109.560.794.629**		

(i) Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco

Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300345626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4 tháng 9 năm 2008 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của công ty này là giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm; sản xuất thực phẩm và đồ uống.

Công ty này có trụ sở tại Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

(ii) Công ty Cổ phần Transeco

Công ty Cổ phần Transeco là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300942823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2016. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của công ty này là cung cấp dịch vụ vận chuyển và vận tải.

Công ty này có trụ sở tại Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	Công ty Cổ phần Transeco	*Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco*	*Tổng cộng*
Giá trị đầu tư:			
Số đầu năm	20.000.000.000	114.000.000.000	134.000.000.000
Số cuối năm	20.000.000.000	114.000.000.000	134.000.000.000
Phần lũy kế lợi nhuận/(lỗ) sau khi mua công ty liên kết:			
Số đầu năm	9.216.798.156	(33.656.003.527)	(24.439.205.371)
- Phần lợi nhuận/(lỗ) trong năm	4.538.304.805	(5.968.681.805)	(1.430.377.000)
- Cổ tức được chia	(2.000.000.000)	-	(2.000.000.000)
Số cuối năm	11.755.102.961	(39.624.685.332)	(27.869.582.371)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	29.216.798.156	80.343.996.473	109.560.794.629
Số cuối năm	31.755.102.961	74.375.314.668	106.130.417.629

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	37.437.560.501	26.979.513.489
Chi phí môi giới bất động sản	-	262.027.518
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.239.037.546	4.050.602.975
TỔNG CỘNG	**41.676.598.047**	**31.292.143.982**
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	60.460.324.547	43.092.689.905
Chi phí giống	60.225.799.464	84.980.497.808
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.092.976.086	1.848.840.216
TỔNG CỘNG	**123.779.100.097**	**129.922.027.929**

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

17.1 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải trả nhà cung cấp nước ngoài	40.942.486.405	7.262.572.370
- *Desmet Ballestra Singapore*	*30.603.338.366*	-
- *Các nhà cung cấp nước ngoài khác*	*10.339.148.039*	*7.262.572.370*
Phải trả nhà cung cấp trong nước	706.998.390.071	778.910.096.896
- *Công ty Cổ phần Đầu tư Asia Goldman*	*35.414.750.250*	*60.930.964.020*
- *Các nhà cung cấp trong nước khác*	*671.583.639.821*	*717.979.132.876*
Phải trả các bên liên quan *(Thuyết minh số 31)*	14.706.614.462	9.428.151.504
TỔNG CỘNG	**762.647.490.938**	**795.600.820.770**

17.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Người mua trả tiền trước liên quan đến các hợp đồng xây lắp	14.025.946.520	13.490.000.000
Người mua trả tiền trước khác	30.827.935.277	79.440.163.276
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn (*)	162.563.905.825	128.434.967.073
TỔNG CỘNG	**207.417.787.622**	**221.365.130.349**

(*) Giá trị chiết khấu thương mại đã phát sinh nhưng chưa được chi trả tại thời điểm cuối năm. Giá trị chiết khấu này sẽ được giảm trừ vào công nợ phải thu của khách hàng trong các tháng tiếp theo.

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	*Số phải nộp trong năm*	*Số đã nộp trong năm*	*Số cuối năm*
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	6.301.218.577	179.743.274.298	(181.217.322.698)	4.827.170.177
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.862.825.865	107.594.297.295	(38.403.843.047)	95.053.280.113
Thuế nhập khẩu	-	32.777.585.298	(32.777.585.298)	-
Các loại thuế khác	302.036.802	17.074.279.657	(17.005.858.701)	370.457.758
TỔNG CỘNG	**32.466.081.244**	**337.189.436.548**	**(269.404.609.744)**	**100.250.908.048**

	Số đầu năm	*Số phải thu trong năm*	*Số đã cấn trừ trong năm*	*Số cuối năm*
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	44.682.806.829	93.411.851.380	(91.119.531.887)	46.975.126.322
Thuế khác	4.567.794.967	213.700.994	(567.777.713)	4.213.718.248
TỔNG CỘNG	**49.250.601.796**	**93.625.552.374**	**(91.687.309.600)**	**51.188.844.570**

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Chi phí xây dựng và phát triển bất động sản phải trả	47.597.490.435	67.772.011.177
Chi phí lãi vay phải trả	3.406.688.484	3.362.609.829
Phí mở thư tín dụng	-	27.105.107.426
Chi phí phải trả khác	2.123.203.917	6.119.196.047
TỔNG CỘNG	**53.127.382.836**	**104.358.924.479**

20. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Các khoản đặt cọc liên quan đến các dự án bất động sản	237.617.644.270	285.793.734.323
Phải trả từ L/C UPAS	-	686.258.553.711
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	31.381.710.204	65.335.258.423
TỔNG CỘNG	**268.999.354.474**	**1.037.387.546.457**
Dài hạn		
Khoản hỗ trợ của UBND tỉnh Bắc Ninh (*)	116.122.867.420	131.058.667.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	35.441.462.971	36.576.462.971
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	18.920.833.099	9.814.252.447
TỔNG CỘNG	**170.485.163.490**	**177.449.382.418**

(*) Đây là các khoản hỗ trợ nhận từ UBND tỉnh Bắc Ninh cho một số dự án đầu tư của Công ty.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	*Số phát sinh trong năm*		*Số cuối năm*
	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	*Tăng*	*Giảm*	*Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)*
Vay ngắn hạn				
Vay ngắn hạn ngân hàng *(Thuyết minh số 21.1)*	4.556.026.208.104	13.459.954.720.794	(13.457.845.094.953)	4.558.135.833.945
Vay dài hạn đến hạn trả *(Thuyết minh số 21.2)*	176.204.873.373	270.508.574.600	(192.540.285.455)	254.173.162.518
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả *(Thuyết minh số 21.3)*	108.489.727.777	148.889.834.942	(141.226.297.388)	116.153.265.331
TỔNG CỘNG	**4.840.720.809.254**	**13.879.353.130.336**	**(13.791.611.677.796)**	**4.928.462.261.794**
Vay dài hạn				
Vay ngân hàng *(Thuyết minh số 21.2)*	716.468.020.646	127.140.231.000	(272.508.574.600)	571.099.677.046
Nợ thuê tài chính *(Thuyết minh số 21.3)*	309.946.531.610	33.662.724.888	(150.412.072.147)	193.197.184.351
TỔNG CỘNG	**1.026.414.552.256**	**160.802.955.888**	**(422.920.646.747)**	**764.296.861.397**

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Các khoản vay	*Số cuối năm (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất năm*
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	4.558.135.833.945	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 1 năm. Lãi vay trả hàng tháng.	3,5% - 6,5%
TỔNG CỘNG	**4.558.135.833.945**		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn:

- Các khoản tiền gửi ngắn hạn như trình bày ở Thuyết minh số 5, toàn bộ tài sản gắn liền với đất như trình bày tại Thuyết minh số 10 và quyền sử dụng đất trả tiền hàng năm của 4 mảnh đất của Công ty ở tỉnh Bắc Ninh;
- Tài sản thuộc nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp tại Khu công nghiệp Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 10;
- Nhà làm việc cao tầng nay là khách sạn Le Indochina của Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina, công ty con của Tập đoàn như trình bày ở Thuyết minh số 10 (đồng thời cũng là tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng này);
- Bất động sản, máy móc thiết bị, phần vốn góp, quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và các tài sản đảm bảo khác tại Dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam - công ty con của Tập đoàn như trình bày ở Thuyết minh số 10;
- Tài sản gắn liền với đất phát sinh từ dự án trung tâm chẩn đoán thú y tại Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh của Công ty như trình bày ở Thuyết minh số 10;
- Trung tâm thương mại tại khu đô thị Đền Đô, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh – công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 10;
- Toàn bộ bất động sản, công trình trên đất và máy móc thiết bị, động sản nằm trong 19.208 m^2 đất tại cụm công nghiệp Hạp Lĩnh thuộc Dự án Thức ăn chăn nuôi cao cấp Dabaco như trình bày tại Thuyết minh số 10;
- Hàng tồn kho hình thành từ vốn vay như trình bày tại Thuyết minh số 8; và
- Phần còn lại là tín chấp.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	*Số cuối năm (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất năm*
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	825.272.839.564	Kỳ hạn khoản vay từ 3 đến 6 năm. Gốc vay được trả trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 1 năm 2029. Lãi vay trả hàng tháng.	7,8% - 10,0%
TỔNG CỘNG	**825.272.839.564**		
Trong đó			
Vay dài hạn đến hạn trả	*254.173.162.518*		
Vay dài hạn	*571.099.677.046*		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn:

- Tài sản gắn liền với đất Dự án "Nhà máy sản xuất Thức ăn chăn nuôi cao cấp Dabaco Bình Phước" của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước – công ty con của Tập đoàn tại ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước như trình bày tại Thuyết minh số 10;
- Tài sản gắn liền với đất Dự án "Khu chăn nuôi gà giống Bình Phước", máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác của Công ty TNHH Dabaco Bình Phước – công ty con của Tập đoàn tại ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước như trình bày tại Thuyết minh số 10;
- Toàn bộ bất động sản, công trình trên đất và máy móc thiết bị, động sản nằm trong nhà máy ép dầu của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco – công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 10 và dự án nhà máy ép dầu – giai đoạn 2 của Công ty tại cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 12;
- Nhà điều hành, nhà xưởng sản xuất của Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang - công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 10;
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thuộc siêu thị Dabaco Quế Võ của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh – công ty con của Tập đoàn tại Thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 10; và
- Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, máy móc và thiết bị chuồng nuôi phát sinh từ dự án khu chăn nuôi lợn tại xã Thạch Tượng và xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa như trình bày tại Thuyết minh số 10.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.3 Nợ thuê tài chính

Chi tiết nợ thuê tài chính dài hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Các khoản nợ thuê tài chính	*Số cuối năm (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất năm*
Các khoản nợ thuê tài chính	309.350.449.682	Kỳ hạn khoản nợ thuê tài chính từ 5 đến 12 năm. Gốc vay được trả trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 4 năm 2029. Lãi vay trả hàng tháng.	6,4% - 10,5%
TỔNG CỘNG	**309.350.449.682**		
Trong đó:			
Nợ dài hạn đến hạn trả	*116.153.265.331*		
Nợ dài hạn	*193.197.184.351*		

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	*Lãi thuê tài chính*	*Nợ gốc*
Nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Từ 1 năm trở xuống	124.473.597.802	8.320.332.471	116.153.265.331
Nợ thuê tài chính dài hạn			
Từ 1-5 năm	206.607.306.539	13.410.122.188	193.197.184.351
TỔNG CỘNG	**331.080.904.341**	**21.730.454.659**	**309.350.449.682**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	*Lãi thuê tài chính*	*Nợ gốc*
Nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Từ 1 năm trở xuống	119.859.356.754	11.369.628.977	108.489.727.777
Nợ thuê tài chính dài hạn			
Từ 1-5 năm	334.497.180.571	24.550.648.961	309.946.531.610
TỔNG CỘNG	**454.356.537.325**	**35.920.277.938**	**418.436.259.387**

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	33.387.305.907	95.532.645.907
- Sử dụng trong năm	(19.871.713.000)	(62.145.340.000)
Số cuối năm	**13.515.592.907**	**33.387.305.907**

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Quỹ đầu tư phát triển*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	*Tổng cộng*
Năm trước:						
Số đầu năm	2.420.018.590.000	418.432.992.221	1.794.676.890.507	8.099.190.503	-	4.641.227.663.231
- Lợi nhuận trong năm		-	-	25.007.194.215	-	25.007.194.215
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.194.587.097	(5.194.587.097)	-	-
Số cuối năm	2.420.018.590.000	418.432.992.221	1.799.871.477.604	27.911.797.621	-	4.666.234.857.446
Năm nay:						
Số đầu năm	2.420.018.590.000	418.432.992.221	1.799.871.477.604	27.911.797.621	-	4.666.234.857.446
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	769.083.752.455	-	769.083.752.455
- Tăng vốn (*)	806.672.860.000	403.336.430.000	-	-	-	1.210.009.290.000
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (*)	120.000.000.000	-	-	-	-	120.000.000.000
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-	25.007.194.215	(25.007.194.215)	-	-
- Giảm khác	-	(248.200.000)	-	-	-	(248.200.000)
- Góp vốn của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Số cuối năm	3.346.691.450.000	821.521.222.221	1.824.878.671.819	771.988.355.861	1.000.000.000	6.766.079.699.901

(*) Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 (Nghị quyết số 01), Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm tối đa 33,33% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty, tương ứng số lượng cổ phần dự kiến phát hành là 80.667.286 cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu. Cũng theo Nghị quyết số 01 này, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con với số lượng cổ phần phát hành là 12.000.000 cổ phần. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trên, theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 2.420.018.590.000 VND lên 3.346.691.450.000 VND.

(**) Công ty trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 theo Nghị quyết số 01 nêu trên.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.2 *Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận*

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Vốn đã góp		
Số đầu năm	2.420.018.590.000	2.420.018.590.000
- Tăng trong năm	926.672.860.000	-
Số cuối năm	**3.346.691.450.000**	**2.420.018.590.000**

23.3 *Cổ phiếu*

Đơn vị tính: VND

	Số lượng	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Cổ phiếu đăng ký phát hành	**334.669.145**	**242.001.859**
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	**334.669.145**	**242.001.859**
Cổ phiếu phổ thông (*)	334.669.145	242.001.859
Cổ phiếu đang lưu hành	**334.669.145**	**242.001.859**
Cổ phiếu phổ thông (*)	334.669.145	242.001.859

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND).

(*) Bao gồm 12.000.000 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 bị hạn chế chuyển nhượng 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

24. DOANH THU

24.1 *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng doanh thu	**13.739.362.734.289**	**11.241.164.150.311**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*12.812.491.093.790*	*9.873.386.213.843*
Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa	*643.731.246.437*	*598.492.951.047*
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	*283.140.394.062*	*769.284.985.421*
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(165.839.502.391)**	**(131.163.393.499)**
Chiết khấu thương mại	*(162.563.905.825)*	*(128.434.967.073)*
Giảm giá hàng bán	*(278.803.021)*	*-*
Hàng bán bị trả lại	*(2.996.793.545)*	*(2.728.426.426)*
Doanh thu thuần	**13.573.523.231.898**	**11.110.000.756.812**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*12.646.651.591.399*	*9.742.222.820.344*
Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa	*643.731.246.437*	*598.492.951.047*
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	*283.140.394.062*	*769.284.985.421*

24. DOANH THU (tiếp theo)

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Lãi tiền gửi và trả chậm	34.162.426.761	33.675.641.171
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.050.954.995	2.101.095.198
TỔNG CỘNG	**39.213.381.756**	**35.776.736.369**

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Giá vốn của thành phẩm	10.896.142.715.886	9.061.072.507.956
Giá vốn của vật liệu, hàng hóa	504.286.895.045	473.873.138.477
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	245.214.918.564	460.813.887.528
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.566.521.832)	-
TỔNG CỘNG	**11.640.078.007.663**	**9.995.759.533.961**

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí lãi vay	263.668.549.326	261.799.262.786
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.499.135.094	671.218.028
Khác	8.477.423.164	18.264.930.777
TỔNG CỘNG	**274.645.107.584**	**280.735.411.591**

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí bán hàng	**469.098.857.795**	**432.440.161.015**
- Chi phí nhân công	258.476.326.977	216.888.354.676
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.705.638.562	125.335.242.949
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.919.002.165	33.177.879.576
- Chi phí vật liệu và công cụ dụng cụ	19.103.950.358	19.838.845.590
- Chi phí khác	58.893.939.733	37.199.838.224
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**391.719.812.986**	**356.355.906.770**
- Chi phí nhân công	228.797.126.767	207.436.244.368
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	54.695.731.456	58.395.651.467
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.419.937.248	39.935.821.102
- Chi phí khác	56.807.017.515	50.588.189.833
TỔNG CỘNG	**860.818.670.781**	**788.796.067.785**

28. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập từ nhận hỗ trợ	14.935.799.580	16.382.333.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	3.186.235.476	663.465.574
Thu nhập khác	3.504.658.741	4.623.314.859
TỔNG CỘNG	**21.626.693.797**	**21.669.113.433**

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.557.772.859.032	9.263.477.258.076
Chi phí nhân công	856.571.523.221	804.421.590.847
Chi phí khấu hao tài sản cố định	639.207.743.578	547.283.343.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài	442.802.648.826	400.945.187.846
Chi phí khác	353.967.729.016	358.926.397.404
TỔNG CỘNG	**11.850.322.503.673**	**11.375.053.777.492**

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty mẹ và các công ty con trong năm là 15% lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi, trồng trọt và chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản và 20% cho các hoạt động khác, ngoại trừ:

- Các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco, Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ, Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài, Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang, Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco, Công ty TNHH Dabaco Bình Phước và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công được ưu đãi doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với thuế suất là 10% và được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế theo các Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp;

- Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam, Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Dabaco Bình Phước và Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa được hưởng ưu đãi thuế theo dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với thuế suất là 17% và được miễn thuế TNDN trong thời gian 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco, Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco, Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ và Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài là 5%.

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng các công ty con bao gồm Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco, Công ty TNHH Dabaco Bình Phước, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công và Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ là 10%.

Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam có thuế suất áp dụng trong năm là 8,5% do đang được giảm thuế và các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam, Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang và Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa đang được miễn thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí thuế TNDN hiện hành	107.594.297.295	72.742.017.137
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(22.429.503.546)	-
TỔNG CỘNG	**85.164.793.749**	**72.742.017.137**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	854.248.546.204	97.749.211.352
Thuế TNDN theo thuế suất của từng hoạt động	118.055.069.327	36.355.491.666
Trong đó:		
Thuế suất 15% của hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	*68.982.905.446*	*27.836.202.791*
Thuế suất 20% của các hoạt động khác	*5.075.919.967*	*38.996.422.622*
Thuế suất ưu đãi của hoạt động chăn nuôi	*43.996.243.914*	*(30.477.133.747)*
Chi phí khấu hao ứng với phần vượt định mức	714.577.562	597.391.130
Chi phí lãi vay không được trừ	295.956.359	4.479.149.590
Chi phí lãi vay không khấu trừ năm trước được trừ năm nay	(4.779.841.545)	(1.390.795.363)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(38.534.933.931)	(1.350.499.273)
Lỗ năm trước chuyển sang	(15.357.859.061)	(802.226.738)
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ tính thuế	23.700.474.670	35.003.363.405
Tăng/(giảm) khác	1.071.350.368	(149.857.280)
Chi phí thuế TNDN	**85.164.793.749**	**72.742.017.137**

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.3 *Thuế TNDN hoãn lại*

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất*	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*	*Năm nay*	*Năm trước*
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn	22.429.503.546	-		
	22.429.503.546	-		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	**22.429.503.546**	-	22.429.503.546	-
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			**22.429.503.546**	-

30.4 *Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận*

Lỗ chuyển sang từ năm trước

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các công ty con có các khoản lỗ lũy kế với số tiền 564.383.950.975 VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong trong tương lai (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 562.307.867.890 VND). Đây là các khoản lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con và chưa được cơ quan thuế quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với khoản lỗ thuế của các công ty con do không chắc chắn lợi nhuận tính thuế trong tương lai của các công ty này.

Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các công ty con có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế với số tiền 58.986.790.181 VND có thể sử dụng trong tương lai (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 101.996.398.820 VND). Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với khoản chi phí lãi vay nêu trên do không chắc chắn lợi nhuận tính thuế trong tương lai của các công ty con.

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn và và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	*Mối quan hệ*
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết
Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch Hội đồng quản trị ("HĐQT")
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Viết Quân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Hải Huyền	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 1 tháng 2 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Huệ Minh	Chánh Văn phòng HĐQT, người được ủy quyền công bố thông tin kiêm phụ trách quản trị công ty
Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên ban kiểm soát
Bà Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách ban kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Thành viên ban kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Xuân Quang	Thành viên ban kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung giao dịch*	*Năm nay*	*Năm trước*
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ vận tải	83.558.251.154	37.426.578.904
		Phân bổ chi phí sử dụng tài sản	-	451.876.894
		Cổ tức được chia	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết	Cung cấp hàng hóa	402.077.252	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Tập đoàn phân bổ chi phí sử dụng tài sản cho công ty liên kết dựa trên chi phí khấu hao thực tế của các tài sản. Tập đoàn sử dụng dịch vụ từ bên liên quan theo các điều khoản trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với số tiền các bên liên quan còn nợ Tập đoàn (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
Phải thu khác từ thành viên quản lý chủ chốt về giao dịch chuyển nhượng vốn góp công ty liên kết *(Thuyết minh số 7.1)*		1.000.000.000	1.000.000.000
		1.000.000.000	**1.000.000.000**
Phải trả người bán ngắn hạn *(Thuyết minh số 17.1)*			
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	14.304.537.210	9.428.151.504
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết	402.077.252	-
		14.706.614.462	**9.428.151.504**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

Tên	*Chức vụ*	*Thu nhập*	
		Năm nay	*Năm trước*
Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	2.729.701.000	1.933.309.000
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.784.700.000	1.330.309.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.329.700.000	848.309.000
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.329.700.000	848.309.000
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	1.100.000.000	1.052.129.000
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	945.000.000	521.704.000
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	963.849.000	542.216.481
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	320.000.000	240.000.000
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT	320.000.000	240.000.000
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT	320.000.000	241.000.000
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	909.700.000	848.309.000
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	909.700.000	848.309.000
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	909.700.000	848.309.000
Ông Đỗ Viết Quân	Phó Tổng Giám đốc	909.700.000	848.309.000
Bà Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	909.700.000	650.219.000
Bà Bùi Hải Huyền	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2024)	85.000.000	425.045.000
TỔNG CỘNG		**15.776.150.000**	**12.265.785.481**

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát	966.025.000	844.960.000

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước (Trình bày lại)*
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	769.083.752.455	25.007.194.215
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**769.083.752.455**	**25.007.194.215**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	292.846.139	276.241.930
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**292.846.139**	**276.241.930**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.626	91
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.626	91

(*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để phản ánh ảnh hưởng việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu được thực hiện trong năm 2024.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn được thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thông tin về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	*Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác*	*Kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm*	*Điều chỉnh và loại trừ*	*Tổng cộng*
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.339.058.102.026	283.140.394.062	6.951.324.735.810	-	13.573.523.231.898
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	7.802.823.896.276	49.325.114.296	2.223.249.422.982	(10.075.398.433.554)	-
Tổng doanh thu thuần	**14.141.881.998.302**	**332.465.508.358**	**9.174.574.158.792**	**(10.075.398.433.554)**	**13.573.523.231.898**
Kết quả					
Lợi nhuận trước thuế	441.530.779.280	26.576.398.462	374.340.865.444	11.800.503.018	854.248.546.204
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(90.903.746.632)	(5.324.483.800)	(11.366.066.863)	-	(107.594.297.295)
Thu nhập thuế hoãn lại	22.429.503.546	-	-	-	22.429.503.546
Lợi nhuận thuần sau thuế	373.056.536.194	21.251.914.662	362.974.798.581	11.800.503.018	769.083.752.455
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành tài sản cố định	121.132.943.541	3.522.197.883	662.500.924.266	-	787.156.065.690
Khấu hao	210.098.579.794	12.104.909.893	417.004.253.891	-	639.207.743.578
Tài sản và nợ phải trả					
Tổng tài sản	8.720.647.398.133	2.108.132.499.555	6.629.455.158.453	(3.336.679.228.544)	14.121.555.827.597
Tài sản bộ phận	*8.720.647.398.133*	*2.108.132.499.555*	*6.629.455.158.453*	*(5.263.032.120.557)*	*12.195.202.935.584*
Tài sản không phân bổ (*)				*1.926.352.892.013*	*1.926.352.892.013*
Tổng nợ phải trả	5.677.624.699.976	566.009.952.473	6.882.845.647.376	(5.771.004.172.129)	7.355.476.127.696
Nợ phải trả bộ phận	*5.677.624.699.976*	*566.009.952.473*	*6.882.845.647.376*	*(5.771.004.172.129)*	*7.355.476.127.696*

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	*Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác*	*Kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm*	*Điều chỉnh và loại trừ*	*Tổng cộng*
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.610.442.965.726	769.284.985.421	4.730.272.805.665	-	11.110.000.756.812
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	7.162.490.901.975	59.810.922.418	2.164.686.272.461	(9.386.988.096.854)	-
Tổng doanh thu thuần	**12.772.933.867.701**	**829.095.907.839**	**6.894.959.078.126**	**(9.386.988.096.854)**	**11.110.000.756.812**
Kết quả					
Lợi nhuận trước thuế	242.366.549.684	210.911.252.647	(515.463.875.398)	159.935.284.419	97.749.211.352
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(29.747.440.974)	(42.182.250.530)	(812.325.633)	-	(72.742.017.137)
Lợi nhuận thuần sau thuế	212.619.108.710	168.729.002.117	(516.276.201.031)	159.935.284.419	25.007.194.215
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành tài sản cố định	192.057.795.650	9.978.050.614	297.971.410.671	-	500.007.256.935
Khấu hao	210.217.013.965	10.921.483.287	326.144.846.067	-	547.283.343.319
Tài sản và nợ phải trả					
Tổng tài sản	10.042.389.255.195	1.382.263.874.002	5.998.344.965.369	(4.411.293.836.694)	13.011.704.257.872
Tài sản bộ phận	*10.042.389.255.195*	*1.382.263.874.002*	*5.998.344.965.369*	*(5.612.875.059.862)*	*11.810.123.034.704*
Tài sản không phân bổ (*)				*1.201.581.223.168*	*1.201.581.223.168*
Tổng nợ phải trả	7.059.009.175.742	721.074.036.934	6.573.913.208.475	(6.008.527.020.725)	8.345.469.400.426
Nợ phải trả bộ phận	*7.059.009.175.742*	*721.074.036.934*	*6.573.913.208.475*	*(6.008.527.020.725)*	*8.345.469.400.426*

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

34. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê đất phải trả trong tương lai liên quan đến các lô đất dùng để xây dựng nhà máy sản xuất, văn phòng, thuê chuồng, trại chăn nuôi và để phát triển các dự án bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đến 1 năm	88.958.839.511	88.037.227.502
Trên 1 - 5 năm	140.841.489.467	137.155.041.431
Trên 5 năm	363.241.509.020	451.021.055.960
TỔNG CỘNG	**593.041.837.998**	**676.213.324.893**

Nghĩa vụ tái chế bao bì

Theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 ("Nghị định 08") và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ("Nghị định 05") ngày 6 tháng 1 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Công ty và một số công ty con có nghĩa vụ tái chế đối với bao bì được xuất ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc có nghĩa vụ nộp khoản phí tái chế cho Cơ quan Nhà nước từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Ngày 28 tháng 2 năm 2025, Bộ Tài nguyên Môi trường đã ban hành Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT quy định chi tiết cách tính và mức phí tái chế áp dụng trong trường hợp các doanh nghiệp thực hiện nộp khoản phí tái chế. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình tính toán và xác định nghĩa vụ tái chế đối với các sản phẩm và bao bì mà Công ty và các công ty con đã sản xuất và xuất bán ra thị trường.

Cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dự án Nhà máy Dầu thực vật Dabaco Oil giai đoạn 2

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có các cam kết liên quan đến việc xây dựng phát triển Nhà máy Dầu thực vật Dabaco Oil giai đoạn 2 với tổng giá trị ước tính là 311 tỷ VND.

35. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	17.790,48	363.403,71

36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Như So